4 CHUYỆN TIỀN THÂN (Jātaka) - Chương IV - Bốn Kệ (Catukkanipāta) - (301-350)

Kinh Tiểu Bộ - Tập 2 (VNC PHVN, 2021)

CHƯƠNG IV BỐN KỆ (CATUKKANỈPÃTA)

LPHẢMHÃYMỞRA (yīVARAVAGGÁỶ

§301. CHUYỆN TIỂU VƯƠNG KÃLINGA (Cuỉìakãlingaịãtaka) ụ. III. 1) Hãy mở công cho các nàng thiêu nữ... Chuyện này do bậc Đạo sư kể tại Kỳ Viên về việc thâu nhận bốn nữ du sĩ ngoại đạo vào Giáo đoàn. Theo truyên thuyêt dòng họ Licchavi, một gia tộc cai trị gôm tới bảy ngàn bảy trăm lẻ bảy người đều sống tại Vesãli (Tỳ-xá-ly). Họ là những người rất ham thích tranh biện. Bây giờ? có một du sĩ theo đạo Kỳ-na? có thê biện thuyêt trôi chảy năm trăm đề tài khác nhau. Ông ta đến Vesãli và được đón nhận nồng nhiệt. Một nữ tu Kỳ-na khác cũng có đặc tài như vậy và cũng đên Vesãli. Những người trưởng thượng Licchavi tổ chức một cuộc tranh luận giữa hai người ấy. Khi cả hai đều chứng tỏ là những nhà biện luận đặc tài thì những người Licchavi nghĩ rằng cả hai người chắc chắn sẽ có những đứa con tài giỏi. Thế rồi? họ sắp đặt hôn nhân cho hai người. Bốn con gái và một con trai ra đời do sự kết hợp này. Các cô gái tên là Saccã, Lola, Avavãdakã và Patãcãrã, còn cậu con trai tên là Saccaka. Năm người con này, khi đến tuổi trưởng thành đã học được một ngàn đề tài khác nhau, năm trăm đề tài do mẹ dạy và năm trăm do cha dạy. Hai vợ chồng căn dặn các con gái như sau: Nếu có người tại gia nào bài bác được các đề tài của các con thì các con hãy làm vợ người ấy, còn nếu một tu sĩ đánh bại các con thì các con hãy tôn vị ấy làm thầy! Sau d6, hai vợ chồng chết đi. Chàng Kỳ-na Saccaka tiếp tục sống tại nơi ấy ở Vèsãli, học tập kiến thức của dòng họ Licchavi; còn bốn chị em chàng cầm trong tay một cành hồng đào nhàn du đây đó? từ thành phố này sang thành phố

1 Bản Tích Lan viết Vìvaravagga, nghĩa là Phẩm Hãy mở ra. Bản CST viết Kãlingavagga, nghĩa là Phẩm Kãlỉnga.

khác để tranh luận. Cuối cùng họ đến Xá-vệ. Họ cắm cành đào ở cổng thành và bảo mấy cậu trai ở đó: Nếu có nẹười đàn ông nào, dù là cư sĩ hay tu si, tranh luận ngang ngửa với chúng tôi vê một đề tài thì cứ việc đá tung đống đất này và giẫm lên cành cây này. Nói xong, họ vào thành để nhận đồ bố thí, Bấy giờ5 Tôn giả Sãriputta (Xá-lợi-phất)9 sau khi đã quét tước sạch sẽ những nơi cần thiết, đổ nước vào các bình và săn sóc các người bệnh, liền đi vào Xá- vệ để khất thực. Khi trông thấy và nghe kể về cành cây kia, Tôn giả bảo các cậu trai hạ nó xuống và giẫm lên. Tôn giả nói: Bảo với mây người trông cành cây này răng khi họ đã dùng bữa xong, hãy đến gặp ta tại căn phòng có nóc nhọn trên cổng tinh xá Kỳ Viên! Thế rồi, Tôn giả vào thành. Sau khi dùng bữa xong, Tôn giả đứng trong căn phòng phía trên công tinh xá. Các nữ tu sĩ khô hạnh, sau khi đi khât thực vê, trông thấy cành cây bị giẫm lên. Họ hỏi ai đã làm như thế và được các cậu trai kia bảo rằng chính là Tôn giả Sãriputta, rằng nếu họ muốn tranh

luận thì cứ đến căn phòng phía trên cổng tinh xá. Họ quay trở lại thành phô, theo sau họ là một đám đông người đên tháp cổng tinh xá. Sau đó, họ đưa ra cho Tôn giả Sãriputta một ngàn đề tài. Tôn giả giải đáp mọi khó khăn khúc mắc của các đề tài ấy và sau đó hỏi xem họ còn biết gì nữa không. Họ trả lời: Thưa ngài, không còn gì nữa! Tôn giả nói: Thế thì ta sẽ hỏi các ngươi một điều. Họ đáp: Thưa ngài, xin ngài cứ h6i, nêu chúng tôi biêt, chúng tôi sẽ trả lời. Tôn giả Sãriputta đưa ra một câu hỏi. Họ không trả lời được, Tôn giả liền giải đáp cho họ. Sau đó5 họ bảo: -Chúng tôi đã thua rồi, phần thắng đã về ngài. Ton gia hoi: Các người sẽ tính sao đây? Họ đáp: Cha mẹ chúng tôi có khuyên dạy như vầy: "Nếu một cư sĩ tranh luận đánh bại được các con, các con hãy làm vợ người ấy; nhưng nếu đó là một tu sĩ thì các con hãy tôn vị ấy làm thầy.55 Do đó, xin ngài nhận chúng tôi vào đời sống Phạm hạnh! Tôn giả Sãriputta chấp thuận và đưa họ vào nhà của Tỷ-kheo-ni tên gọi là Ưppalavannã (Liên Hoa sắc). Cả bốn người ấy chẳng bao lâu đều đạt Thánh quả.

CHUYỆN TIỀN THÂN 687

Thế rồi một hôm, các Tỷ-kheo bắt đầu bàn tán việc ấy trong pháp đường. Họ bảo rằng Tôn giả Sãriputta đã cho bốn nữ ngoại đạo ấy chỗ an trú như thế nào, rằng nhờ Tôn giả mà cả bốn đều đạt Thánh quả ra sao. Khi bậc Đạo sư đến và nghe họ bàn tán, Ngài dạy: Không phải chỉ ngày nay mà từ xưa kia, Sãriputta đã cho bốn người ấy chỗ an trú. Ngày nay, ông đưa họ vào đời sống Phạm hạnh, còn ngày xua, ông đưa họ lên ngôi chánh hậu. Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa.

Ngày xưa, khi Vua Kãliồga đang trị vì tại thành phố Dantapura trong vương quốc Kãliồga, Assaka làm vua thành Potali trong xứ Assaka. Bấy giờ, Vua Kãliỏga có một quân đội tinh nhuệ và chính ông cũng mạnh như con voi nhưng ông chẳng tìm thấy ai có thể đánh nhau với ông được. Quá khao khát được đánh nhau, ông bảo các đại thần: —Ta muôn chiên đâu nhưng chăng tìm được ai có thê chiên đâu với ta cả. Các đại thần nói: -Tâu Đại vương, có một cách cho ngài. Ngài có bốn cô con gái đẹp tuyệt trần, ngài hãy bảo họ trang sức ngọc ngà và bảo họ ngồi tronẹ một chiếc xe đóng kín rồi cho một đạo quân hộ tống đi từng làng, từng thành phô, từng kinh đô. Nấu có vị vua nào muốn đưa họ vào hậu cung thì chúng ta sẽ đánh nhau với ông ta. Vua nghe theo ý kiến ấy. Nhưng đoàn người đi đến xứ nào, vua xứ ấy cũng sợ họ vào thành phố, liền gởi tặng vật và xin họ đóng quân ở bên ngoài tường thành. Cứ thế, họ đi ngang dọc khắp nước Ấn Độ cho đến khi tới thành Potali trong xứ Assaka. Nhưng Vua Assaka cũng đóng chặt cửa thành và chỉ gửi cho họ một tặng vật. Bây giờ, vua xứ này có một đại thân rât thông minh, đa tài và nhiêu mưu lược tên là Nandisena. Nandisena tự nghĩ: "Nguôi ta bảo rằng các côngệ chúa này đã đi khăp nước An Độ mà không tìm được ai chịu chiên đâu đê chiêm lây họ. Nếu đún^ như thế thì An Độ chỉ là cái tên rỗng. Ta sẽ chiến đấu với Vua Kãlinga.,, Thế rồi, ông ta đến bảo các lính gác mở cổng thành cho họ vào và đọc vần kẹ đầu: 1. Hãy mở cổng cho các nàng thiếu nữ, Chúng ta đây đã giữ chăc được thành, Nandisena sức lực vững vàng, Sư tử của Vua Aruna đó. Nandisena nói như thế để sai mở cổng thành, rồi đưa các cô gái đến ra mắt Vua Assaka. Ông nói với vua: -Đại vương chớ sợ. Nếu phải chiến đấu, thần xin lo liệu. Hãy cho các công chúa xinh đẹp

này làm chánh hậu!

688 KINH TIẾU BỘ

Thế rồi? ông xức nước thánh cho họ để tôn họ lên ngôi hoàng hậu. Ông cho các người hầu ra về, dặn họ bảo với Vua Kãliồga rằng các con gái của ông đã được làm chánh hậu. Khi người hầu về kể lại, Vua Kãliồga bảo: -Ta đoán rằng ông ấy chẳng biết ta mạnh như thế nào. Liền đó, vua đốc suất một đạo quân lớn. Nandisena nghe ông đến gần, liền gởi sứ điệp như vầy: Kãlinga hãy dừng chân, đừng lấn vào đất của chúng ta, và trận chiến sẽ xảy ra ở biên thùy của hai nước! Vua Kãliỏga nhận được sứ điệp liền dừng lại ở ranh giới nước ông. Assaka cũng giữ quân của mình ở phía bên này ranh giới. Bấy giờ, Bồ-tát đang theo đời tu khổ hạnh và sống ẩn dật trên một khoảng đất nằm giữa hai vương quốc. Vua Kãliủga tự nghĩ: "Những nhà tu này là những người thông tuệ. Ai bảo rằng giữa hai bên, kẻ nào sẽ thắng, kẻ nào sẽ bại? Ta sẽ đi hỏi nhà tu kia." Thế là ông giả trang đi gặp Bồ-tát và kính cẩn ngồi một bên ngài. Sau khi chào hỏi, chúc tụng theo thông lệ, vua bảo: -Thưa Tôn giả, Kãliồga và Assaka, mỗi bên đều dàn quân lực ở biên thùy hai nước, chờ đánh nhau. Giữa hai bên5 ai sẽ thắng, ai sẽ thua? Bồ-tát trả lời: Thưa Đại vương, bên này sẽ thắng bên kia sẽ thua. Tôi không thể nói cho ngài biết gì hơn nữa. Nhưng Thiên chủ Dê-thích, vua của cõi trời sẽ đến đây. Tôi sẽ hỏi Thiên chủ và sẽ cho ngài biết nếu ngày mai ngài trở lại đây. Khi Đế-thích đến tham bái Bồ-tát. Ngài nêu câu hỏi kia, Đế-thích trả lời: Kính thưa Tôn giả, Kãlinga sẽ thăng, Assaka sẽ thua. Có những triệu điêm sẽ báo trước sự việc ấy. Hôm sau, Vua Kãliốga đến và lặp lại câu hỏi ấy. Bồ-tát đưa ra câu trả lời của Đế-thích. Bấy giờ9 Vua Kãlinga chẳng cần hỏi những triệu điềm ấy sẽ là ẹì, tự nghĩ: "Hq bảo rằng ta sẽ thắng." Rồi ông trở về, hoàn toàn thỏa mãn. Tin đon lan ra. Khi Vua Assaka nghe được, liền cho mời Nandisena đến và nói: Người ta bảo rằng Kãliốga sẽ thắng và chúng ta sẽ thua. Phải làm sao đây? Nandisena trả lời: Thưa Đại vương, ai biết được điều ấy? Xin ngài chớ lo lắng về người nào sẽ thắng người nào sẽ thua. Ông trấn an vua xong, liền đến gặp Bồ-tát, kính cẩn ngồi xuống một bên và hỏi: - Kính thưa Tôn giả, ai sẽ thắng, ai sẽ bại? Bồ-tát trả lời: Kãliồga sẽ thắng và Assaka sẽ bị đánh bại. Nandisena hỏi:

CHUYỆN TIỀN THÂN 689

Kính thưa Tôn giả, điềm gì sẽ thuộc người thắng và điềm gì thuộc kẻ bại? Bồ-tát đáp: Thưa ngài, thần bảo hộ của kẻ thắng sẽ là một con voi đực toàn trắng, còn thần bảo hộ của người bại sẽ là một con voi đực toàn đen. Hai vị thần bảo hộ của hai vị vua ây sẽ đánh nhau và sẽ có bên thăng, bên bại. Nghe thế, Nandisena đứng dậy rồi đi họp các bạn đồng minh của VuaAssaka lại. Họ gôm khoảng một ngàn người và tât cả đêu là những chiên sĩ. Ong đưa họ lên một ngọn núi gần đó và hỏi họ: Các người có chịu hy sinh đời mình cho đức vua không? Họ đáp: Thưa ngài, chúng tôi sẵn lòng. - Thế thì các người hãy gieo mình xuống dốc núi này đi. Khi họ định làm theo lời ấy thì Nandisena ngăn họ lại và nói: Không cân phải thê. Các người tỏ ra là những người bạn trung kiên của đức vua và hãy dũng cảm chiến đấu vì ngài. Tất cả đều thề sẽ làm như thế. Khi chiến trận sắp bắt đầu, Vua Kãlinga vẫn yên chí ông sẽ thắng. Quân lính của ông cũng nghĩ: 'Thần thắng sẽ về ta." Thế là họ mặc áo giáp, sắp xếp đội hình rời

rạc, rồi mạnh ai nấy tiến lên. Đến lúc cần phải dốc toàn lực thì họ không thể nào làm được. Rồi cả hai vua leo lên lưng ngựa xáp vào định đánh nhau. Còn hai vị thần bảo hộ của họ thì đánh nhau phía trước họ. Thần của Kãliỏga hiện hình là một con voi đực toàn trắng, còn thần của vua kia là một con voi đực toàn đen, cả hai cũng xáp gần nhau và đang đánh nhau. Nhưng chỉ riêng hai vua trông thấy hai con voi ấy, ngoài ra chẳng ai trông thấy được chúng. Bấy giờ, Nandisena hỏi Vua Assaka: -Tâu Đại vương, Đại vương có trông thấy hai vị thần bảo hộ không? Vua đáp: - Có, ta có trông thấy họ. Ông hỏi: - Trông họ thế nào? Thân bảo hộ của Kãliồga hiện hình là một con voi đực trăng, còn thân của chúng ta hiện hình một con voi đen và có vẻ đang nguy khốn. Xin Đại vương đừng sợ, chúng ta sẽ thắng và Vua Kãliốga sẽ thua. Ngài chỉ cần xuông khỏi con ngựa Sindh khôn lanh của ngài và câm lây cây thương này, rồi dùng tay trái đấm một cú vào sườn nó. Thế rồi, ngài cùng với một ngàn người này xông ào lên. Ngài sẽ dùng cây thương đâm vào thần bảo hộ của Vua Kãliồga cho ngã xuông. Trong lúc ây, chúng tôi với một ngàn cây thương sẽ

đâm vào thần ấy. Thế là thần bảo hộ của Kãlinga sẽ chết, Kãliồga sẽ thua và chúng ta sẽ thắng. Vua trả lời: Được rồi! Khi Nandisena ra hiệu, vua dùng cây thương đâm vào thần bảo hộ của Kãlinga cùng lúc với các vị triều thần đâm một ngàn cây thương kia. Thần bảo hộ của Vua Kãlinga chết ngay tại chỗ. Khi ấy, Vua Kãlinga bị thua, phải bỏ • __ r ĩ chạy. Thây thê, một ngàn người kia la lớn lên: Kãliồga đã bỏ chạy. Kãliồga sợ chết, vừa khi chạy thoát, ông đến trách cứ nhà tu khổ hạnh và đọc bài kệ thứ hai: 2. Quân Kãliồga kiên cường thắng lợi, Quân Assaka thất bại ê chề? An giả ơi, ngài đã nói tôi nghe, Người chân thật chớ bao giờ nói dối. Khi Vua Kãliủga chạy trốn, ông đến trách cứ vị ẩn sĩ như vậy, rồi từ chiến trận, ông chạy thẳng một mạch về kinh đô của mình, chẳng dám ngoảnh lại mọt lần. ít ngày sau, Đế-thích đến thăm vị ẩn giả. Nhà tu khổ hạnh nói với Thiên chủ bài kệ thứ ba: 3. Quý nhất của thần linh là chân thật, Các vị thần chẳng chịu nói sai ngoa, Thế mà nay, ngài nói dối? Sakka, Xin ngài nói lý do cho tôi biết. Nghe thế, Đế-thích đọc bài kệ thứ tư: 4. Bà-la-môn, há chẳng nghe, Thần linh nào chẳng yêu vì hùng anh? Những người dũng .cảm, 9^ . ^*7 k toy gan,r ơ nơi chiên trận chiêm phân thăng ngay, Kiên cường mạo hiểm dạn dày, Assaka thắng trận này đúng thôi. Sau cuộc đào tẩu của Vua Kãlinga, Vua Assaka trở về kinh thành của mình với nhiều chiến lợi phẩm. Nandisena gởi một sứ điệp cho Vua Kãliồga bảo vua ây phải gởi phân hôi môn cho bôn công chúa. Ong còn thêm: -Nếu không ta sẽ biết cách đối xử với ông ta. Vua Kãliồga nghe thê, vội báo răng ông sẽ gởi phân xứng đáng cho họ. Thê là từ đó vê sau, hai vua sông thân hữu với nhau.

Khi kể xong pháp thoại này, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: -Bây giờ, bôn nữ du sĩ trẻ tuôi kia là các con gái của Vua Kâliồga, Sãriputta là Nandisena, còn Ta chính là vị ẩn sĩ.

§302. CHUYỆN ĐẠI KỴ sĩ (Mahãassãrohaịãtaka) (J. III. 8) Giúp cho kẻ dại người ngoa... Chuyện này do bậc Đạo sư kể tại Kỳ Viên về Trưởng lão Ảnanda. Các tình tiết đưa đến

câu chuyện đã được trình bậy trước kia. Bậc Đạo sư dạy: Ngày xưa cũng thế, các trí giả hành động theo nguyên tắc một nghĩa cử đáng được đền đáp. Rồi Ngài kể cho họ nghe một chuyện đời xưa.

Ngày xua, Bồ-tát là vua xứ Ba-la-nại, cai trị công chính, bố thí và giữ đúng luật lệ đạo đức. Để dẹp yên một vụ rối loạn ở biên thùy, ngài đốc suất một lực lượng quân lớn, nhưng bị thất bại5 ngài lên ngựa chạy mãi cho tới khi ngài tới một ngôi làng ở biên địa. Bấy giờ, có ba mươi người dân trung thành sống ở đó. Họ đã họp nhau lại từ rât sớm tại trung tâm ngôi làng đê làm công việc. Ngay lúc ấy, vua cỡi con ngựa có mặc giáp với đầy đủ trang phục và tiến đến gần công làng. Mọi người đêu sợ hãi và nói: -Gì thế kia? Rồi ai nấy đều chạy về nhà mình, chỉ còn một người không chạy về nhà, đến đón tiếp vua. Ông ta kể cho người khách lạ hay rằng ông nghe nói vua đã ra tới biên thùy và hỏi khách là kẻ bảo hoàng hay là kẻ phiến loạn. Vua bảo: Thưa ngài, tôi theo đức vua. - Thế thì hãy theo tôi! Ong ta nói thê rôi dân vua vê nhà ông, bảo vua ngôi vào chô của riêng mình. Ông nói với vợ: Hãy rửa chân bạn của chúng ta! Khi bà vợ làm theo lời ông xong, ông dâng vua đồ ăn ngon nhất mà ông có thể làm được, rồi chuẩn bị sẵn giường cho vua, bảo vua nghỉ một chốc. Vua nằm xuống giường, rồi ông chủ nhà cởi giáp ngựa thả nó ra, cho nó uống nước, ăn cỏ và lây dâu lau rửa nó. Ong săn sóc vua ba bôn ngày chu đáo như thế, rồi vua bảo: Này bạn, bây giờ tôi đi đây. Người chủ lại làm đủ mọi việc để chuẩn bị cho vua và con ngựa của ngài. Sau khi dùng bữa xong và sắp từ giã, vua nói: Người ta gọi tôi là Đại kỵ sĩ. Nhà tôi ở tại trung tâm thành phố. Nếu khi

nào bạn có công việc gì đến đó, hãy đứng ở cái cửa bên tay phải và hỏi người gác cổng rằng Đại kỵ sĩ ở chỗ nào, rồi hãy cùng người ấy đến nhà tôi. Nói xong vua lên đường. Bấy giờ, đạo quân kia không thấy vua ở đâu, vẫn đónệ trại ở bên ngoài thành. Nhưng khi thấy được vua, họ đến đón tiếp ngài rồi hộ tông ngài về. Khi vào thành, vua đứng ở lối vào công, gọi người gác cổng và ra lệnh cho mọi người lui ra. Ngài bảo: Này bạn, có một người kia sống tại một làng ở biên địa sắp đến đây để mong được gặp ta. Người ấy sẽ hỏi nhà của Đại kỵ sĩ ở đâu. Hãy dắt tay người ấy và dẫn đến ra mắt ta. Làm xong việc bạn sẽ có một ngàn đông. Nhimg rồi người kia mãi không đến. Vua tăng thuế ở ngôi làng mà ông sống. Thuế đã lên cao vẫn không thấy ông ta đến. Vì thế, vua lại tăng thuế lần thứ hai, rôi lân thứ ba, ông ta vân không đên. Bây giờ, dân làng ây họp nhau lại và nói với ông ta: Thưa 6ng, từ khi kỵ sĩ kia đến với ông? chúng ta bị sưu thuế đè nặng đến nỗi chúng ta không cất đầu lên được. Ông hãy đến gặp Đại kỵ sĩ để nhờ ông ta làm đỡ bớt gánh nặng cho chúng ta. Ông ta đáp: Được rồi, tôi sẽ đi. Nhưng tôi không thể đi với tay không đâu đấy! Bạn tôi có hai đứa con trai, vậy các người hãy chuân bị đô trang sức, quân áo cho vợ con bạn tôi và cho cả chính anh ta nữa. - Tốt lắm! Họ trả lời rồi chuẩn bị đầy đủ mọi thứ để làm quà tặng. Người chủ nhà kia mang cả quà tặng ấy cùng với một cái bánh rán tại nhà ông. Khi ông đến cửa bên tay phải, ông hỏi người gác cổng xem nhà của Đại kỵ sĩ ở đâu. Người gác cổng đáp: Hãy lại đây, tôi sẽ chỉ cho. Rôi người gác công dăt ông tới công cung vua và nhăn: Người gác cổng đã đến và

mang theo người đàn ông trú tại ngôi làng ở biên địa. Vua nghe thế liền đứng dậy và nói: Hãy để cho bạn ta vào cung cùng các thứ ông mang theo. Rồi ngài ra đón tiếp và ôm lấy ông. Sau khi hỏi thăm vợ con ông ta, ngài dắt tay ông bước lên bệ, đưa ông ngồi vào ngai dưới cây lọng trắng. Ngài gọi chánh hoàng hậu đến và bảo: Hãy rửa chân cho bạn ta! Thế là hoàng hậu rửa chân cho ông. Trong khi hoàng hậu rửa chân ông xong, vua tưới nước trong một cái bình bằng vàng rồi xức dầu thơm vào chân ông ta. Vua hỏi:

Bạn có gì cho chúng ta ăn không? Ông ta đáp: Thưa ngài, có. Rôi ông lây bánh trong xách ra. Vua nhận bánh bỏ vào một cái đĩa băng vàng và để tỏ lòng biết ơn, vua bảo: ĩ Hãy ăn các thứ bạn ta mang đên!- Rồi ngài lấy bánh cho hoàng hậu, các đại thần và chính ngài cũng ăn bánh ấy. Sau đó, người khách lạ mang tặng vật khác ra. Vua muốn chứng tỏ ngài rất vui lòng nhận quà, liền cởi bỏ y phục lụa gấm của ngài ra và mặc vào bộ quàn áo do ông ta mang tới. Hoàng hậu cũng bỏ áo lụa ra một bên rồi mặc áo và đồ trang sức do ông mang tới cho bà. Rồi vua dọn cho ông thức ăn dành cho vua, và gọi một đại thần đên bảo: Hãy đên căt tỉa râu của ông ta như kiêu của ta vậy và đê ông tăm trong bôn tắm nước hoa. Sau đó, cho ông ta mặc một chiếc áo giá trị một trăm ngàn đồng, trang sức cho ông ta theo cách vương giả rồi đưa ông ta đến đây! Mọi sự đều được thi hành theo như thế. Vua cho đánh trốnẹ trong thành, họp các triều thần lại rồi cho may một sợi chỉ bằng châu sa thuần chat xuyên qua chiếc lọng trắng. Vua nhường cho ông ta một nửa vương quốc của mình. Từ đó, hai vị cùng ăn uống, ở chung với nhau và trở thành đôi bạn vững bền, bất ly. Thê rôi vua cho mời vợ ỗnệ ta và gia đình đên, xây cho họ một ngôi nhà trong thành phô. Vua và người ây lãnh đạo vương quôc thật hài hòa5 tuyệt hảo. Bấy giờ, các đại thân tức giận đên và nói với thái tử: Thưa Điện hạ, đức vua cho người gia trưởng kia một nửa vương quốc. Ngài ăn uống và ở chung với ông ta, ra lệnh cho chúng ta phải kính chào các con của ông ta. Ông ta đã làm gì cho đức vua, chúng ta cũng chăng rõ. Sao đức vua lại làm thế chứ? Chúng tôi cảm thấy thật hổ thẹn. Xin ngài hãy tâu chuyện với đức vua xem! Thái tử chấp thuận ngay và tâu lại hết các lời trên cùng vua và nói: Tâu Đại vương, ngài chớ làm như thế. Vua bảo: Con ơi, con có biết sau khi bại trận, ta đã trú ở đâu không?2 Thái tử đáp: -Tâu phụ vương, con không biết. Vua nói: Ta đã sống trong nhà của người này, và khi sức khỏe bình phục ta trở về và tiếp tục trị vì, làm sao ta lại không ban vinh dự cho ân nhân của ta chứ?

2 Xem J. II. 23, Gunạiãtaka (Chuyện công đức), số §157.

Rồi Bồ-tát nói tiếp:

Con ạ, kẻ nào không cho kẻ xứng đáng cho thì khi kẻ ấy lâm hoạn nạn, chẳng được ai giúp đỡ.

Và để nêu rõ đạo lý ấy, ngài đọc các bài kệ sau:

5-8. Giúp cho kẻ dại người ngoa,

Đến khi khẩn cấp, ai mà cứu cho?
Thi ân cho kẻ hiền hòa,
Đến khi khẩn cấp, người đà giúp ngay.
Bao nhiêu công r của dù dày,
Giúp cho kẻ xâu cũng tày như không.
Những ai là kẻ có lòng,
Ta tuy giúp ít mà công được bền.
Một lần việc nghĩa gây nên,
Ngai vàng xứng giá đáp đền cung nghênh.
Như từ mầm nhỏ trái sanh,
Từ hành vi tốt, hiển vinh đời đời.
Nghe thế, các đại thần và thái tử trẻ tuổi kia chẳng biết trả lời sao cả.
***

Khi kê xong pháp thoại này, bậc Đạo sư nhận diện tiên thân:
Lúc bấy giờ, chính Ãnanda là người trú ở ngôi làng biên địa kia, còn Ta là vua xứ Ba-la-nại.

§303. CHUYỆN VỊ THÁNH VƯƠNG (Ekarậịạịãtaka)3 ụ, III. 13) Xưa Đại vương sống trong vương quốc... Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một cận thần của vua xứ Kosala. Các tình tiết đưa đên câu chuyện đã được kê trong Chuyện đíêu tốt hơn.4 Lần này, bậc Đạo sư dạy: Ông chẳng phải là người độc nhất tạo được cái tốt từ trong cái xấu, các trí giả ngày xưa cũng đã tạo được cái tốt từ trong cái xấu. Rôi Ngài kê một chuyện đời xưa. *** Ngày xua, một quan cận thân của vua xứ Ba-la-nại phạm tà hạnh trong hậu cung của vua. Sau khi chính mắt chứng kiến lỗi lầm của ông9 vua đuổi ông ra

3 Xem Cp. 97, Kapirặjacariya (Hạnh của con khỉ chúa).

4 Xem J. II. 39, Seyyajataka (Chuyện điều tốt hơn), số §282.

khỏi vương quốc. Ông ta đã đầu phục vua xứ Kosala tên là Dabbasena như thế nào^ tất cả đều đã được kể trong Chuyện Vua Sĩlavã vĩ đại.5 Nhimg trong chuyện này, Dabbasena bắt vua xứ Ba-la-nại khi vua đang ngồi trên ngai, giữa đám triều thần, rồi trói ngài và treo ngược đầu bằng một sợi dây mắc vào thanh cửa. Vua vẫn phát triển lòng từ đối với ông vua phản nghịch kia và nhờ định lực tinh tấn, ngài nhập trạng thái thiền định? làm bung các dây trói và ngồi kiết-già trên không. Ông vua phản loạn bị tấn công bởi cơn đau đốt cháy cả thân xác, lăn lộn trên đất và la: -Ta bị đốt cháy, ta bị đốt cháy! Khi ông hỏi các triều thần tại sao như thế thì họ trả lời: Đó là vì ông vua mà ngài treo ngược đâu xuông băng một sợi dây măc ở thanh cửa kia là một người vô tội và là một vị Thánh nhân. Vua liền phán: -Hãy thả vua ấy ra nhanh lên! Quân hâu đên đó và thây vua ây đang ngôi kiêt-già trên hư không, liên trở về kể lại cho Vua Dabbasena. Thế là vua này vội vã chạy đến cúi mình xin lỗi vị vua kia và đọc bài kệ đầu: 9. Xưa Đại vương sống trong vương quốc, Hưởng bao nhiêu hạnh phúc? ai bằng!

Mặt ngài sao quá khinh an, Giữa cơn địa ngục nhọc nhăn đớn đau? Nghe thế, Bồ-tát đọc tiếp các bài kệ còn lại: 10. Xưa ta đã nguyện cùng trời đất, Nhập vào hàng ẩn dật, chẳng dừng. Ta nay vinh hiển sáng lừng, Mặt ta há lại ra tuồng héo hon? 11. Đạt cứu cánh, ta tròn bổn phận, Vua thù ta còn hận ta đâu? Vinh danh, ta đạt mong cầu, Mặt ta há lại đôi màu xâu xa? 12. Khi vui sướng chuyển ra khổ cực, Kẻ bền lòng, lọc được an khang, Khổ, vui nào phải hai đàng, Khi người đời đạt Niết-bàn tịch không. Nghe kệ xong, Dabbasena xin Bồ-tát tha thứ và thưa: Xin ngài hãy trị dân của chính ngài và tôi sẽ đánh đuổi bọn phiến loạn đối nghịch chống lại ngài!

5 Xem J. I. 261, Mahãsĩlavqiãtaka (Chuyện Vua Sĩlavã vĩ đại), số §51.

Sau khi trừng phạt ông quan gian ác kia, Vua Dabbasena trở vê xứ. Nhưng Bồ-tát lại trao vương quốc cho các đại thần rồi sống đời khổ hạnh của một ẩn sĩ và sau đó tái sanh vào cõi Phạm thiên. *** Khi bậc Đạo sư kể xong pháp thoại này, Ngài nhận diện tiền thân: -Bấy giờ, Ãnanda là Dabbasena, còn Ta là vua xứ Èa-la-nại.

§304. CHUYỆN RẮN THẦN DADDARA (Daddarạiãtaka) ụ. III. 15) Daddara, ai mà chịu nổi... Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo giận dữ. Các tình tiết đã được kể trước đây. Ở dây, khi các Tỷ-kheo đang bàn tán tại pháp đường về tính sân si của Tỷ- kheo ấy thì bậc Đạo sư đến. Ngài hỏi và khi được nghe thuật lại? Ngài cho gọi Tỷ-kheo ấy đền vả hỏi: Này Tỷ-kheo, có thực răng ông đã sân si như họ bảo không? Vị ấy trả lời: Vâng, bạch Thế Tôn, đúng như thế. Bậc Đạo sư dạy: Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ mà ngày xưa ông này cũng đã rất sân si, và do thái độ sân si của ông ta, các trí giả xưa kia mặc dầu vẫn sống cuộc đời hoàn toàn trong sạch của những hoàng tử rắn thần (nãga), đã phải sống ba năm nơi đống rác dơ bẩn. Rôi Ngài kê một chuyện đời xưa. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, dòng giống rắn thần trú ở chân núi Daddara trong vùng Tuyết sơn. Bồ-tát sanh ra là con trai của Sũradaddara, vua xứ ấy. Ngài tên là Mahãdaddara và có một em trai tên là Culladaddara có tính sân si, hung dữ, thường lẹ mắng đánh đập các nàng long nữ. Vua rắn thần nghe nó hung dữ như thê, liên đuôi nó ra khỏi xứ nãga. Nhưng Mahãdaddara xin cha tha thứ cho em và cứu em khỏi bị đuổi. Lần thứ hai, đứa em lại bị vua giận, và cũng được anh xin vua tha thứ cho. Nhưng đến lần thứ ba, vua bảo: Ngươi cứ ngăn ta đuổi đứa vô tích sự này mãi; bây giờ, cả hai chúng bây phải rời khỏi xứ nãga mà đến sống ba năm trên một đống rác ở Ba-la-nại. Vua đuôi cả hai ra khỏi xứ nãga, và hai anh em đên sông tại Ba-la-nại. Khi bọn trẻ trong làng thấy chúng đang kiếm ăn trong một rãnh nước vây quanh đống rác thì bọn này lập tức đánh chúng, lấy đất đá, que gậy ném chúng, dùng ná, nỏ bắn chúng và la lên:

Cái gì thế kia, mấy con rắn nước đầu to, đuôi nhỏ như kim? Rồi chúng nói đủ lời mắng nhiếc. Culladaddara do bản tính giận dữ sân si, không thể chịu được sự vô lễ như thế, liền nói: Anh oi, bọn trẻ này nhạo báng chúng ta. Chúng không biết rằng chúng ta là rắn có nọc độc. Em không thể chịu sự xúc phạm của chúng đối với chúng ta như

thế. Em sẽ phun hơi ra và giết chúng. Rồi nó đọc bài kệ đầu để nói với anh nó: 13. Daddara, ai mà chịu nổi, Chúng nhiếc ta: 6íĂn nhái, ở bíin." Bọn kia khờ dại đáng thương, Trước nanh rắn độc, dám nhờn mặt sao? Nghe thế, Mahãdaddara đọc tiếp phần kệ sau: 14-16. Kẻ lun đày bị vào chốn lạ, Phải chịu bao nhục mạ tân toan. Bậc hàng giai cấp ta mang, Hạnh hiền đức độ há từng ai hay? Kẻ ngu muốn tỏ bày ra dáng, Răng ta đây là hạng cao vời. Trong nhà dù sáng như trời, Ra ngoài phải chịu đựng người hạ lưu. Cả hai anh em sống nơi đó ba năm. Thế rồi, vua cha gọi chúng về nhà. Từ đó, lòng tự phụ của Culladaddara giảm hẳn đi. *** Khi kể xong pháp thoại này, bậc Đạo sư tuyên thuyết tứ đế. Ở phần kết thúc tứ đế, vị Tỷ-kheo giận dữ kia đắc quả Bất lai. Bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: -Bấy giờ, vị Tỷ-kheo giận dữ này là Culladaddara, còn Ta là Mahãdaddara.

§305. CHUYỆN THỬ THÁCH GIỚI ĐỨC (Sĩlavĩmamsanạiãtakà) ự. III. 18) Thật ra chẳng việc nào tội lỗi... Chuyện này do bậc Đạo sư kê khi Ngài trú tại Kỳ Viên vê sự chê trách tội lỗi. Các tình tiết sẽ được kể trong chương XI, Chuyện ngụm nước uống.6 Sau đây là phần tóm tắt. Năm trăm Tỷ-kheo sống ở Kỳ Viên, gần đến lúc nửa đêm hôm ấy, đi sâu vào cuộc thảo luận về dục lạc. Bấy giờ, bậc Đạo sư vẫn luôn luôn trông chừng các Tỷ-kheo suốt sáu thời khắc của đêm ngày, giống như kẻ chột cẩn thận giữ gìn con mắt còn lại của mình, như người cha chăm sóc đứa con một, như con trâu rừng giữ kỹ cái đuôi của nó. Giữa đêm khuya, do thiên nhân, Ngài quan sát

6 Xem J. IV. 113, Pãnĩycỳãtaka (Chuyện ngụm nước uống), số §459.

khắp Kỳ Viên và chứng kiến việc các Tỷ-kheo bàn thảo kia, tựa như bọn cướp đã tìm thấy lối vào cung điện của một đại vương. Ngài mở cửa hương phòng, gọi Ãnanda và sai ông họp các Tỷ-kheo bên trong tinh xá trên con đường lát vàng (tức Kỳ Viên) và bảo dọn cho Ngài một chỗ ngồi trước hương phòng. Tôn giả Ãnanda làm theo lời dạy rồi báo cho Ngài hay. Bấy giờ, bậc Đạo sư ngồi vào chỗ ngồi đã dọn sẵn, bảo các Tỷ-kheo họp lại rồi dạy: 5 9 r —Này các Tỷ-kheo9 các trí giả ngày xưa nghĩ răng không thê che giâu hành động sai trái và vì vậy họ cố tránh làm điều xấu. Rồi Ngài kể cho họ một chuyện đời xưa. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Khi lớn lên, ngài được một vị thầy nổi danh thiên hạ trú trong thành phố ấy dạy dỗ. Ngài đứng đầu trong số năm trăm học trò. Bấy giờ? ông thầy ấy có một con gái đã đến tuổi dậy thì, ông ta nghĩ: "Ta sẽ thử đức hạnh của các thanh niên này, ta sẽ gả con gái ta cho người nào có đức hạnh cao nhất.” Một hôm5 ông bảo các học trò: - Này các con, ta có một con gái mới lớn? ta muốn kén chồng cho nó? nhimg ta phải có quần áo đẹp và đồ trang sức thích hợp cho nó. Các con hãy lấy cắp vài thứ ấy mà đừng cho các bạn khác biết rồi mang đến cho ta. Khi nào không ai trông thấy thì ta sẽ nhận, còn nếu các con mang món đồ bị người ta trông thấy thì ta sẽ từ chối. Các học trò đều đồng ý và nói: Tốt lắm. Thê là từ hôm ây, họ lây căp quân áo, đô trang sức mà các bạn bè không biêt rồi mang đến cho thầy. Ông sắp xếp các thứ mà mỗi người mang đến ở từng nơi riêng biệt, về phần Bồ-tát, ngài chẳng lấy cắp thứ gì cả. Thấy thế, ông thầy bảo: Còn con, con chăng mang đên gì cho ta ư? Ngài đáp: - Thưa

thầy, đúng thế. Thày hỏi: -Sao thế con? Ngài trả lời: Nếu lấy đồ vật mà Idiông kín đáo thì thầy không nhận. Nhưng con thấy rằng không thể nào che giấu hành động xấu của mình được. Và để chứng minh chân lý này, ngài đọc hai bài kệ sau đây: 17. Thật ra chẳng việc nào tội lỗi, Lại kín bưng đối với đời này,

CHUYỆN TIỀN THÂN 699

Kẻ ngu tưởng kín đáo thay, Thần linh cũng đã thấy ngay hết rồi. 18 Điều bí mật chẳng nơi giấu được, Ýới tôi đây không nốt cái không, Ở nơi chẳng có ai cùng, Nhtmg tôi có đó, hết luôn không rồi! Ông thầy rất bằng lòng với lời lẽ ấy, liền bảo: Này con, nhà ta không thiếu của cải, nhimg ta muốn gả con gái ta cho một người có đức hạnh và ta đã làm như thế để thử các thanh niên ấy. Bây giờ, chỉ có con là xứng đáng với con gái ta. Thế rồi, ông trang sức cho con gái và đem gả cho Bồ-tát, còn với những người kia ông bảo: Hãy lây lại mọi thứ mà các anh đã mang đên cho ta và đưa vê nhà của các anh đi! *** Sau đó, bậc Đạo sư dạy: Này các Tỷ-kheo, thế đấy, những người học trò xấu kia vì tính không thật thà đã không lấy được cô thiếu nữ ấy, trong khi chàng trai trẻ khôn ngoan kia, do đức hạnh tốt đã lấy được nàng làm vợ. Rồi Ngài đọc bài kệ khác: 19. Cậu Hoang, cậu Khánh, cậu Vui, Lại thêm cậu Dễ, cậu Tồi, cậu Vinh, Thảy mong được vợ cho mình, Lầm đường lạc nẻo mà thành lông bông. 20. Thấy rõ pháp từ trong tuổi trẻ, Luôn chấp trì Chân đế mà thôi, Do lòng can đảm cao vời, Bà-la-môn lấy được người vợ kia. *** Sau khi châm dứt bài thuyêt giảng trang trọng này, bậc Đạo sư tuyên thuyết tứ đế và ở các phần kết thúc tứ đế, năm trăm vị Tỷ-kheo kia đạt được Thánh quả. Bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: - Lúc bấy giờ, Sãriputta (Xá-lợi-phất) là người thầy, còn Ta chính là chàng trai trẻ tuổi sáng trí kia.

§306. CHUYỆN HOÀNG HẬU SUJÃTÃ (Sujatajatakd) ụ. III. 20) Dáng như cái trứng, trải gì đây...

700 KINH TIỂU Bộ

Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về Hoàng hậu Mallikă (Mạt-lợi). Một hôm, tương truyền có xảy ra việc cãi cọ giữa hoàng hậu và vua. Người ta thường bảo đó là một chuyện xích mích trong hậu cung. Vua giận quá đến độ không cần biết tới sự có mặt của hoàng hậu nữa. Mallikã tự nghĩ: "Chắc bậc Đạo sư không biết rằng vua giận ta đến thế nào Nhimg bậc Đạo sư đã biết hết và quyết định sẽ giảng hòa giữa hai người. Vì thế tờ mờ sáng, Ngài đã mặc y trong, khoác y ngoài rồi cầm bình bát, dẫn theo năm trăm Tỷ-kheo vào Xá-vệ và đên công cung điện. Vua đỡ lây bình bát của Ngài, đưa Ngài vào nội điện và mời Ngài ngồi vào chỗ được dọn sẵn cho Ngài. Vua rưới nước cúng dường trên tay trái Ngài và các Tỷ-kheo ở sau Ngài, rồi đem cơm bánh ra mời. Nhưng bậc Đạo sư lấy tay che bình bát của Ngài lại và nói: Thưa Đại vương, hoàng hậu đâu rôi? Vua đáp: Bạch Thế Tôn, Ngài hỏi bà ấy làm gì? Bà ấy còn biết phải trái gì đâu! Bà đang say sưa vì danh dự mà bà được hưởng. Bậc Đạo sư nói: -Tâu Đại vương, trước kia chính ngài ban vinh dự cho người phụ nữ ấy; bây giờ ngài lại lấy hết đi và không chịu xóa bỏ lỗi lầm mà bà đã phạm đối với ngài thì ngài đã sai rồi. Nghe bậc Đạo sư dạy như thế, vua cho mời hoàng hậu đến. Bà đến hầu cận bậc Đạo sư. Ngài dạy:

Các vị phải sống với nhau hòa thuận. Sau khi ca ngợi hạnh phúc của sự hòa hợp, Ngài ra đi. Từ đó, vua và hoàng hậu sống hạnh phúc bên nhau. Các Tỷ-kheo bàn tán trong pháp đường răng chỉ cân một lời, bậc Đạo sư đã hòa giải được vua và hoàng hậu. Bậc Đạo sư bước vào. Sau khi hỏi các Tỷ- kheo đang bàn tán việc gì và được họ kể lại, Ngài dạy: —Này các Tỷ-kheo, không phải bây giờ mà xưa kia, Ta cũng đã hòa giải họ bằng một lời khuyến dụ. Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. *** Ngày xưa, khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát là đại thần của vua, vừa là cố vấn về thế sự và thánh sự. Một hôm, vua đứng ở cửa sổ nhìn xuống sân cung điện. Ngay lúc ây, một thiêu nữ thanh xuân xinh đẹp đang đội trên đâu một rổ táo và rao:

CHUYỆN TIỀN THÂN 701

Táo dây, táo chín đây, ai mua táo không? Nhung nàng không dám vào sân cung điện. Vua vừa nghe tiếng nàng đã yêu nàng ngay. Khi biết rằng nàng chưa có chồng, vua gọi nàng đến và cho lên ngôi chánh hoàng hậu, lại ban cho nàng vinh dự lớn lao. Bấy giờ, dưới mắt vua, nàng được yêu thương và làm vua hài lòng. Một hôm, vua đang ăn táo đựng trong một cái đĩa bằng vàng. Thấy thế? Hoàng hậu Sujãtã hỏi: -Tâu Chúa thượng, ngài đang ăn cái gì vậy? Và bà đọc bài kệ đầu: 21. Dáng như cái trứng, trái gì dây, Trong đĩa vàng kia đặt trước ngài, Sắc đỏ xinh thay, tâu Thánh thượng, Trái cây này mọc ở đâu vầy? Vua tức giận và nói: Này cô gái nhà bán rau quả kia, cô chuyên bán táo chín, cô lại há không nhận ra trái táo là trái đặc biệt của chính gia đình cô hay sao? Rồi vua đọc hai bài kệ tiếp theo: 22. Áo quần mộc mạc, đàu không mão, Ngày ấy nào co hổ thẹn đâu? Vạt áo đựng đầy bao trái táo, Bây giờ lại hỏi trái cây nào! 23. Cô quá tự cao, hư hỏng ra5 Đời cô chẳng thấy thú đâu mà, Đi đi, táo ấy, lui về lượm, Cô chẳng còn là vợ của ta! Thế rồi, Bồ-tát tự nghĩ: "Chẳng có ai ngoài ta ra có thể hoa giải đôi vợ chồng này được. Ta sẽ làm dịu cơn giận của vua và ngăn ngài đuổi bà ấy ra khỏi của” Rồi ngài đọc bài kệ thứ tư: 24. Đây là tội của người phụ nữ? Tăng trưởng theo ngôi thứ mà ra. Xin ngài thôi giận, thứ tha, Vì ngài đã tặng cho bà ngôi cao. Vua nghe thê bèn bỏ hêt lôi lâm của hoàng hậu? phục hôi ngôi vị cũ của bà. Từ đó, hai người sống với nhau rất hòa ái. *** Kể xong pháp thoại này, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân. Bấy giờ, vua xứ Kosala là vua xứ Ba-la-nại, Hoàng hậu Mallikã là Siỳãtã, còn Ta chính là quan cận thần kia.

702 KINH TIỂU Bộ

§307. CHUYỆN THẢN CÂY HỒNG ĐIỆP (Palãsaịãtaka)1 ụ. III. 23) Bà-la-mônf sao người có trí... Bậc Đạo sư lúc sắp diệt độ đã kể chuyện này về Trưởng lão Ãnanda. Tôn giả Ãnanda biết rằng ngay trong đêm ấy, bậc Đạo sư sẽ diệt độ, bèn tự bảo: "Ta còn phải giữ giới luật, còn nhiều công hạnh phải thực hiện. Bậc Đạo sư chắc chắn sẽ diệt độ rồi. Thế là công việc trong suốt hai mươi lăm năm qua ta cung phụng Ngài sẽ chăng có kêt quả gL" Tràn ngập sâu bi, Trưởng lãơ gục vào then cửa có chạm hình đầu khỉ của phòng chứa đồ trong vườn và khóc nức nở. Bậc Đạo sư thấy vắng Ãnanda liền hỏi các Tỷ-kheo vị ấy ở đâu. Sau khi nghe thuật lại, Ngài gọi vị ấy vào và bảo: Này Ãnanda, ông đã tích trữ cả một kho công đức. Hãy tiếp tục tinh cần rồi ông sẽ được thoát khỏi khổ đau của đời người, chớ nên sầu bi! Làm sao sự phụng dưỡng của ông đối với Ta

bây giờ không có kết quả được, bởi vì những sự phụng dưỡng của ông trước kia trong những ngày ông còn mang tội lỗi đã không phải là không được đáp đền. Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bô-tát sanh ra mang hình hài của một thân cây hông điệp. Bây giờ, dân chúng ở Ba-la-nại rât sùng kính các vị thần như thế và vẫn thường đến cúng kiến. Một người Bà-la-môn nghèo khó kia tự nghĩ: “Ta cũng sẽ đi cúng bái thần linh.” Rồi ông ta tìm được một cây hồng điệp lớn mọc trên chỗ đất cao. Ông rải sỏi đá rồi quét tước xung quanh, săn sóc rễ cây sạch sẽ9 nhổ cỏ... Ông dâng cúng một tràng đủ năm loại hoa thơm rồi đốt một cây nến làm lễ dâng hương hoa. Sau khi cung kính dâng thánh lễ9 ông nói: Mong ngài được an bình! Rồi ông bỏ đi. Ngày hôm sau ông lại đến thật sớm và ân cần chúc hỏi. Một hôm, thần cây chợt nghĩ: “Nguôi Bà-la-môn này chăm sóc ta rất kỹ lưỡng. Ta sẽ thử lòng ông ta và tìm xem tại sao ông ta tôn kính ta, rồi sẽ ban cho ông điều ước muốn của ông." Thế là khi người Bà-la-môn ấy đến quét tước quanh gốc rễ cây, vị thần liền hóa thành một Bà-la-môn lớn tuổi đứng gần đó và đọc bài kệ đầu: 25. Bà-la-môn? sao người có trí, Lại hỏi han cây chỉ vô tri? Lời cầu, lòi chúc ra chi, Cây trông thảm ấy đáp gì người đâu! Nghe thế, người Bà-la-môn ấy trả lời bằng bài kệ thứ hai:

7 Xem Miỉn. 172, Rukkhãcetanabhãvapanho (Câu hỏi về bản thế suy tư của cây cối).

26. Cây nổi tiếng từ lâu vẫn dứng, Chô an cư của những vị thân, Thần kia tôi kính muôn vàn, Chắc rằng thần giữ kho tàng nơi đây. Vị thân cây nghe thê rât băng lòng vê ông ta9 liên bảo: Này Bà-la-môn, ta sanh ra là vị thần của cây này. Đừng sợ ta, ta sẽ cho ngươi kho tàng ấy. Và để làm an lòng ông, vị thần thể hiện thần lực, đứng lơ lửng trên không tại cổng vào lâu đài của mình và đọc thêm hai bài kệ: 27. Bà-la-môn tâm đầy từ ái, Chính ta đây ghi lấy việc ngươi, Hành vi sùng đạo trên đời, Bao giờ kết quả cũng thời xứng cân. 28. Cây sung kia đổ tràn bóng mát, Xứng cùng bao tặng vật cúng dường, Dưới cây chôn một kho tàng, Phần ngươi được thưởng, đào vàng mà xin. Ngoài ra, vị thần còn nói thêm: Này Bà-la-môn, nếu ngươi phải đào kho tàng lên và mang theo thì ngươi sẽ vất vả quá. Vậy hãy ra đi trước, rồi ta sẽ mang kho tàng về nhà ngươi và để tại chô kia. Thê là ngươi được hưởng kho báu ây suôt đời. Hãy bô thí và hãy giữ tròn đạo hạnh! Sau khi khuyến dụ người Bà-la-môn như thế, vị thần cây liền thực hiện thần lực chuyển kho tàng vào trong nhà của người ấy. *** Bậc Đạo sư châm dứt bài thuyêt giảng và nhận diện tiên thân: - Lúc bấy giờ, Ãnanda là người Bà-la-môn, còn Ta là vị thần cây.

§308. CHUYỆN CHIM GÕ KIẾN (Javasakunafataka) ự. III. 25) Bao nhiêu lòng tốt trong tôi... Chuyện này do bậc Đạo sư kê khi Ngài trú tại Kỳ Viên vê sự vô ơn của Devadatta (Đề-bà-đạt-đa). Cuối cùng, Ngài dạy: Chẳng phải chỉ bây giờ mà từ xưa kia, Devadatta cũng đã tỏ ra vô ơn. Sau đó? Ngài kể một chuyện đời xưa. *** Ngày xưa? khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại? Bô-tát sanh ra là một con chim gõ kiến sống trong vùng Tuyết sơn.

Bấy giờ, có một con sư tử, trong khi ăn mồi bị một miếng xương mắc trong cổ. Cổ nó sưng lên đến độ nó không thể ăn gì được và đau đớn khôn cùng. Chim gõ kiên đang kiêm đô ăn, đậu trên một cành cây, trông thây sư tử và hỏi nó: Này bạn, cái gì làm bạn đau thê? Nghe sư tử bảo cho biết, chim nói: Bạn ạ, tôi có thể lấy cái xương ra khỏi cổ họng bạn nhưng tôi không dám chui đầu vào mồm bạn vì sợ bạn ăn tôi luôn! Bạn ơi, đừng sợ5 tôi sẽ không ăn bạn đâu. Xin bạn hãy cứu sống tôi! Được rồi. Chim nói thế và bảo sư tử nằm xuống một bên nó. Rồi nó nghĩ: “Ai biết được anh bạn này sẽ làm sao chứ?" Và để ngăn ngừa sư tử ngậm miệng lại, nó cắm một khúc cây giữa hàm trên và hàm dưới sư tử, thò đầu vào miệng con này rồi dùng mỏ gắp đầu mút xương. Cái xương rớt ra ngoài rồi mất đi. Gõ kiến rút đầu ra khỏi miệng sư tử, lấy mỏ đập khúc cây cho rớt ra rồi nhảy lên đậu trên chóp một cành cây. Sư tử được khỏi bệnh. Một hôm, nó đang ăn một con bò rừng mà nó vừa giết. Chim gõ kiến liền nghi: "Ta sẽ thử lòng hắn xem sao!" Đậu trên một cành cây phía trên đầu sư tử, nó nói với sư tử qua bài kệ sau: 29. Bao nhiêu lòng tôt trong tôi, Tôi đây đã tỏ cho ngài lần kia, \ 9 Phân ngài chăng nguyện cao xa, Cho tôi đôi chút gọi là hảo tâm. Nghe thế, sư tử trả lời bằng bài kệ thứ hai: 30. Ngươi gởi đầu vào hàm sư tử, Loài vuôt nanh rực thứ máu hông9 Nhưng ngươi vẫn sống như thường, Hảo tâm ta đã tỏ tường cho ngươi. Chim gõ kiến nghe thế, liền đọc thêm hai bài kệ nữa: 31. Bao việc tốt trên đời, Thi hành để giúp ngươi, Giúp loài vô ơn nghĩa, Mong chi được đền bồi? 32. Đừng khởi ý chua cay, Đừng buông lời gắt gay, Phường xấu xa như thế, Ta cần lánh xa ngay! Nói vậy xong, chim gõ kiến bay đi. *** Bậc Đạo sư chấm dứt pháp thoại và nhận diện tiền thân: Bấy giờ? Devadatta là con sư tử, còn Ta chính là con chim gõ kiến.

CHUYỆN TIỀN THÂN 705

§309. CHUYỆN NGƯỜI TIỆN DÂN (Chavakaịãtakdỷ ụ. III. 27) Thưa Đạo sư, thưa Vương đệ tử... Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về hội chúng của nhóm sáu Tỷ-kheo. Chuyện được kể với đầy đủ chi tiết trong bộ Luật tạng (Vỉnayả), đây chỉ là phần tóm tắt. Bậc Đạo sư gọi sáu Tỷ-kheo ấy đến và hỏi xem có thật họ đã ngồi giảng giới luật ở chỗ thấp trong khi các đệ tử của họ ngồi ở chỗ cao hơn. Họ thú nhận rằng thật như thế. Bậc Đạo sư quở trách họ về sự thiếu tôn trọng của họ đối với Giới Luật của Ngài và bảo rằng các trí giả xưa kia, cũng đã phải quở trách người ta về việc ngồi ở chỗ thấp mà giảng dạy, dù là giảng dạy các học thuyết ngoại đạo đi nữa. Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra là con của một phụ nữ hạ tiện. Chàng lớn lên và trở thành gia trưởng. Vợ chàng đang mang thai, rất thèm muốn ăn xoài, và bảo chồng: Chàng ơi, em muôn ăn xoài quá. Chàng đáp: Này em yêu, mùa này không có xoài, ta sẽ đem vê cho em một vài trái chua khác. Nàng bảo: -Chàng ơi, nếu được ăn xoài thì em sống, nếu không thì em sẽ chết mất! Người chồng quá mê say vợ liền nghĩ: "Ta kiếm đâu ra được một trái xoài bây gi&?" Bấy giờ, trong vườn của vua xứ Ba-la-nại có một cây xoài ra trái quanh năm. Vì thế, chàng nghĩ: “Ta sẽ đến đó hái một trái xoài chín để làm dịu cơn thèm của nàng." Ban đêm, chàng đên khu vườn ây rôi trèo lên cây, bước từ cành này sang cành nọ mà tìm trái. Trong khi chàng miệt mài như thế thì trời bắt đầu sáng. Chàng tự bảo: "Nếu bây giờ ta tụt xuống mà ra di, ta sẽ bị trông thấy và bị bắt như một tên trộm, tavíiên

chờ cho đến khi trời tối d!" Thế rồi, chàng trèo lên chỗ chạc của cây và vào ngồi đó. Lúc ấy, vua đang nghe vị giáo sĩ của ngài giảng kinh. Khi hai ngưòd vào vườn cây, vua ngôi xuông ở một chô cao nơi gôc cây xoài, đê giáo sĩ ngôi một chỗ thấp hơn và nghe giáo sĩ thuyết giảng. Bồ-tát ngồi ở phía trên họ, tự nghĩ: "Ông vua này thật bậy quá, đang nghe giảng kinh mà lại ngồi chỗ cao. Còn giáo SĨ Bà-la-môn kia cũng bậy không kém, ngôi ở chô thâp mà dạy. Còn ta cũng bậy

8 Xem/ II. 421, Lãbhagarahcỳãtaka (Chuyện chê bai ỉợi nhuận), số §287; J. III. 32, Sayhạiãtaka (Chuyện vị Quốc sư Sayha), số §310; J III. 515, Lomasakassapạiãtaka (Chuyện Ca-dỉếp, vị khổ hạnh nhiều lông toe), số §433; Vin. IV. 204.

nôt vì ta đã rơi vào uy lực của đàn bà, chăng kê chi mạng sông của ta mà đi ăn trộm xoài thế này." Thế rồi? chàng đu vào một cành cây đang treo lơ lửng, buông người xuống khỏi cây5 đứng trước vua và giáo sĩ, nói: -Tâu Đại vương, tôi là một kẻ đọa đày, ngài là kẻ cuồng si thô tục và giáo sĩ này là một người chết. Vua hỏi chàng bảo như thế nghĩa là gì, chàng liền đọc bài kệ đầu: 33. Thưa Đạo su, thưa Vương đệ tử, Tôi thấy kia mọi sự lỗi lầm, Hai ngài đọa khỏi thiên ân, Hai ngài giới luật đều làm sai hư. Giáo sĩ Bà-la-môn nghe thấy, liền đọc bài kệ thứ hai: 34. Gạo ta ăn lấy từ đồi nọ5 Mùi thơm ngon như có thịt vào9 Kẻ _ kia tội lỗi,: tại sao5 \ Thánh đang dùng bữa, lại rao giới điêu? Bồ-tát nghe thế, liền đọc thêm hai bài kệ nữa: 35. Hãy dọc ngang mọi chiều mặt đất, Bà-la-môn, người sẽ thấy ra, Xem kia, đau khổ ấy là, Số phần chung của người ta trên đời. 36. Do tội lỗi, đời người tàn ố, Giá còn thua mảnh vỡ chiếc bình, Coi chừng tham ý, dục tình, Chúng đưa tới cõi khổ hình đau thương. Vua rất hài lòng về việc trình bày giới luật của chàng, hỏi chàng thuộc giai cấp nào. Chàng thưa: -Tâu Đại vương, tôi là hạng tiện dân. Vua bảo: —Này bạn, nếu bạn thuộc một gia đình có đẳng cấp cao thì ta đã đưa bạn lên làm vị vua độc nhất rồi. Nhưng từ nay, ta là vua ban ngày, còn bạn sẽ là vua ban đêm. Vua nói xong, quàng vào cổ chàng tràng hoa mà ngài vẫn đeo và phong chàng làm quan tổng trấn. Từ đó, các quan trong thành có lệ mang một tràng hoa đỏ ở cổ. Cũng từ ngày đó trở đi, vua an trú trong lời dạy của ngài, rất kính trọng thây dạy mình và vân ngôi ở chô thâp mà nghe thây dạy kinh điên. *** Thuyết giảng xong, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân:

—Bấy giờ, Ãnanda là vị vua, còn Ta chính là người tiện dân kia.

§310. CHUYỆN VỊ QUỐC SƯ SAYHA (Sayhajãtakảỷ (J. III. 30) Trên đời chăng ngai vàng, vương qu6c.. Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo thối thất. Tỷ-kheo này trong khi đi khất thực ở Xá-vệ, đã trông thấy một phụ nữ đẹp, rồi từ đó trở nên buồn chán và mất hết an lạc trong Đạo pháp. Các Tỷ-kheo đưa ông ra trước đức Thế Tôn. Ngài dạy: - Này Tỷ-kheo, Ta nghe nói ông cứ buồn chán, có thật thế không? Ông thú thật quả như thế. Sau khi biết được lý do buồn chán của ông, bậc Đạo sư dạy: -Này Tỷ-kheo, tại sao ông lại khao khát cuộc đời sau khi đã thọ trì giới luật của một giáo pháp đưa đến giải thoát? Các trí giả ngày xưa5 khi được ban vinh dự làm giáo

sĩ hoàng gia5 đã từ bỏ chức vị ấy và sống đời khổ hạnh. Rôi Ngài kê cho các Tỷ-kheo nghe một chuyện đời xưa. ***

Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bô-tát nhập mâu thai bà vợ một Bà-la-môn giáo sĩ của hoàng gia và ra đời cùng một ngày với thái tử con vua. Khi vua hỏi các quan rằng có đứa trẻ nào sinh cùng ngày với thái tử không thì họ bảo: -Tâu Đại vương có, đó là một đứa con của giáo sĩ hoàng gia. Thê là vua truyên mang Bô-tát đên giao cho các nhũ mâu săn sóc cân thận cùng với thái tử ấu thơ kia. Cả hai cùng có đồ trang sức9 cùng ăn, cùng uống các thứ như nhau. Khi lớn lên, họ cùng đến học ở Takkasilã và chẳng bao lâu đều thành đạt mọi ngành khoa học rồi trở về. Vua phong cho con làm phó vương và ban danh dự lớn lao cho Bồ-tát. Từ đó, Bô-tát cùng ăn, cùng uông, cùng sông với thái tử. Giữa hai người nảy nở một tình băng hữu vững bên. It lâu sau, vua cha mât, thái tử lên nôi ngôi và hưởng phú quý khôn cùng. Bồ-tát tự nghĩ: "Giờ đây bạn ta trị vì vương quốc, khi có dịp thích đáng thế nào ông cũng phong cho ta ngôi vị giáo sĩ hoàng gia. Ta phải làm gì với cuộc đời của một gia trưởng đây? Ta muốn trở thành một nhà tu khổ hạnh, dấn thân vào đời độc CU." Vì thê, ngài đên đảnh lê cha mẹ, xin được châp trì giới hạnh. Ngài chôi bỏ mọi của cải của trần gian và từ đó xuất gia một mình đi vào vùng Tuyết sơn.

9 Bản Tích Lan và Thái Lan viết Sayhạjãtaka.r Bản CST viết Seyycỳãtaka. Xem J. II. 421, Lãbhagarahcỳãtaka (Chuyện chê bai lợi nhuận), số §287; J. III. 28, Chavakcyataka (Chuyện ngươi tiện dân), số §309; J. III. 515, Lomasakassapạiãtakạ (Chuyện Ca-diếp, vị khổ hạnh nhiêu lông tóc), số §433; Mỉln. 219, Lomasakassapapaĩího (Câu hỏi vê Lomasakassapà)} Vin. IV. 204.

Tại đó? trên một khoảnh đất thích hợp, ngài tự dựng một túp lều ồống đời Phạm hạnh của một ân sĩ5 nẹài phát huy các thăng trí và các thiên chứng, hưởng an lạc của cuộc sống huyền nhiệm. r r Bây giờ, vua nhớ đên ngài và bảo: Không biết bạn ta thế nào rồi nhỉ? Sao không hề thấy ông ta đâu cả? Các cận thần bảo rằng ngài đã chấp trì giới hạnh và nghe nói ngài đang sống trong một khu rừng tịnh lạc nào đó. Vua hỏi trú xứ của ngài và bảo một quốc sư tên Sayha: Hãy đi mang bạn ta vê đây! Ta sẽ phong cho ông ây làm giáo sĩ của ta. Sayha sẵn sàng tuân lệnh. Từ Ba-la-nại, ông đi mãi đến một làng ở biên địa và trú ở đó, rồi cùng với vài người kiểm lâm đến nơi Bồ-tát ở. Ông thấy Bồ-tát ngồi như một bức tượng vàng trước túp lều của ngài. Sau khi chào hỏi, cung chúc theo thường lệ, ông ngồi xuống cách một khoảng để tỏ lòng kính cẩn và bảo: Thưa Tôn giả, đức vua muốn ngài quay trở về vì đang nóng lòng phong ngài lên ngôi vị giáo sĩ của hoàng gia. Bồ-tát trả lời: Nêu ngoài chức giáo sĩ ra, ta còn được trao thêm cả nước Kãsi và Kosala, cả vương quốc Ấn Độ, cả sự vinh quang của một đế quốc hoàn vũ, ta cũng không chấp nhận đâu. Bậc trí giả không mang lấy những tội lỗi mà họ đã từng từ bỏ cũng giống như họ không nuốt cục đàm mà họ đã khạc ra. Đoạn, ngài đọc các bài kệ sau: 37-38. Trên đời chăng ngai vàng, vương quôc, Chiếm lòng ta, gây nhục ta nào! Xấu thay, danh lợi mong cầu, Đưa người vào cảnh khổ đau ngập tràn. 39-40. Kiếp không nhà lang thang đây đó9 Cầm bát xin nhà nọ nhà kia, Hơn làm vua, tạo phiên hà5

Trị vì độc đoán theo đà ác tham. Mặc dù Sayha cứ năn nỉ mãi, Bồ-tát cũng không chấp nhận yêu cầu của ông ta. Không thê nào khuyên nhủ được Bô-tát5 Sayha đành tạ từ quay vê trình vua là ngài từ chối trở lại. *** Khi bậc Đạo sư kể xong pháp thoại này, Ngài tuyên thuyết tứ đế. Khi kết thúc tứ đế9 Tỷ-kheo thối thất kia đắc quả Dự lưu và nhiều Tỷ-kheo khác cũng đạt các quả vị như thế. Thế rồi, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: Bấy giờ, Ãnanda là vị vua, Sãriputta là Sayha, còn Ta là vị giáo sĩ hoàng gia.

CHUYỆN TIỀN THÂN 709

n. PHẨM CÂY PUCIMANDA (PUCIMANDA^ÍGGA)

§311. CHUYỆN CÂY PUCIMANDA (Pucimandạiãtaka) ụ. III. 33) Anh trộmf dậy đi thôi... Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Trúc Lâm về Tôn giả Moggallãna (Mục-kiền-liên). Bây giờ, Trưởng lão Moggallãna đang sông tại một túp lêu trong khu vườn gần thành Vương Xá. Một tên trộm kia, sau khi bẻ khóa vào một nhà tại một ngôi làng ở ngoại ô? đã chạy thoát đi mang theo đầy các đồ vật trộm được. Khi chạy đến địa phận trú xứ của Trưởng lão, nó nghĩ rằng thế là thoát được rồi, bèn nằm xuống tại lối vào túp lều lá của Trưởng lão. Trưởng lão thấy nó nằm đó liền nghi ngờ ngay tư cách của nó và tự nhủ: “Nếu ta dính líu đến một tên trộm thì sẽ phiền cho ta lắm." Vì vậy5 ngài bước ra khỏi lều? bảo tên trộm đừng nằm đó và đuổi nó đi. Tên trộm nhanh như cắt vụt chạy trốn đi. Mọi người đuốc trên tay, theo sát tên trộm mà đuổi5 đến nơi họ nhìn thấy các chỗ đất ghi dấu vết tên trộm và nói: Nó đến đây theo lối này, nó đã đứng nơi đây. Nó không còn ở đây nữa đâu! Thê là họ đô xô đên chô này chô nọ và cuôi cùng đành quay vê vì không tìm thấy tên trộm. Sảng hôm sau, Trưởng lão đi khât thực ở Vương Xá? và khi trở vê ngài ghé đến Trúc Lâm và kể cho bậc Đạo sư sự việc đã xảy ra. Bậc Đạo sư dạy: Này Moggallãna, ông không phải là người độc nhất đã nghi ngờ trong một trường hợp nghi ngờ là phải. Các trí giả ngày xưa cũng đã nghi ngờ theo cách như thế. Rồi do thỉnh cầu của Trưởng lão, bậc Đạo sư kể một chuyện đời xưa. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát ra đời là một thần cây nimba trong một khu rừng nghĩa địa của thành phố. Bấy giờ, một tên trộm vừa phạm tội trộm trong một xóm lẻ kia trong thành phố rồi chạy vào khu rừng

710 KINH TIỂU Bộ _____

“Nếu người ta đến đây và bắt tên trộm này, họ sẽ chặt một cành cây nimba này để làm cái gậy mà xiên người nó. Thế là cây sẽ bị hủy hoại. Vậy ta cần phải đuổi anh bạn này di." Thần bèn đọc bài kệ đầu để nói với tên trộm: 41. Anh trộm, dậy đi thôi, Ngủ chi, gâp lăm rôi, Người của vua sắp dến, Tội anh, họ quyết đòi. Thần lại còn nói thêm: -Chạy đi, kẻo người của vua đến bắt anh bây giờ! Thế rồi, thần đuổi tên trộm đi. Tên trộm vừa chạy trốn đi thì thần cây đa đọc bài kệ thứ hai: 42. Tên trộm táo gan ấy, Bị bắt hay thoát di, Thần cây nimba xin hỏi, "Với ngài, đâu khác chi?” Thần cây nimba nghe thế liền đọc bài kệ thứ ba: 43. Ngài đâu biết ta lo thầm kín, Quân nhà vua sẽ đến nơi đây, Bắt tên trộm, chặt cành cây, Phạt xiên tội phạm, cây này còn chi! Trong lúc hai vị thần trong rừng đang nói chuyện với nhau thì những người chủ gia sản5 tay cầm đuốc theo dấu tên trộm đã đến nơi. họ nhìn thấy chỗ tên trộm đã nằm và nói: Xem kia, tên trộm

vừa thức dậy rồi chạy trốn ngay từ chỗ này. Chúng ta chưa tóm được nó đấy, chứ nếu tóm được thì chúng ta sẽ quay trở lại đây, xiên người nó dưới gốc cây nimba này hoặc treo nó trên một trong những nhánh cây này. Nói xong, họ đổ xô vào chỗ này chỗ nọ nhưng vẫn không tìm ra tên trộm, họ liền bỏ đi. Nghe mọi người bàn tán như trên, thần cây nimba đọc bài kệ thứ tư: 44. Môi nguy chưa thây, vân lo ngay, Cân nhắc so đo kẻo muộn thay, Kẻ trí bao giờ trong hiện tại, Cũng nhìn tình trạng của tương lai. *** Sau khi chấm dứt bài thuyết giảng, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: Bấy giờ, Sãriputta (Xá-lợi-phất) là thần cây đa và Ta là thần cây nimba ấy.

§312. CHUYỆN ẨN sĩ KASSAPA CHẬM TRỄ

(Kassapamandiyajataka) ụ. III. 36)

Neu trẻ dại nói làm sai trái,..

Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo lớn tuổi.

CHUYỆN TIỀN THÂN 711

Tương truyền một nhà quý phái trẻ tuổi ở Xá-vệ thấy hậu quả xấu xa của các tham vọng tội lỗi, được bậc Đạo sư cho gia nhập Giáo đoàn, và do tinh tấn tu tập pháp môn thiền quán, chẳng bao lâu đạt Thánh quả. về sau khi mẹ mất, ông đưa cha và em trai vào Giáo đoàn và cả ba người cùng trú tại Kỳ Viên. Khi mùa mưa bắt đầu, nghe nói tại một trú xứ trong làng kia họ có thể được cúng dường pháp y dễ dàng;10 cả ba người đều đến đó an cư và sau khi mùa an cư chấm dứt, họ về thẳng Kỳ Viên. Vị Tỷ-kheo trẻ bảo chú tiểu yên lặng đưa vị Tỷ-kheo già di, còn chính ông đi nhanh trước để đến Kỳ Viên sửa soạn phòng xá. Vị Tỷ-kheo già đi thật chậm, chú tiểu cứ thúc đầu vào dùng sức kéo thầy đi và la lên: -Nhanh lên thầy! Tỷ-kheo già nói: —Ngươi cứ ép ta mà kéo ta đi tới, trong khi ta không muốn đi như thế. Rôi ông quay lại, băt đâu đi từ khởi điêm. Họ cứ cãi nhau như thê. Mặt trời đã lặn và bóng tối đã kéo tới. Vị Tỷ-kheo trẻ sau khi quét tước lều, đổ nước đầy các bình vẫn chưa thấy họ đến, liền cầm đuốc đi tìm. Khi gặp họ5 ông hỏi vì sao họ chậm trễ như vậy. Vị Tỷ-kheo già cho biết lý do. Ông bảo họ nghỉ rồi chậm rãi đưa họ đi tiếp. Thế là hôm ấy, ông không có thì giờ để đến tham bái đức Phật. Vì thế, hôm sau, khi ông đến tham bái đức Phật, đảnh lễ Ngài và ngòi vào chỗ xong, bậc Đạo sư hỏi: -Ông về đến lúc nào? Bạch Ngài, hôm qua. -Ông về đến từ hôm qua mà hôm nay mới đến tham bái Ta ư? —Bạch Ngài, vâng. Trả lời như thế xong, ông kể lại lý do. Bậc Đạo sư quở trách vị Tỷ-kheo lớn tuổi kia: Không phải chỉ bây giờ ông ây mới làm như thê. Ngày xưa ông ây cũng đã làm thế rồi. Giờ đây chính ông bị ông ấy làm phiền. Ngày xưa ồng ấy đã làm phiền các trí giả. Rồi do thỉnh cầu của vị Tỷ-kheo ấy, Ngài kể một chuyện đời xưa. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại5 Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn, tại một thành phố ở nước Kãsi. Khi ngài lớn lên thì mẹ ngài mât. Sau khi thực hiện các nghi thức tang lê, ngài đem bô thí hêt tât cả tiên bạc trong nhà, ngài mặc quần áo cũ rách xin của người khác, mang cha và em trai đi sống cuộc đời đạo hạnh của một ẩn sĩ tại vùng Tuyết sơn. Tại đó, ngài trú trong một khu rừng an lạc và sống qua ngày bằng cách mót lượm, ăn rễ cây, trái rừng.

l0XemA/v. III. 167.

Bây giờ, ở vùng Tuyết sơn, suốt trong mùa mua, mưa rơi không dứt. Không thể đào bới củ, rễ, không thể hái lượm trái rừng gì được cả, và lá bắt đầu rụng di, các nhà tu khổ hạnh phần lớn đều phải rời bỏ dãy Tuyết sơn và tìm đến trú tại nơi có người ở. Bồ-tát cũng thế, ngài cùng cha và em trai dời về sống nơi có người ở, và khi vùng Tuyết sơn bắt đầu ra hoa, kết trái trở lại thì ngài cùng cha và em quay về chỗ ẩn dật của mình trong dãy Tuyết sơn. Khi họ còn cách lều không xa thì trời chiều, ngài rời họ và nói: —Cha và em cứ thủng thẳng mà đi. Con phải về trước để lo sắp xếp các thứ trong chỗ ở của chúng ta. Vị ẩn sĩ trẻ kia cứ thấy cha tiếp tục đi thật chậm? liền thúc đầu vào hông cha. Người cha nói: Ta không thích cái lối ngươi đưa ta về nhà như thế đâu! Rồi ông quay trở lại và bắt đầu đi từ chỗ hồi nãy. Họ cứ tranh cãi như thế và trời đã tối đen. Bồ-tát quét lều, xách nước xong, liền cầm một cây đuốc và quay lại tìm. Khi gặp cha và em, ngài hỏi tại sao họ quá chậm trễ như thế. Người em liền kể lại việc cha đã làm, nhưng Bồ-tát vẫn yên lặng đưa họ về nhà. Sau khi đã cất chứa các vật dụng cần thiết của nậười tu sĩ, ngài đưa cha đi tắm rửa và xức dầu thơm vào hai bàn chân cha, chà tẩy lưng cha. Rồi ngài đem ra một chảo than hồng và khi cha ngài khỏe khoắn trở lại, ngài ngồi bên cạnh cha và bảo: Thưa cha, bọn trẻ cũng giống như cái bình lọ bằng dất, chẳng mấy chốc là vỡ ngay và khi đã vỡ thì không thể nào chắp gắn lại được. Người già nên kiên nhẫn chịu đựng chúng khi chúng có điều sai quấy. Và để khuyến dụ cha ngài tên là Kassapa, ngài đọc các bài kệ sau đây: 45-46. Nêu trẻ dại nói làm sai trái, Phần người khôn nhẫn nại bền long, Người hiền tranh cãi chóng xong, Kẻ rồ tan vỡ như hòn đất khô. 47-48. Kẻ cầu học biết cho mình lỗi, Chẳng hề phai, tỏ mối thân tình, Như mang gánh của em anh, Và làm nhẹ bớt xung quanh láng giềng. Bồ-tát khuyên cha như vậy. Và từ đó trở di, ngài luôn luôn giữ mình trong giới hạnh. *** Kể xong pháp thoại này, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: Bấy giờ9 vị Tỷ-kheo lớn tuổi này là người cha ẩn si, chú tiểu là chú bé ẩn sĩ, còn Ta là người con đã khuyến dụ cha mình.

CHUYỆN TIỀN THÂN 713

§313. CHUYỆN ĐẠO LÝ KHAM NHẪN (Khantìvãdịiãtaka) ụ. III. 39) Kẻ nào xẻo mũif cắt tai... Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo nóng giận. Các tình tiết của câu chuyện đã được tả trước đây. Bậc Đạo sư bảo Tỷ-kheo ấy: —Ông đã chấp trì giới luật theo giáo pháp của đức Phật, người chẳng hề biết nóng giận là gi, thê mà sao ông lại tỏ ra nóng giận? Các trí giả ngày xưa nghĩ rằng họ phải chịu trăm ngàn đau đớn9 bị chặt chân tay, bị cắt tai, xẻo mũi vẫn không hề tỏ ra nóng giận người khác. Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa.

Ngày xưa, khi Vua Kalãbu trị vì Ba-la-nại, Bô-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn, thừa hưởng gia tài tám trăm triệu đồng. Bấy giờ, ngài là một thiếu niên tên Kundakakumãra. Khi lớn lên, ngài thành tựu mọi kiến thức về các ngành khoa học tại Takkasilã và sau đó trở thành một gia trưởng. Khi cha mẹ mât di, ngài nhìn đông tiên bạc và tự nghĩ: "Những người thân của ta đã tích nên tài sản này rồi lại ra đi mà chẳng mang theo được. Giờ đây, ta lại sở hữu tài sản này và lại đến lượt ta ra di." Thế rồi, ngài cẩn thận chọn những người có đức, xứng đáng bố thí và cho họ hết tất cả tài sản? rồi

ngài vào vùng Tuyết sơn tu khổ hạnh. Ngài trú ở đó một thời gian lâu, sống bằng trái cây rừng. Sau đó, ngài xuống các nơi có người ở đê kiêm muôi và giâm, và đi lân đến Ba-la-nại; tại đó, ngài trú trong vườn cây của vua. Ngày hôm sau, ngài đi khất thực trong thành phô và đên cửa nhà quan đại tướng. Vị quan này rất bằng lòng trước phong thái đặc biệt của vị ẩn sĩ5 liền mời ngài vào nhà, dâng ngài các thức ăn dành riêng cho chính ông. Sau đó5 ông đưa ngài trở lại trú xứ của ngài trong vườn cây của vua. Một hôm5 Vua Kalãbu bị khích động vì rượu mạnh, đến vườn cây với đầy đủ mọi nghi trượng xa hoa, bao quanh ông là một đám vũ công. Ông cho đặt vương sàng tại đó và nằm gối đầu trên đùi một ái phi trong khi các nghệ nữ thiện xảo về đàn sáo nhảy múa trình diễn. Cả một khung cảnh thật là tráng lệ chẳng khác cảnh của Thiên chủ Đế-thích, vua cõi trời. Rồi nhà vua ngủ thiếp đi. Các phụ nữ kia bảo: -Chính

từ bỏ thế tục. Các phụ nữ kia trong khi lang thang trong vườn, đến chỗ Bồ-tát ngồi. Họ bảo với nhau:

r > 9 chỉ năm dưới da; không phải thê đâu, nó năm bên trong tim tôi, ngài không thê trông thấy được đâu. Viên quan hành hình lại hỏi vua: -Tâu Đại vương, tôi phải làm gì để vừa lòng ngài? Vua nói: Hãy cắt đứt hai bàn tay của tên thầy tu giả hiệu ấy đi! Thế là người kia xách rìu, đặt tội nhân vào bên trong vành tử tội rồi chặt đứt cả hai bàn tay Bồ-tát. Vua lại nói: Chặt hai bàn chân luôn! Thế là hai bàn chân của ngài cũng bị chặt đứt. Máu vọt từ đầu các bàn tay chân như nước tuôn từ một cái bình thủng. Vua lại hỏi ngài thuyết giảng đạo lý gì. Ngài đáp: -Tâu Chúa thượng, đức kham nhẫn. Tâu Đại vương, ngài tưởng rằng đức kham nhân của tôi năm tại các đâu bàn tay, bàn chân? thực không phải ở đó đâu, nó nằm ở nơi khác nữa kìa. Vua nói: -Hãy xẻo mũi và tai nó đi! Viên quan hành hình làm theo như thế Toàn thân Bồ-tát bấy giờ nhuốm đầy máu. Vua lại hỏi đến đạo lý của ngài. Vị ẩn sĩ nói: Ngài chớ tưởng rằng đức kham nhẫn của tôi nằm ở chóp mũi và chóp tai của tôi, đức kham nhẫn của tôi nằm sâu trong tim tôi kia. Vua nói: -Tên thây tu giả mạo kia, năm xuông đi rôi hãy ca ngợi đức kham nhân của ngươi. Nói thế xong, vua giẫm lên ngực, chỗ phía trái tim của Bồ-tát rồi bỏ đi. Khi vua đã đi rồi, vị đại tướng kia đến lau chùi máu trên thân thể của Bồ-tát, băng bó11 các đầu bàn tay, bàn chân, tai, mũi ngài và nhẹ nhàng đặt ngài ngồi vào một chỗ, đảnh lễ ngài rồi ngồi xuống một bên. Ông bảo: -Kính thưa Tôn giả, nếu ngài có giận hờn kẻ gây tội ác với ngài thì xin ngài hãy giận hờn đức vua, chớ đừng có giận hờn một ai khác! Ông yêu cầu Bồ-tát qua bài kệ đầu: 49. Kẻ nào xẻo mũi, cắt tai, Cùng là chặt đứt của ngài tay chân5 Xin hờn kẻ ấy riêng phần, Tâm hồn oanh liệt, xin đừng hờn chung! Bồ-tát nghe thế liền đọc bài kệ thứ hai:

11 Xem Mv. VI. 204.

50. Mong vua vẫn được mạng trường, Tay hung hủy hoại chẳng thương thân này, Nhưng lòng thanh tịnh, ta đây, Chẳng hề căm giận kẻ gây ác nào! Khi vua rời khỏi

vườn cây và ngay lúc ông vừa ra khỏi tầm nhìn của Bồ- tát5 vùng đất kiên cố dày hai trăm bốn mươi ngàn do-tuần bỗng nứt ra làm hai, lửa từ ngục A-tỳ1213 vọt lên ập tới vua, trùm cả n^ười ông như chiếc long bào hổ hoàng. Như vậy? vua chìm trong đất ngay chô công vườn cây và bi tông hăn vào địa ngục A-tỳ. Bồ-tát cũng chết vào cùng ngày ấy. Triều thần của

được trông giữ cẩn thận, và cứ buông mình theo tham ái dục lạc, họ đã bị bánh xe của thần chết cắt đứt ngang cuộc sống xấu xa kia gần Xá-vệ. Họ tái sanh vào địa ngục Bốn Nồi sắt. Sau khi chịu đau đớn sáu ngàn năm, họ trồi được lên cao và trông thây bờ miệng của cái nôi, họ liên tự nghĩ: "Biêt đên bao giờ chúng ta mới thoát khỏi cảnh khổ này?" Thế rồi cả bốn người lần lượt phát lên một tiếng kêu lớn. Vua sợ chêt vì những âm thanh ây, cứ ngôi yên không nhúc nhích và chờ cho đến sáng. Lúc bình minh, các vị Bà-la-môn đến vấn an vua. Vua bảo: -Này các thây, hôm nay chính ta đây phải nghe những tiêng kêu kinh khủng như thế kia thì làm sao ta khỏe khoắn cho được? Các Bà-la-môn nhún vẫy tay. Vua hỏi: Gì thế hở các thầy? Họ đoan chắc với vua rằng những tiếng kia là điềm rất hung xấu. Vua hỏi: Có cách gì chữa trị không? Họ đáp: -Tâu Đại vương, ngài có thể bảo rằng "kh6ng", nhưng chúng tôi đã lắm từng trải về các sự việc như thế. Vua nói: Băng cách nào các thây có thê xua tan được các điêu xâu ây chứ? Họ đáp: -Tâu Đại vương, chúng tôi vốn có quyền năng chữa trị hiệu nghiệm và nhờ cuộc tế lễ tứ phần gồm đủ các loại sinh linh, chúng tôi sẽ xua tan hết mọi điều xấu. Vua phán: Vậy thì nhanh lên, hãy bắt hết mọi sinh linh mỗi thứ bốn con: Người, bò9 ngựa, voi xuống cho tới chim cút cùng các loài chim khác, và nhờ tế lễ tứ sinh như thế, tâm ta được an bình trở lại. Các Bà-la-môn tuân lời, họ lấy đủ mọi thứ họ cần rồi cho đào một hố để tế lễ và trói đủ loại sinh linh khốn khổ kia vào các cột. Họ bắt các vật hy sinh nhiều hơn số cần thiết vì nghĩ rằng họ sẽ được ăn nhiều món ngon và hưởng nhiều lợi lộc. Họ đi khắp chỗ này chỗ nọ và bảo: -Này, tôi phải có thế này, thế kia... Hoàng hậu Mallikã đên hỏi vua tại sao các Bà-la-môn lại vui mừng đên thê. Vua đáp: Này Hoàng hậu, bà có liên hệ gì tới chuyện này chứ? Bà đang say đăm trong vinh quang của riêng bà và chẳng biết rằng ta đã đau khổ như thế nào. Sao thế, thưa Đại vương? Ta đã nghe những tiếng kêu khủng khiếp và khi ta hỏi các Bà-la-môn rằng kêt quả việc nghe những tiêng kêu ây là thê nào, thì họ bảo vương quôc của ta,

tài sản của ta đang bị đe dọa, nhưng nhờ tế lễ tứ sinh, họ sẽ làm cho tâm ta an bình. Giờ đây họ đang theo lệnh ta, đào một hố tế lễ và đang tìm kiếm các vật hy sinh mà họ cần. Hoàng hậu nói: Tâu Hoàng thượng, thế n^ài đã hỏi ý kiến vị Bà-la-môn trưởng ở thiên giới vê nguồn gôc của những tiêng kêu này chưa? Vua đáp: Hoàng hậu, ai là Bà-la-môn trưởng ở thiên giới? Hoàng hậu trả lời: -Tâu ngài, đó là đức Đại cồ-đàm, là đức Phật tối cao. Ta đã không hỏi ý kiến đức Phật. Hoàng hậu nói: -Thế thì xin hãy đến hỏi Ngài đi. Vua nghe theo lời hoàng hậu. Sau bữa ăn sáng, vua lên vương xa và đến tinh xá Kỳ Viên. Sau khi đảnh lễ bậc Đạo su, vua nói: —Bạch Thế Tôn, trong đêm gần dây, trẫm có nghe bốn tiếng kêu và hỏi các thầy Bà-la-môn, họ cam đoan sẽ làm

cho tâm trẫm an bình trở lại bằng cách tế lễ tứ sinh đói với mỗi loài và bây giờ họ đang sửa soạn tế lễ. Sự việc trẫm nghe các tiếng kêu như thế khiến điều gì xảy ra cho trẫm? Bậc Đạo sư dạy: Chẳng xảy ra điều gì cả. Một số sinh linh ở địa ngục vì phải chịu đựng thống khổ nên kêu lớn lên. Những tiếng ấy không phải riêng ngài nghe đâu. Các vị vua ngày xưa cũng đã nghe như thế. Và họ cũng vậy, sau khi hỏi ý các Bà-la-môn5 đã nóng lòng tổ chức lễ tế các vật hy sinh, nhưng rồi được các trí giả chỉ bảo, họ không làm như thế nữa. Các trí giả giảng cho họ tính chất của những tiếng kêu này và khuyên họ thả hết đám vật hy sinh đáng thương kia ra? cùng làm cho tâm họ an bình trở lại. Rồi do thỉnh cầu của vua, bậc Đạo sư kể một chuyện đời xưa. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn,

CHUYỆN TIỀN THÂN 719

các Bà-la-môn giúp chuân bị một hô tê lê và một sô lớn vật hy sinh được mang lại cột vào các cọc. Thế rồi Bồ-tát, do lòng từ thúc đẩy, quan sát thế giới bằng thiên nhãn. Khi ngài thấy sự việc xảy ra, liền nghĩ: "Ta phải đến để lo an toàn cho các sinh linh này." Rôi do thân lực, ngài bay lên không và hạ xuông trong vườn cây của vua xứ Ba-la-nại. Ngài ngồi trên phiến đá của vua, trông giống như một tượng vàng. Người đệ tử trưởng của vị giáo sĩ đến gần thầy và hỏi: Thưa thầy, trong kinh Vệ-đà chẳng phải viết rằng không có hạnh phúc cho những ai sát sanh đấy sao? Giáo sĩ đáp: Ngươi cứ việc mang phâm vật của vua lại đây và chúng ta sẽ có lăm thứ ngon để ăn. Cứ an tâm! Ông nói thế và đuổi anh ta đi. Nhimg chàng trai tự nghĩ: "Ta sẽ không dự phần vào việc này dau?9 Rồi anh ta vào vườn cây của vua và thấy Bồ-tát nơi đấy. Sau khi thân ái chào ngài, anh ngồi xuống cách ngài một khoảng để tỏ lòng kính trọng. Bồ-tát hỏi anh: Này chàng trai, vua trị nước có công chính không? Anh đáp: Thưa Tôn giả, vua trị nước rất công chính, nhimg trong đêm ngài nghe bốn tiếng kêu và khi vua hỏi các thầy Bà-la-môn thì ngài được họ đoan chắc răng họ sẽ làm cho tâm ngài an bình trở lại băng cách tê lê tứ sinh. Do đó, vua muôn lây lại niêm an lạc, đang chuân bị đem các loài vật tê lê và một sô lớn các vật hy sinh đã được mang lại trói vào các cột tê lê. Bây giờ, đôi với những đạo nhân như Tôn giả, há chẳng nên giải thích nguyên do của các tiếng kêu kia mà cứu số đông sinh mạng đáng thương này khỏi nanh vuốt của tử thần ư? Bồ-tát nói: Này anh bạn trẻ, vua chẳng biết ta, ta cũng chẳng biết vua, nhưng chính ta đây biết được nguồn gốc của tiếng kêu la ấy. Nếu vua đến đây hỏi ta nguyên do, ta sẽ giải quyết mối nghi cho ngài. Chàng trai đáp: Thế thì thưa Tôn giả5 xin Tôn giả chờ một lát, con sẽ đưa đức vua lại. Bồ-tát chấp thuận. Chàng trai đến trình với vua mọi sự và dẫn vua đến gặp Bồ-tát. Vua đảnh lễ ngài, ngồi xuống một bên và hỏi có thật ngài biết nguồn gốc của các tiếng kêu ấy không. Bồ-tát đáp: -Tâu Đại vương, thật thế. Vua nói: -Vậy thì thưa Tôn giả, xin ngài hãy nói cho ta nghe! Ngài nói:

CHUYỆN TIỀN THÂN 721

Bô-tát sau khi đã cứu bao nhiêu sinh vật khô nạn kia, ở lại đó ít ngày rôi quay vê chốn cũ và không ngừng tu tập thiền định, ngài được sinh vào cõi Phạm thiên.

Khi bậc Đạo sư thuyết giảng xong, Ngài nhận diện tiền thân: -Sāriputta (Xá-lợi-phất) bấy giờ là người tu sĩ trẻ tuổi, còn Ta là vị ẩn sĩ kia.

§315. CHUYỆN MIẾNG THỊT (Mamsaḷāataka) ụ. III. 48) Đối với kẻ cầu xin ân huệ... Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về cách Trưởng lão Sāriputta (Xá-lợi-phất) đã kiếm thức ăn ngon cho các Tỷ-kheo bị bệnh đang được chữa trị. Bấy giờ9 một số Tỷ-kheo ở Kỳ Viên sau khi dùng dầu để làm thuốc xổ, muốn được một ít đồ ăn ngon. Những người chăm sóc bệnh đã đến Xá-vệ tìm các thức ăn ngon, nhưng sau một vòng khất thực trên con đường tại các khu hàng quán ăn5 họ đành trở về, không có được các thức ăn ấy. Đến gần trưa, Trưởng lão Sāriputta vào làng khất thực, gặp các Tỷ-kheo ấy liền hỏi họ vì sao quay về sớm như thế. Họ kể cho Tôn giả nghe. Tôn giả nói: —Thế thì theo ta đây. Rồi Tôn giả đưa họ đến cũng chính con đường ấy. Bấy giờ, dân chúng ở đó cúng dường Tôn giả đủ mọi thức ăn ngon. Những thị giả mang thức ăn về cho các Tỷ-kheo bị bệnh và họ đã thọ dụng chúng. Thê rôi một hôm, cuộc bàn tán lại băt đâu trong pháp đường răng các thị giả đã phải rời thành mà không kiếm được thức ăn cho thầy của họ đang bị bệnh như thế nào, còn Trưởng lão Sāriputta trên đường khất thực đã mang họ theo trên một con đường thuộc khu quán xá thế nào, và Tôn giả đã gởi họ về với bao nhiêu là thức ăn ngon. Bậc Đạo sư bước vào và hỏi các Tỷ-kheo đang bàn tán việc gì và sau khi nghe thuật lại, Ngài dạy: Này các Tỷ-kheo, chẳng phải chỉ riêng Sāriputta kiếm được thức ăn như thế đâu; ngày xưa, các trí giả cũng đã có giọng dịu ngọt, đã biết nói năng vừa lòng người và đã nhận được các thứ như vậy. Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra là con trai của một thương gia giàu có. Một hôm, một người bẫy nai kia săn được thịt, chở đây xe quay vê thành phô định đem thịt ra bán. Bây giờ, bôn người con trai của các trưởng giả giàu có đang sống tại Ba-la-nại ra khỏi thành, gặp nhau tại ngã tư đường. Họ ngồi xuống và nói chuyện với nhau về những gì họ đã nghe thấy

được. Một trong những chàng trai ây trông thây chiêc xe chở đây thịt kia liên đề nghị đến người bẫy nai kiếm một miếng thịt nai. Các chàng kia bảo anh ta cứ đến thử xem. Anh ta đến gặp người đi săn ấy và nói:

Chào ông mãnh, cho tôi một miếng thịt nào!

Người đi săn trả lời:

Người nào xin người khác thứ gì thì phải nói năng lịch sự, bạn sẽ có một miếng thịt xứng hợp với cách nói năng của bạn.

Rồi ông ta đọc bài kệ đầu:

57. Đối với kẻ cầu xin ân huệ5

Lời sao thô lỗ thế bạn ơi?

Món thô xứng đáng cùng lòi,

Chỉ xương da đấy, thứ tôi treo này.

Một trong những người bạn kia hỏi anh ta đã dùng lời lẽ thế nào để xin một miếng thịt, anh ta đáp:

-Tôi nói: Chào ông mãnh!

Người kia nói:
-Tôi cũng sẽ đến xin ông ta.
Rồi anh ta đến gặp người đi săn và nói:
—Này ông anh, hãy cho tôi một miếng thịt nai nào!
Người đi săn đáp:
Bạn sẽ nhận được một miếng xứng hợp với lời lẽ bạn dùng.
Rồi ông ta đọc bài kệ thứ hai:
58. Tên người anh, mối dây mạnh mẽ,
Nối tình thân những kẻ với nhau,
Lời hay của bạn vừa trao,
Khiên tôi tặng chô nôi vào hai xương.
Nói thế xong, người đi săn ném cho anh ta một miếng khớp xương nai.
Chàng trẻ thứ ba hỏi người vừa rồi đã xưng hô thế nào khi đến xin thịt, anh kia đáp:
-Tôi gọi ông ta là ông anh.
Anh này nói:
-Tôi cũng sẽ đến xin anh ta.
Rồi anh ta đến gần người đi săn và kêu:
Này cha thân, hãy cho con một miêng thịt nai!
Người đi săn nói:
Bạn sẽ được một miếng xứng hợp với lời bạn vừa nói.
Và ông đọc bài kệ thứ ba:
CHUYỆN TIỀN THÂN 723

59. Tim người cha xót thương động chuyển,
Khi nghe kêu lên tiếng "cha thân”
Đáp lời bạn khân câu ân,
Trái tim nai đấy tôi mang tặng liền.
Nói như thê xong, ông ta liên cho người ây một miêng thịt ngon, nguyên phần cả trái tim con nai. Thế rồi, chàng trai thứ tư hỏi chàng thứ ba rằng anh đã dùng lời lẽ ra sao mà hỏi xin thịt. Người kia đáp:
Ồ5 tôi gọi anh ta là cha thân!
Người thứ tư bảo:
Thế thì tôi cũng sẽ xin một miếng.
Rôi anh đên gân người đi săn và nói:
Này bạn của ta ơi, hãy cho ta một miếng thịt!
Ông ấy bảo:
Bạn sẽ nhận phần tùy theo lời bạn vừa thốt.
Rồi ông đọc bài kệ thứ tư:
60. Tôi dám
CHUYỆN TIỀN THÂN 725

Con chó rừng cũng ra đi kiếm thức ăn và tìm thấy trong túp lều của một người trông coi đồng ruộng hai xiên thịt nướng, một con rắn mối và một lọ sữa đông. Nó kêu lớn lên ba lần: Các thứ này của ai đây? Sau đó không thây ai là chủ nhân, nó tròng dây vào cô mang cái lọ, dùng răng căn con răn môi và hai cái xiên thịt mang vê cât vào hang của nó. Nó tự if*!! 1-X nghĩ: uVào lúc thích hợp, ta sẽ ăn các thứ này." Rôi nó năm xuông, suy nghĩ vừa rồi nó giữ đạo hạnh thật tốt. Con khỉ cũng vào trong lùm cây, lượm một cành xoài rồi mang lên cất vào khu của nó trong rừng, định sẽ ăn các trái xoài ây vào lúc thích hợp. Rôi nó năm xuống, suy nghĩ nó đã giữ đạo hạnh thật đúng. Còn Bồ-tát vào lúc cần, ra ngoài định ăn đọt non trên bãi cỏ kusa và trong lúc nằm trong rừng, ngài chợt nghĩ: "Ta chẳng có dầu, chẳng có cơm, chẳng có các thứ như thế. Nếu có ai đến đây xin ta, ta đâu có thể lấy cỏ mà cho họ được. Nêu có người hành khất nào đên với ta, ta sẽ cho người ây thịt của chính ta vay.” Sự biểu lộ đức hạnh sáng ngời ấy làm cho chiếc ngai bằng cẩm thạch trắng của Thiên chủ Đe-thích nóng lên. Đe-thích quán tưởng và khám phá ra duyên cớ, rồi quyết định thử lòng con thỏ chúa này. Trước hết, Thiên chủ giả làm một Bà-la-môn đến đứng gần nơi ở của con rái cá. Rái cá hỏi tại sao ông đứng d6,

726 KINH TIỂU Bộ

CÓ bao nhiêu tôi đà tặng dấy, Bà-la-môn xin hãy ăn thôi! Nếu ngài hạ cố đến nơi, Rừng này ở lại cùng tôi một hồi. Vị Bà-la-môn bảo: -Hãy đê đen mai roi tôi sẽ tính. Rồi ông đến với con khỉ. Khi được hỏi vì sao ông đứng đó? ông cũng trả lời như trước. Khỉ sẵn sàng cho ông đồ ăn và nói với ông bài kệ thứ ba: 63. Dòng nước lạnh với cành xoài mọng, Chốn rừng xanh rợp bóng yên lành, Để ngài vui hưởng, sẵn dành, Neu ngài thỏa ý, rừng xanh nương mình. Vị Bà-la-môn bảo: Hãy để đến mai rồi tôi sẽ tính. Rồi ông đến con thỏ rừng tinh khôn. Khi được hỏi vì sao ông đứng đó? ông cũng trả lời như trên. Khi nghe ông ta muốn gì? Bồ-tát rất thỏa ý, liền nói: Này Bà-la-môn? ngài đến với tôi để kiếm đồ ăn thì thật là đúng lắm. Hôm nay, tôi muốn trao tặng một thứ mà trước đây tôi chưa bao giờ trao tặng, và ngài sẽ không phải phạm giới sát sanh. Này bằng hữu, khi ngài chất củi và nhóm lên một ngọn lửa xong thì hãy đến báo cho tôi biết, tôi sẽ nhảy vào trong lửa hiến mạng sống của tôi. Khi thân tôi đã được nướng chín, ngài hãy ăn thịt tôi rồi hoàn thành các bổn phận tu sĩ của ngài. Rồi thỏ nói với ông bài kệ thứ tư: 64 Tôi chẳng có thức ăn mè? đậu, Cùng gạo cơm để hậu đãi ngài, Thịt tôi hãy nướng lửa thôi, Nếu ngài sống với chúng tôi chốn này. Thiên chủ Đế-thích nghe bảo thế, liền dùng thần lực tạo nên một đống than cháy đỏ rồi đến báo cho Bồ-tát hay, Bồ-tát từ chỗ nằm bằng cỏ kusa đứng lên và đến nơi ấy, ngài lắc mình ba lần để nếu có côn trùng nào nằm trong bộ lông của ngài rơi ra mà thoát chết. Rồi để hiến dâng toàn cả thân mình, Bồ-tát nhảy vọt lên trong một niềm hoan lạc tràn trề. Ngài rơi xuống đống than cháy rực giống như một con thiên nga vương giả đáp xuống cụm hoa sen. Nhimg ngọn lửa tắt ngay khi chạm đến những lỗ chân lông trên toàn thân ngài giống như ngài rơi vào vùng sương giá. Ngài liền hỏi Đế-thích: Này Bà-la-môn, ngọn lửa ngài vừa nhóm lên giá lạnh quá, nó chẳng làm nóng được các lỗ chân lông trên thân thể tôi. Tại sao thế?

Đế-thích đáp: -Thưa hiền giả, ta chẳng phải là một Bà-la-môn, ta là Đế-thích, ta đến đây để thử đạo hạnh của ngài. Bồ-tát nói: Thưa Đê-thích, không những chỉ riêng ngài mà nêu tât cả mọi người trên thế gian này đến đây để thử tôi về cung cách bố thí như thế kia thì họ cũng sẽ không bao giờ thấy rằng tôi từ bỏ một ý định bố thí nào. Nói xong, Bồ-tát thốt lên tiếng reo sảng khoái như tiếng rống của sư tử. Bấy giờ, Đế-thích nói với Bồ-tát: —Này thỏ hiền trí, mong cho đạo hạnh của ngài được sáng tỏa muôn đời. Rồi Thiên chủ ép một trái núi, lấy nước tinh từ đó ra mà vẽ hình một con thỏ trên mặt trăng. Sau khi đặt thỏ vào chô năm băng cỏ non kusa, Thiên chủ quay về cung điện của mình ở trên trời. Bôn con vật khôn ngoan kia sông hạnh phúc hài hòa bên nhau, giữ tròn giới luật, tuân hành các ngày trai giới, rồi khi mạng chung đi theo nghiệp của mình. *** Sau khi kể xong pháp thoại này, bậc Đạo sư tuyên thuyết tứ đế. Ở phần kết thúc tứ đê, người gia trưởng đã cúng dường các vật dụng cân thiêt cho các Tỷ- kheo kia đắc quả Dự lưu, và bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: Bấy giờ Ãnanda là con rái cá, Moggallãna (Mục-kiền-liên) là con chó rừng, Sãriputta (Xá-lợi-phất) là con khỉ, còn Ta là con thỏ hiền trí ấy.

§317. CHUYỆN KHÓC NGƯỜI CHÉT (Matarodanajatakd) (J. III. 56) Khóo người sông hêt khóc kẻ chêt... Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một người chủ đất tại Xá-vệ. Khi người anh của ông chêt, ông quá đau đớn đên độ bỏ ăn, bỏ tăm rửa, không xức dầu thơm. Quá sầu khổ, cứ mỗi chiều là ông đến nghĩa địa khóc than. Bậc Đạo sư vào lúc sáng sớm, phóng tầm mắt nhìn khắp thế gian, quan sát thấy người ấy có khả năng đắc quả Dự lưu, liền nghĩ: "Ngoài Ta ra chẳng ai có thể làm dịu nỗi sầu đau của ông ta và đưa ông đến quả Dự lưu bằng cách kể cho ông ta chuyện xảy ra thời xưa được. Ta phải là nơi an trú cho 6ng." Vì thế hôm sau, khi đi khất thực về, Ngài mang theo một Tỷ-kheo trẻ tuổi đên nhà ông ây. Nghe có bậc Đạo sư đên, người chủ đât liên sai sửa soạn một chỗ ngồi và mời Ngài vào. Sau khi đảnh lễ Ngài, ông ngồi xuống một bên. Khi bậc Đạo sư hỏi vì sao ông sâu não như thê9 ông bảo răng ông buôn khô từ khi anh ông chêt. Bậc Đạo sư dạy:

-Tất cả mọi hiện hữu do kết hợp mà nên đều vô thường, cái gì phải tan rã thì tan rã. Ta chẳng nên phiền não vì điều này. Các trí giả ngày xưa vì biết như vậy nên không hề sầu khổ khi anh của họ chết. Rồi do thỉnh cầu của ông ta, bậc Đạo sư kể một chuyện quá khứ. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát tái sanh trong một gia đình phú thương, có gia tài đến tám trăm triệu. Khi ngài trưởng thành thì cha mẹ chết. Thế rồi người anh của Bồ-tát quản lý tài sản của gia đình và ngài sống phụ thuộc vào ông ta. Chẳng bao lâu người anh cũng chết do một cơn bạo bệnh. Bà con, bè bạn gần xa đã đến than khóc thảm thiết. Chẳng ai kiềm chế nỗi xúc động của mình. Nhtmg Bồ-tát lại chẳng sầu chẳng khóc gì cả. Mọi người đều bảo: Coi kìa, anh nó chêt mà nó vân thản nhiên như không, thực là một kẻ tâm hồn quá sắt đá. Chắc là nó muốn anh nó chết để mong được hưởng gấp đôi phần gia tài đấy. Một người thân thích cũng trách cứ ngài: Này, anh của anh chết mà anh cũng chẳng nhỏ một giọt nước mắt nào cả ư?

Nghe thế ngài bảo: Do ngu dại mù quáng, chẳng biết gì đến tám pháp ở thế gian (được mất -khen chê - vui buồn - vinh nhục), các người khóc than: "Oi, anh ta đã chết!" Nhưng tôi và cả các người đều cũng sẽ chết hết. Tại sao các người lại không khóc khi nghĩ đến cái chết của chính mình? Mọi sự hiện hữu đều giả tạm, do đó không một vật kết hợp nào có thể giữ nguyên điều kiện bản chất của nó được. Dù các người, những kẻ ngu dại mù quáng, do vô minh không biết đến tám pháp ở thê gian mà cứ khóc than sâu khô? còn tôi tại sao phải khóc chứ? Nói xong, ngài đọc các bài kệ này: 65-66. Khóc người sống hết khóc kẻ chết, Mọi sinh linh đều kết một thân, Loài chim, loài thú bốn chân, ỉ y Răn, người, thân thảy bước chung một đàng. 67. Chống số phận5 ta càng bất lực, Vui chết không khổ lạc thăng trầm, Sao chìm trong mối thương tâm, Vì người anh chết, lệ đầm đìa rơi? 68. Chuyện lừa đảo, chuyện đời phóng dật5 Kẻ dại cuồng hay bậc hùng oai, Khôn ranh, chẳng biết điều ngay, Khôn ngoan như thế cũng tày ngu si.

CHUYỆN TIỀN THÂN 729

Bồ-tát thuyết giảng chân lý cho những người kia như thế và giải trừ mọi phiền não cho họ. *** Khi bậc Đạo sư chấm dứt bài giáo lý, Ngài tuyên thuyết tứ đế. Ở phần kết thúc bài giảng tứ đế, người chủ đất đắc quả Dự lưu. Và Ngài nhận diện tiền thân: Bấy giờ, bậc trí giả giải trừ phiền não cho mọi người bằng cách thuyết giảng giáo lý kia chính ỉà Ta.

§318. CHUYỆN VÒNG HOA KANAVERA (Kanaverạiãtaka) (J. III. 58) Giữa ngày vui đẹp của xuân thời... Chuyện này do bậc Đạo sư kê tại Kỳ Viên vê một Tỷ-kheo cứ mơ tưởng đên người vợ mà ông đã rời bỏ. Các tình tiết đưa đến câu chuyện sẽ được kể trong Chuyện các căn.16 Bậc Đạo sư nói với Tỷ-kheo ấy: Trước kia, đã một lần vì kẻ ấy mà ông bị chém đầu. Rồi Ngài kể một chuyện quá khứ. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bô-tát sanh ra tại một làng ở xứ Kãsi, trong nhà một gia trưởng nọ. Ngài ra đời dưới ngôi sao chiếu mạng của một kẻ cướp. Khi trưởng thành? ngài sống bằng nghề cướp bóc. Tiếng tăm ngài vang động khắp nơi rằng ngài là một kẻ táo bạo và mạnh như voi, không ai CÓ thê băt được. Một hôm9 tên cướp ây bẻ khóa vào nhà một phú thương nọ và mang đi bao nhiêu của cải. Dân chúng trong thành đến kêu với vua: -Tâu Đại vương, có một tên cướp táo tợn đang vơ vét cả thành phố, xin ngài hãy sai bắt nó! Vua ra lệnh cho quan tông trân băt tên cướp. Trong đêm tôi? quan tông trân bố trí người ở các nơi và bắt được tên cướp đang mang tiền bạc trong mình, rồi mang y đến trước vua. Vua ra lệnh chém đầu. Quan tổng trấn trói quặt hai cánh tay tên cướp ra đăng sau, cột vào cô y một vòng hoa kanavera đỏ, răc bụi gạch đá trên đầu y, lấy roi da quất vào y và đưa đi khắp công viên rồi dẫn y tới nơi hành quyết giữa những hồi trống vang động. Mọi người bảo: -Tên cướp ngang tàng đã cướp khăp cả thành phô này bị băt rôi. Cả thành phố đều nô nức, xôn xao. Bấy giờ, tại Ba-la-nại có một kỹ nữ tên Sãmã, giá mỗi ngày phải trả cho nàng là một ngàn đồng. Nàng rất được vua sủng ái và có cả một đoàn người hầu gồm năm trăm nữ tỳ. Nàng đang đứng bên cửa sổ ở tàng trên của lâu đài trông

16 Xem J. III. 462, Indrỉyạiãtaka (Chuyện các căn), số §423.

thấy tên cướp đang bị dẫn đi. Bấy giờ, y có vẻ đứng đắn dễ thương, sừng sững giữa đám người, thật oai vệ và sáng chói như một thiên thần. Thấy y bị dẫn đi qua như thế, nàng bỗng đâm ra yêu y và trong thâm tâm, nàng tự nghĩ: "Ta phải làm sao để chiếm được chàng làm chồng ta nhí?" Nàng lại bảo: "C6 cách này dây." Rôi nàng sai các cô hâu gái đem một ngàn đông đên cho quan tông trân và bảo: Hãy nói với ông ta rằng tên cướp ấy là anh của Sãmã, anh ta chỉ có thể trú ẩn tại nhà Sâmã mà thôi chứ không thể ở đâu khác được. Hãy xin ông ta nhận tiền này và để cho người tù ấy trốn thoát! CÔ hâu gái làm theo lời nàng. Nhưng quan tông trân bảo: Đây là một tên cướp khét tiếng, y đã bị bắt như thế rồi, ta không để cho y tự do ra đi như vậy. Nhưng nếu ta tìm thấy được một người nào thay thế y, ta sẽ đê y vào một chiêc xe phủ kín và gửi đên cho nàng. Người nô tỳ vê thuật lại cho chủ nghe như vậy. Lúc bấy giờ, có một phú thương trẻ tuổi nọ rất say mê Sãmã? mỗi ngày đều đến trao nàng một ngàn đồng. Vào lúc hoàng hôn của chính ngày hôm ấy, tình nhân của nàng lại đên nhà nàng như thường lệ cùng với sô tiên kia. Sãmã nhận lấy tiền, đặt trên đùi và ngồi khóc. Khi được hỏi vì cớ sao nàng sầu bi như thế, nàng đáp: Chàng ơi, tên cướp ấy là ahh của em, anh ấy không bao giờ đến thăm em VÌ người ta bảo em làm một nghê xâu xa. Khi em liên lạc với quan tông trân thì ông ta nhắn lại rằng nếu trao cho ông một ngàn đồng thì ông sẽ để cho tù nhân tự do ra đi. Bây giờ, em chẳng kiếm đâu được người mang tiền đến cho quan tổng trấn? Chàng tuổi trẻ vì quá yêu nàng, liền bảo: Tôi sẽ đi. Nàng nói: Thế thì đi và hãy cầm theo số tiền mà chàng đã mang đến cho em. Thế là anh ta cầm lấy tiền và đến nhà quan tổng trấn. Quan tổng trấn giấu anh chàng phú thương vào một chỗ kín đáo9 rồi sai chở tên cướp trong một chiếc xe đóng kín đến nhà Sãmã. Rồi ông tự nghĩ: "Khắp xứ, ai cũng đều biết tên cướp này. Trước tiên phải chờ thật tôi, khi mọi người đêu lui vê nghi, ta sẽ hành quyết người này/5 Ông ta kiếm cớ để hoãn lại cuộc hành quyết một lúc, rồi chờ cho ai nấy lui vê nghỉ, ong mới cho một đại đội hộ tống chàng thương gia đến pháp trường. Ông sai lấy gươm chém đầu anh ta, xiên vào thân anh ta rồi quay về thành phố. Từ đó, Sãmã không chịu tiếp một người đàn ông nào nữa cả. Nàng dành hết thời giờ để vui thú với riêng tên cướp này mà thôi. Thế rồi tên cướp chợt nghĩ:

"Nếu người đàn bà này đâm ra yêu một người nào khác nữa, nàng sẽ đưa ta đến chô chêt đê nàng vui thú với người ây. Ta không nên ở đây lâu hơn nữa mà phải gâp gâp thoát đi mới dugc." Khi săp ra đi, y lại nghĩ: "Ta không nên tay trăng mà ra di, hãy lấy của nàng một số nữ trang." Thế là một hôm y bảo nàng: Này em yêu, chúng ta cứ sông mãi trong nhà như những con vẹt được nuôi trong lồng. Hôm nào đó chúng ta nên đến giải trí trong vườn cây nhỉ? Nàng thuận ý và chuẩn bị các thức ăn loại cứng và loại mềm, và đeo hết đồ trang sức cùng với y ngồi trên một chiếc xe đóng kín đi đến vườn cây. Trong lúc cả hai đang tiêu khiển, y tự nghĩ: uBây giờ là lúc ta nên trốn thoát." Rồi tỏ ra say mê nàng mãnh liệt, y đưa nàng vào trong những bụi cây kanavera rậm rồi ôm chầm lấy nàng, siết chặt nàng cho đến khi nàng bất tỉnh. Thả nàng xuống, y lột hết nữ trang, gói vào trong chiếc áo ngoài của nàng và đặt gói nữ trang lên vai rồi nhảy

69. Giữa ngày vui đẹp của xuân thời,
Cây cối mang hoa rực ánh tươi,
Tỉnh dậy sau cơn mê ngât ây,
Sãmã đang sống, sống vì người.
Tên cướp nghe thế liền đến gần người diễn viên và nói:
-Bạn bảo Sãmã đang còn sống nhưng ta không tin đâu.
Rồi y đọc bài kệ thứ hai:
70. Gió dữ lung lay được núi đâu?
Gió làm đât vững chãi rung sao?
Thấy người đã chết đang còn sống,
Chuyện ây hóa ra quá nhiệm mâu!
Người diễn viên nghe các lời trên liền đọc bài kệ thứ ba:
71. Sãmã quả thực sống đời này,
Nàng chẳng kết duyên với một ai,
Nhịn hết, mỗi ngày ăn một bữa?
Riêng người, nàng giữ môi mê say.
Nghe xong, tên cướp liền bảo:
Dù nàng còn sông hay đã chêt, ta cũng không thích nàng.
Rồi y đọc bài kệ thứ tư:
72. Sãmã thay đổi mãi tình thôi,
Tha thiết yêu đương, lại hợt hời,
Cũng vậy với ta nàng sẽ phản,
Nếu ta chẳng quyết phải xa rời.
Các diên viên trở vê kê lại cho Sãmã mọi điêu y đã nói với họ. Và nàng tràn đây tiêc nuôi, một lân nữa, nàng lại theo cuộc sông cũ của nàng.
***
Khi bậc Đạo sư thuyết giảng xong, Ngài tuyên thuyết tứ dế, và ở phần kết thúc tứ đế, Tỷ-kheo có tâm thế tục kia đắc quả Dự lưu. Sau đó, Ngài nhận diện tiền thân:
Bấy giờ, Tỷ-kheo này là con trai của phú thương, người vợ mà ông ta đã rời bỏ là Sãmã, còn Ta chính là tên cướp.
§319. CHUYỆN CHIM ĐA ĐA (Tittirajataka) ụ. III. 64) Đời hạnh phúc suôt ngày tôi sông... Chuyện này do bậc Đạo sư kê khi Ngài trú tại tinh xá Badarika gân Kosambĩ về Trưởng lão Rãhula (La-hầu-la). Câu chuyện mở đầu đã được kể đầy đủ trong chương L Chuyện con nai có

ba cử chỉ)1 Bấy giờ, ở trong pháp đường, các Tỷ-kheo đang ca ngợi Tôn giả Rãhula, bảo rằng Tôn giả rất tinh cần, cẩn trọng, nhẫn nhục. Bậc Đạo sư bước vào và khi nghe kể lại đề mục luận bàn của các Tỷ-kheo, Ngài dạy: Không phải chỉ nay mà xưa cũng thế,

Rãhula đã có các đức tính này. Rồi Ngài kể cho họ nghe một chuyện quá khứ. *** Ngày xua, khi Vua Brahmadatta trị vì Balanại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Khi lớn lên, ngài theo đuôi các học nghệ tại Takkasilã rôi ngài từ bỏ đời sông thê tục, sông đời khô hạnh trong vùng Tuyêt sơn, tu tập các thắng trí và các thiền chứng. Ngài thọ hưởng hạnh phúc của thiền định, sống trong một khu rừng tịnh lạc. Sau đó, ngài đến một làng ở biên địa để kiếm muối và giâm. Nhiêu người khi trông thây ngài đã trở thành các tín đô, họ dựng cho ngài một túp lêu lá ở trong rừng và cung câp cho ngài đủ mọi vật dụng cân thiêt của một người tu hành, rồi làm cho ngài một ngôi nhà ở nơi ấy. Bấy giờ5 một người bẫy chim trong làng ấy bắt được một con chim đa đa mồi5 bỏ nó vào trong một cái lồng và luyện tập, săn sóc nó cẩn thận. Ông ta mang nó vào rừng để cho nó kêu lên nhử các con đa đa khác đến gần. Con đa đa tự nghĩ: "Do ta mà đồng loại phải lâm vào cái chết, về phần ta đây là một hành vi ác độc.y Vì thế5 nó cứ lặng thinh không kêu nữa. Khi chủ nó thấy nó cứ lặng thinh liền lấy một miếng tre đập vào đầu nó. Con đa đa bị đau quá phải kêu lên. Thế là người bẫy chim cứ sinh sống bằng cách dùng nó để nhử các con đa đa khác. Rồi con đa đa lại nghĩ: "ừ, dẫu chúng nó có chết di, về phàn ta, ta không hề có ý định xấu. Nhưng những hậu quả xấu do hành động của ta có tác dụng đến ta không? Khi ta lặng thinh thì chúng không đến, khi ta kêu lên thì chúng đến. Và hễ con nào đến đều bị người kia bắt và giết chết, về phần ta, hành động như thế là có tội hay không có tội?y Từ đó, ý nghĩ độc nhất của con đa đa là: "Ai chính là kẻ có thể giải quyết mối nghi của ta?" Thế là nó cứ tìm kiếm khắp nơi một bậc trí giả để giải quyết mối nghi ấy. Một hôm, người bẫy chim bẫy được một số đa đa bỏ đầy giỏ, rồi đến căn lều của Bồ-tát xin một ngụm nước. Ông ta đặt lồng chim xuống bên cạnh Bồ- tát, uống nước rồi nằm dưới đất và lăn ra ngủ. Thấy người ấy ngủ, con đa đa tự nghĩ: “Ta sẽ hỏi vị ân giả này vê môi nghi của ta, nêu ngài biêt, ngài sẽ giải quyết nỗi khó khăn của ta." Thế là nằm trong lồng, bằng hình thức một câu hỏi, nó đọc lên bài kệ đầu: 73. Đời hạnh phúc suốt ngày tôi sống, Đến cùng tôi đầy những thức ăn,

17 Xem J. I. 160, Tipallatthamigaịãtaka (Chuyện con nai có ba cử chỉ), số §16.

Nhưng tôi gặp cảnh khó khăn,
Tương lai tôi ây, sô phân ra sao?
Bồ-tát đọc bài kệ thứ hai để giải quyết câu hỏi:
74. Nếu lòng chẳng tơ hào xấu ác,
Khiên bạn gây nên việc nhục hèn,
Do phân thụ động mà nên,
Bạn nào bị tội trói lên số phần!
Đa đa nghe thế liền đọc bài kệ thứ ba:
75. Chúng bảo rằng: "Họ hàng ta dy!”
Cả đám đông đổ lại trông coi,
Phải chăng là tội của tôi,
Khiến cho chúng chết, xin ngài giải nghi?

Bồ-tát đọc bài kệ thứ tư:

76. Nếu tội không ẩn trì lòng bạn,
Thì hành vi sẽ chẳng tội tình,
Kẻ nào thụ động phân minh,
Thoát bao tội lỗi trở thành thong dong.

Bậc Đại sĩ an ủi con chim đa đa như vậy. Và nhờ ngài con chim ấy không còn bị ray rứt ân hận nữa. Thê roi, người bây chim thức dậy9 chào Bô-tát và xách lồng ra đi.

Khi bậc Đạo sư thuyêt giảng xong, Ngài nhận diện tiên thân: Bấy giờ, Rãhula là con đa đa, còn Ta là vị ẩn sĩ kia.

§320. CHUYỆN DẺ CHO (Succajajatakd)^ (J. III. 66) Ngài có thê ban phân nhỏ nhặt... Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một người chủ đất nọ. Một hôm, ông ta cùng với vợ đến làng kia để đòi một món nợ. Ông lấy một chiếc xe xứng với ông và đem gửi xe cho một gia đình kia định rằng sau này sẽ đến lấy. Trên đường về Xá-ve, hai vợ chồng thấy một trái núi. Người vợ hỏi ông ta: -Giả như trái núi này biến thành toàn vàng, chàng có cho em một ít không nào? Ông ta trả lời: Cô là cái thứ gì? Tôi chẳng cho cô mảy may nào đâu!

18 Xem J, III. 196, Hirijataka (Chuyện hổ thẹn), số §363; J. III. 251, Ẫsamkcỳãtaka (Chuyện thiên nữ Ãsaihka), số §380, s. I. 23, Ujjhanasannisutta (Kinh Ujjhãnasanní)\ Thag. V. 225, 262, 320.

Nàng kêu lên: Oi, chàng thật là một kẻ có lòng săt đá. Dù trái núi trở thành vàng ròng, chàng cũng chẳng cho ta một tí ti nào. Thế là nàng rất buồn nản. Khi đến gần Kỳ Viên, họ cảm thấy khát nước nên vào tinh xá xin một ít nước đê uông. Vào chiêu hôm ây5 bậc Đạo sư thây răng họ có khả năng được giải thoát. Ngài ngồi trong hương phòng chờ họ đến và phóng hào quang sáu sắc của đức Phật. Sau khi đã thỏa cơn khát, hai vợ chồng đến hầu bậc Đạo su, kính cẩn đảnh lễ Ngài rồi ngồi xuống. Sau những lời ân cần thăm hỏi thường lệ, bậc Đạo sư hỏi họ từ đâu lại. Bạch Thê tôn, chúng con đi đòi nợ vê đây. Ngài dạy: Này nữ cư sĩ, Ta mong răng chông bà muôn bà được lợi ích và săn sàng tỏ lòng tốt đối với bà. Nàng thưa: 7 r 9 Bạch Thê Tôn, con rât yêu chàng nhưng chàng chăng có chút tình nào với con cả. Hôm nay khi trông thấy một trái núi, con hỏi chàng: "Gi như trái núi kia toàn băng vàng ròng, chàng có cho em một ít khong?" Chàng đáp: "C6 là cái thứ gì? Tôi chăng cho cô mảy may nào dâu!" Chàng quả là có tâm lòng sắt đá! Bậc Đạo sư dạy: Này nữ cư si, ông ây bảo như thê9 nhxmg nêu ông nhớ lại đức hạnh của bà thì ông săn sàng trao cho bà quyên thê cao nhât. Bạch Thế Tôn, xin Ngài giảng điều ấy cho chúng con. Họ kêu lên và do thỉnh cầu của họ? Ngài kể một chuyện quá khứ. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát là đại thần của vua, phục vụ vua mọi việc đăc lực. Một hôm, vua thây thái tử bây giờ đang là phó vương đên tỏ lòng cung tôn đôi với mình, thì tự nghi: "Anh chàng này có thê hại ta nêu nó gặp cơ hội thuận tien/9 Vì thê vua gọi thái tử lại và bảo: Chừng nào ta còn sống? con không được ở lại kinh đô này. Hãy đi sống ở một nơi nào đó, rồi đến khi ta chết thì

hãy về trị vì vương quốc! Thái tử thuận theo điều kiện ấy. Chàng từ biệt vua cha rồi cùng với người vợ chánh rời khỏi Ba-la-nại. Khi đến một làng ở biên thùy? chàng tự dựng một túp lều lá trong một khu rừng rồi ở đó, sinh sống bằng rễ và trái cây rừng. Chẳng bao lâu nhà vua chết đi. Vị phó vương trẻ tuổi kia quan sát tinh tú biết rằng vua cha đã chết. Và trên đường trở về Ba-la-nại, hai vợ chồng trông thấy một trái núi. Người vợ nói với chàng:

Thưa trượng phu, giả sử trái núi kia biến thành vàng ròng, chàng có cho em một ít không? Chàng la lớn: Cô là cái thứ gì chứ? Ta chẳng cho cô một tí ti nào đâu! Nàng tự nghĩ: “Ta đã yêu thương chàng như thế, đã vào sống trong khu rừng kia và không hề có tâm từ bỏ chàng, thế mà nay chàng nói với ta như thế. Chàng thực là một kẻ lòng dạ sắt đá. Nếu chàng làm vua, chàng sẽ làm gì tốt cho ta chứ?" Rồi nàng sầu muộn trong lòng. Khi đến Ba-la-nại, người chồng được tôn lên làm vua, chàng phong cho vợ lên làm chánh hoàng hậu. Vua chỉ cho nàng chức vụ trên danh nghĩa mà thôi chứ chẳng tỏ ra kính trọng hay trao vinh dự cho nàng, cũng chẳng đoái hoài đến sự có mặt của nàng nữa. r _A r 9 Bây giờ, Bô-tát tự nghĩ: "Hoàng hậu vôn là người vợ tận tụy của vua, chăng kê khô cực sông cùng ngài ở nơi hoang vu văng vẻ. Thê mà vua không nghĩ đên điều đó, cứ vui thú với những phụ nữ khác. Nhưng ta sẽ mang lại chức quyền cao nhất cho hoàng hậu/5 Nghĩ như vậy, một hôm, ngài đến chào hoàng hậu và nói: -Tâu Hoàng hậu, chúng thần chẳng hề được Lệnh bà cho một miếng cơm nào cả. Tại sao Lệnh bà lại có lòng dạ cứng cỏi9 quá hững hờ với chúng thần như vậy? Hoàng hậu đáp: Này khanh, nếu ta có nhận thứ gì thì ta mới cho khanh được, nhtrng ta không được gì cả thì lấy chi mà cho khanh chứ? Đức vua ban cho ta

Tại

Hoàng hậu đáp: -Này khanh, ta đây có nhận được gì thì ta mới cho khanh chứ. Nhưng xem kìa, đức vua có thể cho ta gì nào? Khi ngài và ta ở trong rừng ra và trông thấy một trái núi, ta hỏi ngài: “Nếu trái núi kia toàn bằng vàng ròng thì chàng có cho em một ít khong?99 Ngài đáp: UCÔ là cái thứ gì? Ta chẳng cho cô một chút gì cả!" Khi nói như thế, ngài từ chối cả những thứ dễ cho. Để nêu rõ điều ấy, hoàng hậu đọc bài kệ đầu: 77. Ngài có thể ban phần nhỏ nhặt, Đối với ngài có mất mát gì đâu! Núi vàng, tôi cũng tặng trao, Tôi xin mọi thứ, ngài đều bảo không! Nghe thế vua đọc bài kệ thứ hai: 78. Khi có thể, bảo uvâng sẽ tặng9\ Chớ hứa suông khi chẳng thể kham, Lời ngoa khi hứa không làm, Hiền nhân khinh ghét kẻ xàm dối thôi. Hoàng hậu nghe thê, chăp hai tay đưa lên tỏ lòng kính cân và đọc bài kệ thứ ba: 79. Tâu Quân vương, chúng tôi cầu chúc, Ngài ngôi cao chính trực vững vàng, Sang giàu có thể tiêu tan, Chỉ riêng chân lý ngài hằng hưởng vui. Sau khi nghe hoàng hậu chúc tụng vua, Bồ-tát liền nêu lên các đức hạnh của bà và đọc bài kệ thứ tư: 80. Danh vợ hiền, Lệnh bà đã tỏ, Chia sẻ bao vui khổ cuộc đời, Phận bà xứng đáng lắm rồi, Cùng hàng vương giả kết đôi bạn lòng. Bồ-tát ca ngợi hoàng hậu như thế và bảo: -Tâu Đại vương, Lệnh bà này lúc ngài đang gặp nghịch cảnh

đã sống cùng ngài, chia sẻ cùng ngài bao sầu khổ trong rừng. Ngài nên làm vinh dự cho bà! Khi nghe Bô-tát nói, vua liên nhớ đên những đức hạnh của hoàng hậu và bảo: -Này hiền khanh, nhờ hiền khanh mà ta nhớ lại các đức hạnh của hoàng hậu. Vua nói thế rồi trao mọi quyền lực vào tay hoàng hậu. Ngoài ra, vua còn ban quyền hạn lớn lao cho Bồ-tát. Vua bảo: Chính nhờ khanh mà ta nhớ lại các đức hạnh của hoàng hậu vậy.

***

CHUYỆN TIỀN THÂN 739

m. PHẨM KẺ ĐỐT LÈU (KUTIDUSAKAVAGGA)

§321. CHUYỆN KẺ ĐỐT LỀU (KuỊidũsakạịãtaka) ự. III. 71) Khỉ ạ, tay chân mặt mũi ngươi... Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một chú tiểu đốt túp lều lá của Trưởng lão Mahãkassapa (Đại Ca-diếp). Nhân duyên đưa đến câu chuyện vốn từ Vương Xá. Bấy giờ? Trưởng lão ấy sống trong một túp lều ở gần Vương Xá. Có hai chú tiểu lo giúp việc cho Trưởng lão, một chú rất được việc, còn chú tiểu kia có tánh hạnh xấu. Bất cứ việc gì chú kia làm, chú này làm như thê do chính chú làm vậy. Chăng hạn như khi chủ kia lấy nước cho Trưởng lão súc miệng, thì chú này lại đến gặp Trưởng lão và thưa: -Bạch thầy nước đã sẵn, xin thầy súc miệng. Và khi bạn chú thức dậy sớm để lo quét dọn lều của Trưởng lão, thì ngay khi Trưởng lão xuất hiện, chú cứ đụng tay vào thứ này vật nọ, làm như là toàn túp lều được chính chú dọn dẹp vậy. Chú tiêu lo tròn nhiệm vụ kia tự nghĩ: "Anh bạn xâu tính này, hê ta làm cái gì thì anh ta cứ nói như thê chính anh ta làm. Ta sẽ phơi bày tính xâu của anh ây mới được^ Vì thê, khi anh chàng dôi trá kia từ làng trở vê, ăn xong liên đi ngủ, chú tiểu này nấu nước nóng rồi đem giấu trong phòng và chỉ để lại ít nước trong nồi đun. Chú tiểu kia thức dậy, đi đến và thấy hơi bốc lên liền tự nghĩ: “Chắc chắn anh bạn ta đã đun nước và để trong buồng tắm?5 Thế là, chú đến gặp Trưởng lão và thưa: Thưa thây, nước đã săn trong buông tăm, xin thây vào tăm. Trưởng lão theo chú đi tắm, nhưng chẳng thấy có nước trong buồng tắm, liên hỏi chú nước dâu, chú vội trở vào bêp, bỏ gáo vào nôi trông và múc nước, chiếc gáo chạm vào đáy nồi kêu lạch cạch, từ đó về sau chú bị người ta gọi là uGáo iạch cạch ”. Vào lúc ấy, chú tiểu kia vào lấy nước trong phòng sau rồi bảo: Thưa thây, xin thây vào tăm. Trưởng lão tắm xong và bây giờ Trưởng lão đã biết tánh hạnh xấu của Gáo lạch cạch. Chiều hôm ấy, khi chú ta đến dọn cơm, Trưởng lão khiển trách chú:

740 KINH TIỂU Bộ

Khi kẻ nào đã phát nguyện tu hành, tự mình đã làm điều gì thì kẻ ấy mới có quyền báo: "T6i đã làm điếu ấy." Nếu không, thì đó chỉ là một lời nói dối có toan tính. Từ nay trở đi chớ có phạm ác hạnh như thế nữa! Chú tiểu ^iận Trưởng lão và hôm sau chú không chịu theo Trưởng lão về thành phố khất thực. Nhtmg chú tiểu kia đi theo Trưởng lão. Còn Gáo lạch cạch đến viếng một gia đình thủ hộ của Trưởng lão. Người nhà hỏi Trưởng lão đâu, thì chú bảo ngài bị bệnh phải ở nhà. Họ hỏi chú cần gì, chú bảo: —Hãy cho tôi các thứ như thế, như thế! Rồi chú mang các thứ ấy đến một nơi chú thích và ăn xong trở về lều. Hôm sau, Trưởng lão đến thăm gia đình ấy và ngồi xuống với họ. Họ

nói: Phải chăng ngài không được khỏe? Nghe nói hôm qua ngài phải ở trong phòng. Chúng tôi có gởi ít thức ăn nhờ chú tiểu kia mang về, ngài có dùng các thứ ấy không? Trưởng lão §iữ vẻ bình thản không nói gì. Và sau khi dùng xong bữa, Trưởng lão trở vê tinh xá. Vào buổi chiều, khi chú ấy đến hầu thầy, vị Trưởng lão bảo chú: Này chú, chú đến xin gia đình kia, trong làng kia, chú bảo: "Trưởng lão cần phải ăn các thứ như thế, như thế", rồi họ nói chính chú ăn các thứ ấy. Khất thực như thế là hết sức bất chánh. Hãy giữ gìn, chớ phạm ác hạnh như vậy nữa! Thế là chú ấy cứ mãi miôi long thù hận Trưởng lão, chú nghĩ: "H6m qua chỉ do một chút nước, ông ấy mắng xối vào ta; còn bây giờ tức giận vì ta đã ăn một nắm cơm ở nhà thủ hộ của ông5 ông ta gây sự với ta nữa, ta sẽ tìm cách cư xử xứng hợp với ông ấy.” Ngày hôm sau, khi Trưởng lão vào thành phô khât thực, chú ta lây búa đập vỡ hết các bình bát để đựng thức ăn và châm lửa đốt túp lều lá rồi phóng chạy đi. Lúc còn sốnệ, chú trở thành kẻ cùng khổ đói khát giữa đời này và tàn tạ dần cho đến khi chết, chú bị đọa vào đại địa ngục Avĩci. Mọi người đều biết đến hành vi xấu xa của chú. Một hôm, vài Tỷ-kheo từ Vương Xá đến Xá-vệ. Sau khi cất bình bát và áo ngoài vào trong phòng chung, họ đến đảnh lễ bậc Đạo sư và ngồi xuống. Bậc Đạo sư vui vẻ trò chuyện với họ và hỏi họ từ đâu đến. - Bạch Thế Tôn, từ Vương Xá. Ngài hỏi: - Thế ai là pháp sư ở đó? Bạch Thế Tôn, Tôn giả Mahãkassapa. Ngài hỏi: —Này các Tỷ-kheo, Kassapa có được an lành không?

Bạch Thế Tôn, Trưởng lão vẫn khỏe mạnh. Nhưng một chú tiểu giận dữ vì bị Trưởng lão quở trách đã nổi lửa đốt túp lều lá của vị ấy rồi bỏ đi. Bậc Đạo sư nghe thế liền bảo: -Này các Tỷ-kheo, Kassapa độc cư còn tốt hơn là sống chung với một kẻ ngu dại như thế. Nói xong, Ngài đọc một bài kệ được ghi lại trong Kỉnh Pháp củ:ỵ9 Đừng đi cùng với bọn tầm thường, Nên tránh giao du với lũ dại cuồng, Chọn bạn bằng ta hay vượt trội, Hoặc là đơn độc tiến trên đường. Sau đó9 Ngài lại bảo các Tỷ-kheo: A y -Này các Tỷ-kheo, không phải bây giờ chú ây mới phá hoại túp lêu và cảm thấy căm giận người đã quở trách mình. Ngày xưa, chú ấy cũng đã căm giận như thế. Rồi Ngài kể cho họ nghe một chuyện đời xưa. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra là một con chim Singila (loài chim có sừng). Khi trở thành một con chim lớn, ngài đến trú tại vùng Tuyết sơn và xây một cái tổ đúng ý thích, có thể chống chọi với mưa gió. Bấy giờ, vào mùa mưa, mưa hoài không dứt, một con khỉ kia ngồi gần bên Bồ-tát, răng đánh lập cập vì trời lạiýi quá. Trông thấy khỉ khổ sở như vậy? Bồ-tát nói chuyện với nó và đọc bài kệ đầu: 81. Khỉ ạ, tay chân mặt mũi ngươi, Xem ra thật giống với người thôi, Sao không xây lấy nơi cư trú, Để núp khi giông bão đến nơi? Khỉ nghe thế liền đọc bài kệ thứ hai: 82 Chim hỡi, tay chân mặt mũi ta, So cùng người thật giống không xa, Trí khôn, lợi nhất người thừa hưởng, Phần ấy ta đây bị loại ra. Bồ-tát nghe xong liền đọc bài kệ nữa: 83. Kẻ nào vẫn trơ tráo hoài, Tâm hồn hời hợt đổi thay không ngừng, Tỏ ra cung cách thất thường, Thì niêm hạnh phúc chăng đường tìm ra.

19 Xem Dh. V. 61.

84. Khỉ ơi, hạnh muốn tiến xa, Ngươi cần gắng sức thật là tinh chuyên, Đi đi9 lều la dựng lên, Để mà trú ẩn tránh phiền gió đông. Khỉ tự nghĩ: “Con vật này nhờ trú ẩn một nơi tránh được mưa tỏ ra khinh dể ta.” Thế rồi, quyết bắt cho được Bồ-tát, nó phóng tới vồ lấy ngài. Nhưng Bồ-tát đã bay lên không, tung cánh đi nơi khác. Còn con khỉ, sau khi đập phá tổ chim, liền bỏ đi.

Sau khi chấm dứt bài thuyết giảng, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: —Lúc bấy giờ, chú tiểu nổi lửa đốt túp lều là con khí, còn Ta là con chim Singila.

§322. CHUYỆN TIẾNG ĐÔNG MẠNH (Daddabhaịãtaka) ụ. III. 74) Từ nơi trú ấn của tôi đây... Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một số tà sư ngoại đạo. Các tà sư ngoại đạo này tại nhiêu nơi khác nhau gân Kỳ Viên, năm trên gai, chịu năm cách lửa đốt (bốn ngọn lửa chung quanh và mặt trời ở trên) và thực hành tà khổ hạnh về nhiều loại khác nhau. Bấy giờ, có một số Tỷ-kheo trên đường khất thực từ xa về, trông thấy các tà sư ngoại đạo ấy đang thể hiện những khổ hạnh giả hiệu kia, liền đến hỏi bậc Đạo sư: Bạch Thê Tôn, các tà sư ngoại đạo ây thực hành khô hạnh như vậy có công đức gì không? Bậc Đạo sư dạy: Này các Tỷ-kheo, chẳng có công đức gi, cũng chẳng có giá trị đặc biệt nào trong việc ấy cả. Khi được quán xét và thử nghiệm, nó cũng giống như một đường mòn ở trên đống phân, hay giống như tiếng động mà con thỏ rừng đã nghe thôi. Rồi do yêu cầu của các Tỷ-kheo, Ngài kể một chuyện đời xưa. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại9 Bồ-tát sanh ra là một con sư tử. Khi đã trưởng thành, ngài sống trong một khu rừng. Bấy giờ9 ở gần biển Tây có một khu rừng cây kè (thốt nốt) lẫn với cây vilva. Một con thỏ rừng sống ở đây, dưới một cây kè nhỏ, bên một gốc cây vilva. Một h6m, sau khi ăn xong, thỏ đến nằm bên dưới cây kè nhỏ ấy, thế rồi nó chợt nghĩ: "Nếu đất này bị hủy hoại, ta sẽ ra làm sao nhi?" Ngay lúc ấy, một trái vilva chín rơi xuống trên ngọn lá kè. Nghe tiếng động ấy, thỏ liền nghĩ: "Dất

vững chắc này đang sụp xuống.^ Thế là nó vụt chạy, chẳng ngoái cổ nhìn lui. Một con thỏ rừng khác nhìn thấy nó phóng đi và có vẻ hãi hùng sắp chết như vậy, liền hỏi nó vì sao mà nó phải kinh hoàng vụt chạy. Thỏ đáp: Xin đừng hỏi tôi. Con thỏ kia la lên: Này, cái gì vậy chớ? Rồi cứ chạy theo nó. Nó dừng lại một chốc, chẳng quay nhìn lui mà nói: - Đất ở đây đang vỡ ra đấy. Nghe thế, con thỏ thứ hai chạy theo nó. Rồi cứ thế, con thỏ này chạy theo con thỏ khác nối nhau thành một trăm ngàn con phóng chạy. Rồi một con nai, một con heo rừng, một con hoẵng, một con trâu, một con bò rừng, một con tê giác, một con cọp, một con sư tử và một con voi trông thấy chúng chạy qua. Khi chúng hỏi làm sao mà chạy như thế thì đều được trả lời rằng đất sắp vỡ ra, chúng cũng phóng chạy với nhau luôn. Thế là cả đám loài vật ấy kéo ra dài cả một do-tuần. Khi Bô-tát trông thây đám loài vật cứ căm đâu phóng chạy và nghe duyên cớ là đất sắp đến lúc diệt tận, ngài liền nghĩ: “Chẳng có đâu đất đến lúc diệt tận cả. Chắc chắn phải có một tiếng động nào đó mà chúng đã hiểu lầm và nếu chính ta không nỗ lực thật nhiều thì chúng sẽ chết hết. Ta phải cứu mạng chúng mới đượcZ, Với tôc độ của một con sư tử, Bô-tát phóng đên chân núi trước chúng và ba lân rông lên tiêng rông của sư tử. Chúng quá kinh hãi trước sư tử bèn dừng lại đứng đùn nhau thành một đám hỗn loạn.

Sư tử bước vào frong bọn chúng và hỏi tại sao chúng phóng chạy như vậy. Chúng trả lời: Đất đang sụp. Sư tử hỏi: Ai thấy đất sụp? Chúng đáp: - Bọn voi biết rõ hết. Sư tử liền hỏi bọn voi, chúng đáp: Chúng tôi không biết, bọn sư tử biết. Nhung bọn sư tử lại nói: Chúng tôi không biết, bọn cọp biết. Bọn cọp nói: Bọn tê giác biết. Bọn tê giác nói: Bọn bò rừng biêt.

Bọn bò rừng nói:

-Bọn trâu.

Bọn trâu nói:

Bọn hoẵng.

Bọn hoẵng nói:

Bọn heo rừng.

Bọn heo rừng nói:

-Bọn nai.

Bọn nai nói:

Chúng tôi không biết, bọn thỏ rừng biết.

Khi bọn thỏ rừng được hỏi, chúng chỉ vào một con thỏ và nói:

Tên này đã bảo chúng tôi như thế.

Bồ-tát hỏi:

Này ông bạn, có phải đất đang vỡ ra chăng?

Thỏ đáp:

Vâng, thưa ngài, tôi đã thấy như thế.

Bồ-tát hỏi:

-Khi bạn thấy thế, bạn đang ở đâu?

Thỏ nói:

-Thưa ngài, ở gần biển trong một khu rừng kè xen lẫn với cây vilva tôi chợt nghĩ: “Nếu đất này vỡ ra5 ta sẽ đi d2u?” Ngay lúc ấy, tôi nghe tiếng đất vỡ rồi phóng chạy.

Sư tử nghĩ: "R6 ràng là một trái vilva chín đã rơi trên một ngọn lá kè gây nen một tiếng 'thup9 và chú thỏ này vội kết luận rằng đất đang đến lúc diệt tận, rồi chú liền chạy đi. Ta muốn tìm cho ra sự thật chính xác như thế nào."

Sư tử an ủi bầy thú kia và bảo:

Ta sẽ mang chú thỏ này đi khám phá thật chính xác ngay tại chỗ mà chú ta đã chỉ để xem đất ở đó có sắp diệt tận hay không. Các bạn hãy ở đây cho đến khi ta quay trở lại!

Thế rồi đặt thỏ lên lưng mình, với tốc độ của sư tử, ngài phóng tới, để con thỏ xuống khi tới khu rừng kè và nói:

Hãy đi, chỉ chỗ mà bạn đã muốn nói!

Thỏ nói:

Thưa ngài, tôi không dám đâu.

Sư tử đáp:

Đi di, đừng sợ.

CHUYỆN TIỀN THÂN 745

Con thỏ không dám đến gần cây vilva, cứ đứng xa mà kêu lên: Thưa ngài, đăng kia kia, đó là nơi tiêng động khủng khiếp ây. Rồi nó đọc bài kệ đầu: 85. Từ nơi trú ẩn của tôi đây, Tiếng "thpp" bỗng nghe kinh hãi thay, Tiêng ay là gì không the noi, Cũng không hiểu được bởi gì gây. Sau khi nghe thỏ nói, sư tử liền đến gốc cây vilva, trông thấy chỗ thỏ đã nằm dưới bóng cây kè và thấy trái vilva chín đã rơi trên ngọn lá kè kia. Sau khi đã cẩn thận xác nhận rằng đất không bị vỡ5 Bồ-tát liền đặt thỏ lên lưng và với tôc độ của sư tử, phóng vê chô bọn thú đang đứng. Thê rôi ngài kê cho chúng nghe toàn bộ sự việc và nói: -Đừng sợ hãi nữa! Sau khi an ủi bọn thú, ngài để cho chúng ra đi. Quả thật, nếu lúc ấy không nhờ Bồ-tát thì tất cả các con thú kia đều đổ xô vào biển mà chết. Chính nhờ Bồ-tát mà tất cả đều thoát chết. 86. Hãi hùng vì tiêng trái rơi ra5 Thỏ nọ, một lần vụt chạy xa5 Tất cả thú kia đều nối gót? Rúng lòng vì thỏ hoảng kinh mà. 87. Chúng không xem rõ việc là gì, Chuyện nhảm, không đâu, lắng tai nghe, Cả đám đều vô cùng rối loạn, Với niềm kinh hoảng rất ngu si. 88. Những ai đạt được hạnh thông cao, Trí tuệ lạc an nhập được vào5 Việc xấu dù cho còn xúi gọi, Kinh hoàng như thế, xá chi nào! Ba bài kệ được sáng tác ra từ trí tuệ toàn hảo của đức Phật. *** Sau khi chấm dứt bài thuyết giảng, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: Bây giờ, Ta chính là con sư tử.

§323. CHUYỆN VUA BRAHMADATTA (Brahmadattaịãtaka) ự. III. 78) Như thế này là đủng tỉnh chất... Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại đền thờ AggãIava, gần Ãlavĩ, về các điều lệ phải giữ trong việc xây tinh xá.

746 KINH TIỂU Bộ

Câu chuyện khởi đầu đã được kể trước đây trong Chuyện vua rắn Manikantha^ Nhưng ở đây, bậc Đạo sư dạy: Này các Tỷ-kheo, có phải các ông sông ở đây băng cách gây phiên hà khi xin đồ vật và khất thực chăng? Khi họ đáp "vâng", Ngài quở trách họ và bảo: Các bậc Hiền trí ngày xưa, khi được vua ban cho họ thứ mà họ thích, dù họ muốn xin đôi giày đế đơn và vì sợ vi phạm bản tính tinh tế cẩn trọng của họ nên trước mọi người, họ không dám nói một lời mà chỉ nói riêng thôi. Rồi Ngài kể cho họ một chuyện đời xưa. ***

Ngày xưa, trong vương quốc Kampilla, khi một vị vua xứ Pancãla trị vì trong kinh thành Uttarapancãla, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn, tại một thị trấn nọ. Khi lớn lên, ngài tiếp thu kiến thức về các học nghệ tại Takkasilã. Sau đó, ngài thọ giới luật của một ẩn sĩ và trú trong vùng Tuyết sơn. Ngài sống ở đó một thời gian lâu và sống bằng cách lượm nhặt trái, củ rừng. Rồi khi lai vãng các nơi có người ở để kiếm muối và giấm, ngài đến thành Uttarapancãla và trú trong vườn cây của nhà vua. Ngày hôm sau, ngài vào thành khất thực và đên công nhà vua. Vua rất hài lòng vê cử chi, thái độ của ngài nên mời ngài ngồi trên bệ và dâng ngài các thức ăn xứng với vị vua. Vua long trọng hứa kêt thân với ngài và giao cho ngài một chô ở trong khu vườn ây. Ngài ở mãi trong ngôi nhà của vua và khi mùa mưa châm dứt, muôn trở lại vùng Tuyêt

sơn, ngài tự nghĩ: "Nêu ta lên đường5 ta cân có một đôi giày đê đơn2021 và một cái dù lá. Ta hỏi xin đức vua các thứ ấy." Một hôm, ngài đến vườn cây và thấy vua đang ngồi đó, ngài chào vua và định hỏi xin vua giày và dù. Nhưng ngài lại nghĩ: “Khi một người xin người khác và nói: 'Hãy cho tôi thứ ây, thứ ây...9 thì người ây muôn khóc lên được và khi người kia từ chối và nói: 'Tôi không có thứ ấy...thì phần mình cũng muốn khóc lên duợrc." Và để cho mọi người khỏi phải thấy ngài hoặc vua khóc, ngài nghĩ: uCả hai chúng ta sẽ yên ổn khóc ở một nơi kín đáo?9 Vì thế, ngài nói: -Tâu Đại vương, tôi muốn nói chuyện riêng với ngài. Các cận thần của vua nghe thế liền bỏ đi. Nhưng Bồ-tát lại nghĩ: “Nếu vua từ chối lời thỉnh cầu của ta thì tình bạn giữa vua và ta sẽ chấm dứt. Vậy ta không nên hỏi xin vua thứ gì c Hôm ấy, vì không dám nêu vấn đề, ngài bảo: -Tâu Đại vương, xin ngài hãy đi, để tôi xem lại chuyện này đã.

20 Xem J. II. 282, Manikanthajataka (Chuyện vua rắn Nianikantha), số §253. 21 Xem Mv. V. 184.

Hôm khác, khi vua vào vườn cây, cũng như trước, Bồ-tát nói thế này rồi thế kia và không thê bày tỏ lời thỉnh câu của mình được. Và cứ thê, mười hai năm trôi qua. Bấy giờ, vua tự nghĩ:

91. Tôi sợ rằng mọi người thấy được,
Chúng ta đây nhỏ nước mắt suông,
Nên điều tôi hỏi xin mang,
Bên ngài thầm kín, tôi cần rỉ tai.

Vua rất đẹp lòng vì sự biểu lộ lòng kính trọng kia ở phần Bồ-tát. Ngài ban tặng ân huệ cho Bồ-tát và đọc bài kệ thứ tư:

92. Ta tặng ngài một bầy bò đỏ,
Gồm ngàn con, thêm có người chăn.
Lời ngài cao quý muôn vàn,
Phần ta xúc cảm rộng lòng phát ban.

Nhưng Bồ-tát bảo:

-Tâu Đại vương, tôi không muốn những thú vui vật chất. Hãy cho tôi thứ toixinmltlSi! s : :

Rồi ngài mang đôi giày đế dơn, cầm chiếc dù lá và khích lệ vua nhiệt tâm trong đạo, giữ giới luật và tuân hành ngày trai tịnh. Thế rồi, dù vua nài nỉ ngài ở lại, ngài vẫn ra đi vào dãy Tuyết sơn. Ở dây, ngài phát huy các thắng trí và các thiền chứng, sau đó tái sanh vào cõi Phạm thiên. *** Bậc Đạo sư chấm dứt bài thuyết giảng và nhận diện tiền thân: Bây giờ, Ananda là vị vua ây, còn Ta là ân sĩ nọ.

§324. CHUYỆN THẦY TU MẶC Áo DA (CammasãIakạiãtaka) ự. III. 81) Con vật hảo tâm tỏ ra khảm phục... Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo mặc áo bằng da.22 Áo ngoài, áo trong của ông ta đều bằng da. Một hôm, khi ra khỏi

tinh xá để đi khất thực ở Xá-vệ? ông đên đâu trường của cừu đựẹ. Một con cừu đực trông thấy ông, liền thối lui định húc ông. Vị Tỷ-kheo tự nghĩ: "N6 làm như thế là để tỏ kính phục ta dấy.” Và ông không chịu lùi bước. Con cừu phóng tới húc vào đùi ông, làm ông ngã xuống đất. Trường hợp kính chào ảo tưởng kia được đồn đại trong chúng Tỷ-kheo. Đê mục được các Tỷ-kheo đem bàn tán trong pháp đường là vị khất sĩ mặc áo da kia tưởng được kính chào như thế nào và gặp cái chết ra sao. Bậc Đạo sư bước vào và hỏi họ đang bàn tán việc gì. Sau khi nghe kể lại, Ngài dạy: Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ mà từ xưa kia cũng thế, tu sĩ ấy tưởng mình được kính chào và rồi phải mang lấy cái chết.

22 Xem Mv, VIII. 305.

Rồi Ngài kể cho họ một chuyện đời xưa.

Ngày xưa, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình thương gia và hành nghề buôn bán. Bấy giờ, có một khất sĩ nọ mặc quần áo bằng da đang đi khất thực, đến đấu trường của cừu đực và trông thấy một con cừu đực thối lui khi đối diện với ông, ông tưởng nó làm thế là tỏ dấu hiệu kính trọng nên ông không rút lui. Ông nghĩ: uTrên toàn cõi đời này, chỉ riêng con cừu này nhận biết các công hạnh của ta.” Ông đứng đó9 chắp tay giơ lên kính chào và đọc bài kệ đầu: 93. Con vật hảo tâm tỏ ra khâm phục, Trước Bà-la-môn đạo thức, đẳng cao, Thú kia, ngươi thiện hảo biết là bao, Mong ngươi được vang danh khắp loài vật. Bây giờ, một vị thương gia có trí tuệ đang ngôi trong cửa hàng mình, muôn can ngăn vị khất sĩ, liền đọc bài kệ thứ hai: 94. Bà-la-môn, chớ khinh thường tin nó, NÓ sẽ húc người ngã xuông đât ngay, Cừu đực kia đang lui lại như vầy, Đê phóng mạnh tới tân công người đó. Trong lúc vị thương gia có trí tuệ ây còn đang nói, con cừu đực phóng tới thật nhanh và húc vào đùi vị khất sĩ làm ông ngã xuống. Ông cuống cuồng lên vì đau đớn và cứ nằm đó kêu than. Sự việc ấy được bậc Đạo sư diễn tả bằng bài kệ thứ ba: 95. Bình bát lật úp và chân bị gãy, Người tiếc than thân phận ấy đau buồn, Đừng dang tay khóc lóc thật hoài công, Mau cứu chữa trước khi người bị giết! Và vị khất sĩ đọc bài kệ thứ tư: 9

96. Kẻ nào tỏ kính cung nơi chăng xứng,
Đều sẻ chia số phận của tôi nay,
Bị cừu kia húc ngã xuống đất dây,
Tôi phải chết vì lòng tin vụng dại.
Ông ta than vãn như thế rồi sau đó chết đi.
***

Sau khi chấm dứt bài thuyết giảng, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: Người mặc áo da hôm nay và thời xưa ấy cũng là một. Còn Ta là vị thương gia có trí tuệ kia.

§325. CHUYỆN CON KỲ NHÔNG (Godhạiãtaka)23 (J. III. 84)
Kẻ nào đóng vai tu ẩn dật...

Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo xảo quyệt.
Câu chuyện mở đầu đã được kể đầy đủ trước đây. Trong dịp này, các Tỷkheo đưa ông ra trước bậc Đạo sư và thưa:
Bạch Ngài, Tỷ-kheo này gian xảo.
Bậc Đạo sư dạy:
ĩ
Không phải chỉ bây giờ mà xưa kia cũng thê, ông ta đã xảo quyệt.
Rồi Ngài kể cho họ nghe một chuyện đời xưa.
***
Ngày xưa5 khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bô-tát sanh ra là một con kỳ nhông. Khi lớn lên và trở nên khỏe mạnh, lực lưỡng, ngài trú trong một khu rừng. Bấy giờ, một ẩn sĩ độc ác nọ dựng một túp lều lá trú gần ngài. Bồ-tát ữong khi đi đây đó kiếm ăn? trông thấy túp lều lá và tự nghĩ: C6Túp lều này hẳn phải là của một nhà tu khô hạnh." Ngài đên chào hỏi nhà tu rôi quay vê chô của mình. Một hôm, ẩn sĩ giả mạo kia ăn một món ăn hợp khẩu do người thủ hộ nấu cho, bèn hỏi người ấy thịt gì thế. Khi nghe nói rằng đó là thịt kỳ nhông, ông trở thành nô lệ cho lòng ham muốn,được ăn ngon, đến độ ông tự nghĩ: “Ta sẽ giết con kỳ nhông vẫn thường đến lều ta và nấu nó theo khẩu vị của ta mà ăn?5 Thế là ông lấy ra một ít bơ, sữa đông5 gia vị, v.v... Rồi ông giấu kín chiếc gậy bên trong tấm y màu vàng của ông và đến ngồi ngay cửa lều, cố hết sức im lặng chờ Bồ-tát đến. Khi Bồ-tát trông thấy con người tồi tệ ấy, ngài liền nghĩ: "Kẻ xấu này đã từng ăn thịt đồng loại ta. Ta sẽ thử xem có phải thế không.,, Thế rồi? ngài đứng dưới gió đê đánh hơi kẻ xảo quyệt ây. Khi biêt ông ta đã từng ăn thịt một con kỳ nhông, ngài không đến gần mà quay lại và bỏ đi. Ẩn sĩ kia thấy ngài không đến, liền ném gậy vào người. Chiếc gậy không trúng vào thân thể ngài mà chỉ chạm vào chóp đuôi. Ẩn sĩ nói: Cút đi, ta để hụt mất ngươi. Bồ-tát bảo: Vâng, ông đã trượt mất ta nhưng ông không hụt mất bốn cảnh khổ đâu. Rồi ngài chạy chui biến vào trong một gò mối ở cuối lối đi và thò đầu ra bằng một lỗ khác mà nói với ông ta bằng hai bài kệ sau:

23 Tham chiếu: Dh. V. 394; J.l. 480,z Godhạiãtaka (Chuyện con kỳ nhông), số §138; J. II. 382, Romakạiãtaka (Chuyện chim bồ câu), số §277; Phập cù kình ""Pham chi phAm"(T.04. 0210.35. 0572b20);^í diệu kinh 4Thạmchỉ (r.04. 0212.34. 0768cl4); Pháp tậpyeu tụng kỉnh t4Phạm chi phẩm,, (7^4? 0213.33. 0798a01).

CHUYỆN TIỀN THÂN 751

97. Kẻ nào đóng vai tu ẩn dật,
Chế ngự mình cần được tỏ ra,
Chính người ném gậy vào ta,
Người tu ẩn dật hẳn là giả danh.
98. Tóc bện ấy, da trần không áo,
Đê che trùm tội giâu kín hoài,
Khùng thay! Lo sạch bề ngoài,
Bỏ quên mọi thứ xấu tồi bên trong.

Ẩn giả nghe thế liền đọc bài kệ thứ ba:

99. Kỳ nhông ơi, mau vòng quay lại,
Muối, dầu, ta chẳng phải thiếu đâu,
Cả tiêu, ta nảy ý cầu,
Một phần thích khẩu thêm vào món cơm.

Bồ-tát nghe thế liền đọc bài kệ thứ tư:

100. Ta ẩn náu êm đềm ấm cúng,
Giữa đám đông trong tô môi này,
Muối, dầu, chuyện nhảm chớ bày?
Cả tiêu kia nữa, ta đây chán rồi.

Ngoài ra, ngài còn dọa:

Này nhà tu giả mạo kia, thật đáng kinh tởm! Nếu ông còn ở đây, ta sẽ khiến mọi người sống trong vùng ta đi kiếm ăn bắt ông như một kẻ trộm và ông sẽ bị hại. Thế thì hãy lo mau mau cút đi!

Thế là nhà tu giả mạo kia liền bỏ chạy khỏi nơi ấy.

***

Thuyết giảng xong, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: Bấy giờ, Tỷ-kheo xảo quyệt này là nhà tu giả hiệu kia, còn Ta là vua kỳ nhông.

§326. CHUYỆN THIÊN HOA KAKKĀRU (Kakkarujatakd) (7 III. 86) r Kẻ nào giữ mình không trộm căp... Chuyện này do bậc Đạo sư kê khi Ngài trú tại Kỳ Viên vê cách Devadatta (Đề-bà-đạt-đa) đã gây ra sự ly gián trong Tăng đoàn như thế nào, rồi sau đó bỏ đi với các đệ tử trưởng của ông, và khi đám này tan rã9 ông ta hộc ra một dòng máu nóng. Các Tỷ-kheo đem chuyện ấy bàn trong pháp đường và bảo rằng Devadatta đã dùng vọng ngôn gây nên sự ly gián kia, sau đó mang bệnh và chịu bao nhiêu đau đớn. Bậc Đạo sư bước vào hỏi các Tỷ-kheo đang họp nhau ngồi bàn tán chuyện gì. Sau khi nghe kể lại, Ngài dạy:

Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ mà từ xưa kia, ông ta cũng đã là một kẻ nói dối; và không phải chỉ bây giờ mà từ xưa kia, ông ta cũng đã phải chịu khô đau vì nói dôi. Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. *.* Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát là một vị thần ở cõi trời Ba Mươi Ba. Bấy giờ, có một cuộc lễ lớn tại Ba-la-nại. Một đám đônẹ rắn thần (nãga) và Kim Sí điểu cùng các địa thần đến dự lễ. Và bốn thiên than từ cõi trời Ba Mươi Ba mỗi vị mang một tràng thiên hoa Kakkăru cũng đến dự lễ. Suốt trong khoảng mười hai do-tuần của thành phố đều sực nức hương thơm của các hoa ây. Mọi người đều xôn xao, tự hỏi không biêt các vị mang các bông hoa ấy là ai. Các thần nói: Họ đang nhìn chúng ta đấy. Rồi họ từ sân điện bay lên và dùng thần lực đứng ngay trên không. Đám đông tụ tập lại, vua cùng các hoàng tử đến hỏi các vị thần ấy từ cõi nào đến: Chúng ta từ cõi trời Ba Mươi Ba đến. Các ngài định đến đây để làm gì? Để dự lễ. Các hoa này là hoa gì thế? Chúng tên là thiên hoa Kakkāru. Thưa các ngài, ở thê giới thiên thân, các ngài có thê đeo hoa khác. Hãy cho

chúng tôi hoa này! Các thần trả lời: Các hoa này chỉ xứng với những vị thần có đại lực; còn đối với hạng thấp kém, những kẻ ngu si? tội lỗi trong cõi người thì hoa này không xứng hợp. Nhưng những ai trong cõi người có được những đức hạnh như thế như thế thì những bông hoa này xứng hợp với họ. Rồi vị trưởng các thần ấy đọc lên bài kệ đầu: 101. Kẻ nào giữ mình không trộm cắp, Miệng lưỡi luôn tránh tật dối lời, Đạt nên danh vọng cao vời5 Giữ tâm yên ôn? xứng đòi hoa đây. Nghe thế, một vị giáo sĩ hoàng gia tự nghĩ: “Ta chẳng có một đức tính nào trong các đức tính nói trên, nhưng ta sẽ nói dối để có được những bông hoa này. Được như thế mọi người sẽ tin rằng ta có các tính hạnh ấy." Rồi ông ta nói: -Tôi có đủ những đức tính ấy. Thế là ông ta được trao hoa để mang. Rồi ông ta đến xin vị thần thứ hai, vị này đọc bài kệ thứ hai:

102. Kẻ nào kiếm tiền tài chân thật, Tránh gian manh đê đạt giàu sang, Thú vui quá độ tránh luôn, Xứng phần được đóa thiên hương đây này. Giáo sĩ nói: -Tôi đầy đủ những đức tính ấy. Và thê là ông ta được trao hoa đê mang. Rôi ông đên xin vị thân thứ ba, vị này đọc bài kệ thứ ba: 103. Kẻ nào chẳng lệch xa mục đích, Và lòng tin bất dịch chẳng rời, Thức ăn ngon chẳng đoái hoài, Chánh chân đòi hỏi hoa trời này đây. Vị giáo sĩ nói: -Tôi đầy đủ những đức tính ấy. Thê là ông ta được trao hoa đê mang. Rôi ông đên xin vị thân thứ tư, vị này đọc bài kệ thứ tư: 104. Kẻ nào chẳng phê bình người tốt, Dù sau lưng hay trước mặt người, Làm tròn việc đúng như lời, Xứng đòi phần thưởng hoa trời này đây. Giáo sĩ nói: -Tôi đầy đủ các đức tính này. Và ông được trao hoa để mang. Như vậy, các vị thần tặng bốn tràng hoa cho vị giáo sĩ rồi quay về cõi trời. Khi các thần vừa ra đi, giáo sĩ bị một cơn đau khốc liệt tấn công, ở trong đầu như có mũi nhọn đâm và như có đô vật băng săt đập vào. Cuông trí vì đau đớn, ông lăn lộn vật vã và kêu la ầm ĩ. Khi mọi người hỏi: -Thế này là sao? Tôi tự xưng có những đức hạnh mà tôi vốn không có. Tôi đã nói dối để xin các thần ấy những bông hoa này, hãy gỡ hoa ra khỏi đầu tôi! Họ liền gỡ hoa ra nhưng không được vì hoa đã gắn chặt như một vành sắt. Thế rồi họ đỡ ông ta lên và đưa ông về tihà. Ông cứ nằm đó mà kêu ầm ĩ suốt bảy ngày. Vua bảo các cận thân: Bà-la-môn ác hạnh kia sắp chết, ta nên làm gì đây? Các quan đáp: Tâu Đại vương, chúng ta hãy tổ chức một lễ hội. Các thiên thần sẽ trò lại. Vua liền tổ chức một lễ hội và các thiên thần ấy trở lại và làm ngập tràn

thành phố với hương thơm của các bông hoa kia, họ đứng tại chỗ cũ trong sân chầu. Dân chúng tụ tập và mang Bà-la-môn ác hạnh kia đặt nằm sấp xuống trước các thiên thần. Ông ta van xin các thần: -Kính lạy các ngài, xin hãy tha mạng cho tôi! Các thần bảo: Các bông hoa này không thích hợp với một kẻ độc ác xấu xa. Trong tâm ông đã định lừa dối chúng ta và ông đã phải nhận lấy hậu quả của những lời ông nói dối. Sau khi quở trách mọi người, các thần gỡ tràng hoa khỏi đầu ông, khuyến dụ mọi người rồi quay về trú xứ riêng của họ. ** Khi bậc Đạo sư thuyết giảng xong. Ngài nhận diện tiền thân: Bấy giờ, Devadatta là Bà-la-môn ấy, Kassapa (Ca-diếp) là một trong các thiên thần, Moggallãna (Mục-kiền-lien) là vị thần thứ hai, Sãriputta (Xá-lợi- phất) là vị thần thứ ba, còn Ta là vị thần trưởng chúng.

§327. CHUYỆN HOÀNG HÂU KÃKẢTI (Kãkãtịịãtaka)24 ự. III. 90) Hương quyện quanh tôi là hơi thở... Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo hối tiếc vì đã thọ giới xuất gia. Vào dịp này, bậc Đạo sư hỏi Tỷ-kheo ây răng có thật ông đã buôn chán không và khi ông trả lời: Bạch Thế Tôn, thật thế. Vì sao lại buồn chán? Bạch Thế Tôn, do ái nhiễm. Bậc Đạo sư dạy: Tỷ-kheo không thể canh phòng phụ nữ. Không có cách gìn giữ họ an toàn. Các trí giả ngày xưa đã đặt một phụ nữ ở giữa biển, trong một cung điện gần hồ Simbalĩ (trên đỉnh núi Tu-di) mà vẫn không thể giữ danh tiết của nàng. Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bô-tát sanh ra là thái tử, con của chánh hoàng hậu. Ngài lớn lên và khi vua cha mất, ngài nối ngôi, Kãkăti là chánh hoàng hậu của ngài, xinh đẹp như một tiên nữ. Tích xưa của

24 Bản Tích Lan và Thái Lan viết Kãkãtịịãtakạ. Bản CST viết Kãkavatỹãtaka. Xem J. III. 188, Sussondịịãtaka (Chuyện Hoàng hậu Sussondĩ), số §360.

chuyện này sẽ được kể đầy đủ trong Chuyện chim chúa Kunãlaĩ5 Sau đây chỉ là phần vắn tắt của chuyện. Bấy giờ, có một vua Garuda25 26 giả trang làm một người đàn ông đến chơi xúc xắc với vua xứ Ba-la-nại. Vua chim thần Garuda đâm ra yêu Hoàng hậu Kãkãti, nên mang nàng về trú xứ của loài Garuda và sống hạnh phúc với nàng ở nơi ấy. Vua xứ Ba-la-nại mất nàng liền bảo một nhạc công tên là Natakuvera đi tìm nàng. Natakuvera thấy vua chim đang nằm trên đệm cỏ eraka (cỏ nến) ở một cái hồ nọ. Khi chim thần Garuda sắp rời nơi ấy, chàng liền ngồi giữa đám lông của vương điểu và nhờ cách ấy mà chàng được chở đến trú xứ của loài chim thần Garuda. Tại đây, chàng được hưởng những đặc ân của hoàng hậu, sau đó chàng lại ngồi trên cánh chim thần kia và trở về nhà. Thế rồi, vào lúc vua chim Garuda đên chơi xúc xăc với vua xứ Ba-la-nại, chàng nhạc công câm đàn bước lên chô hai người chơi xúc xắc, đứng trước vua và chàng đọc bài kệ đầu dưới hình thức một bài ca: 105. Hương quyện quanh tôi là hơi thở, Của mối tình người ở nơi xa, Kãkãti đẹp ây mà, Khiến tôi rung động sâu xa trong lòng. Nghe thế, chim thần Garuda trả lời bằng bài kệ thứ hai: 106. Vượt qua biển, qua dòng Kebukã, Phải chăng ngươi đến được đảo ta? Bảy vùng biển rộng bay qua, Simbalĩ rừng ấy, người đà đến nơi? Natakuvera nghe thế, liền đọc bài kệ thứ ba: 107. Khắp trời rộng, nhờ ngài tôi vượt, Và tôi đây đến được Simbalĩ, Bay ngang bao biển, bao sông? Mối tình tôi gặp, nhờ phần ngài thôi. Vương điểu Garuda đọc bài kệ thứ tư: 108. Thật cuồng si việc tôi xảo trá^ Khiến tôi thành một gã ngu đần, Người yêu nên giữ riêng phần, Kìa tôi phục vụ như hàng mối mai. Thê rôi, chim Garuda nọ mang hoàng hậu trả vê cho vua xứ Ba-la-nại và không bao giờ trở lại nữa. ***

25 Xem J. V. 413, Kunalajataka (Chuyện chim chúa Kuụãỉa), số §536. 26 Kim Sí điểu, chim thần Cánh Vàng.

Bậc Đạo sư chấm dứt bài giảng và tuyên thuyết tứ đế. Ở phần kết thúc tứ đế, Tỷ-kheo bất mãn đắc quả Dự lưu. Và Bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: Bấy giờ Tỷ-kheo bất

mãn kia là Natakuvera, còn Ta là vua ấy.

§328. CHUYỆN KHÔNq KHÓC NGƯỜI CHÉT (Ananusociyaịãtakà) ụ. III. 92) Sao ta nhỏ lệ vì em chứ... Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một người chủ đất CÓ vợ chêt. Chàng chăng thiêt tăm rửa, ăn uông, bỏ bê công việc nông trại. Quá sầu đau, chàng lang thang khắp nghĩa địa mà than vãn trong khi cận y duyên cho Dự lưu đạo đang bừng lên như ánh lửa trong đầu chàng. Bậc Đạo sư vào lúc sáng sớm, quan sát khăp thê gian đã thây được chàng. Ngài tự nghĩ: "Ngoài Ta ra, không ai có thể giải được nỗi sầu muộn của người này và ban năng lực cho chàng nhập Dự lưu. Ta sẽ là chỗ an trú cho chàng." Thế là khi Ngài đi khất thực trở vg va thọ thực xong, Ngài đem theo Tỷ- kheo thị giả và đi đến nhà người chủ đất ấy. Khi nghe bậc Đạo sư đến, chàng liền ra đón Ngài, cung kính mời Ngài ngồi vào chỗ đã soạn sẵn rồi đảnh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Bậc Đạo sư hỏi: Này cư sĩ, vì sao ông im lặng thê? Chàng đáp: Bạch Thê Tôn, con đang sâu muộn vì nàng. Bậc Đạo sư dạy: Này cư sĩ, cái gì có thể tan rã thì tan rã, nhưng khi điều này xảy ra, người ta không nên phiền muộn. Các bậc Hiền trí ngày xưa khi mất vợ, họ biết chân lý này và do đó họ không đau buồn. Rôi do thỉnh câu của chàng, bậc Đạo sư kê một chuyện đời xưa. Câu chuyện này sẽ được kể trong chương X, Chuyện Trỉ giả Culỉabodhi.21 Sau đây chỉ là phần tóm tắt của câu chuyện. ***

Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bô-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Khi lớn lên, ngài theo đuổi tất cả các môn học tại Takkasilã rồi trò về với cha mẹ ngài. Ở tiền thân này, bậc Đại sĩ trô thành môn đồ của đạo Thánh hiền. Cha mẹ ngài bảo ngài là họ sẽ tìm cho ngài một người vợ. Bồ-tát nói: Con không muốn sống đời có vợ con. Khi cha mẹ qua đời? con sẽ sống đời của một nhà tu khổ hạnh.

27 Xem J. IV. 22, Cullabodhijataka (Chuyện Trỉgiả CuỉỉabodhiỴ số §443.

Vì cha mẹ cứ nài nỉ mãi, ngài sai làm một bức tượng băng vàng và bảo: Nêu cha mẹ kiêm cho con được một thiêu nữ giông như tượng này thì con sẽ lấy làm vợ. Cha mẹ ngài liền sai vài thám tử cùng với mộí số lớn tùy tùng và bảo họ đặt tượng vàng trong một xe đóng kín rồi đi tìm kiếm khắp các đồng bằng nước Ấn Độ. đến khi nào tìm thấy được một tiểu thư Bà-la-môn giống như vậy thì đem , ĩ 9 e y tượng vàng đôi lây và đem thiêu nữ vê cho họ. Bấy giờ, có một Thánh giả kia từ cõi Phạm thiên tái sanh dưới hình thức một thiếu nữ ở một thành phố thuộc vương quốc Kãsi? trong ngôi nhà của một Bà-la-môn có gia sản tới tám trăm triệu đồng. Thiếu nữ tên là Sammillabhãsinĩ. Ở tuổi mười sáu, nàng là một thiếu nữ tươi đẹp, dễ thương, giống như một tiên nữ mang đủ mọi nét đẹp nữ giới. Mãnh lực của đam mê tội lỗi không thể nảy sinh được một ý nghĩ xấu nào trong nàng, nên nàng thật là hoàn toàn thuần khiết. Những người kia mang tượng vàng đi khăp đó đây cho đên khi họ tới ngôi làng ấy. Dân làng trông thấy tượng liền hỏi: -Tại sao Sammillabhãsinĩ, con gái của người Bà-la-môn ấy lại được đặt ở đó? , Các thị giả nghe thê liên tìm đên gia đình Bà-la-môn ây và chọn Sammillabhãsinĩ làm hôn thê cho chủ của họ. Nàng nhắn với cha mẹ: Khi cha mẹ mât, con sẽ sông đời tu hành, con không muôn lập gia đình. Cha mẹ nàng bảo: Này con, con nghĩ gì thế

chứ? Rồi họ nhận tượng vàng và gởi con gái đi cùng với một đoàn tùy tùng đông đảo. Lễ cưới được cử hành trái với ý nguyện của Bồ-tát và Sammillabhãsinĩ. Dù phải chia sẻ chung một phòng, một giường, cả hai vẫn không nhìn nhau bằng con mắt dục lạc tội lỗi mà cùng sống với nhau như hai nam hay hai nữ tu sĩ thanh tịnh. Chẳng bao lâu, cha mẹ của Bồ-tát qua đời, ngài lo tang lễ, rồi gọi Sammillabhãsinĩ đến và bảo: Này em yêu, tài sản của gia đình ta lên tới tám trăm triệu đồng và tài sản của gia đình em cũng đáng giá tám trăm triệu đồng nữa. Em hãy lấy hết đi và hãy sông cuộc đời của một gia trưởng. Ta sẽ trở thành một người tu khô hạnh. Nàng trả lời: Chàng ơi, nếu chàng trở thành một ẩn sĩ thì em cũng sẽ trở thành một ẩn si, em không thể bỏ chàng được. Chàng nói: Thế thì nàng hãy làm như thế đi.

758 KINH TIỂU Bộ

Như vậy, họ tiêu hết gia sản bằng cách bố thí và vứt bỏ gia tài của họ như nhổ bỏ một búng đàm, rồi cả hai người đi vào vùng Tuyết sơn và sống cuộc đời khổ hạnh. Sau khi đã sống một thời gian lâu bằng cách lượm hái trái, rễ cây, họ rời dãy Tuyết sơn đi xuống kiếm muối và giấm, rồi dần dần họ tìm thấy đường đên Ba-la-nại và sau đó họ trú trong vườn cây của nhà vua. Trong khi họ sống ở đó, vị ẩn sĩ trẻ tuổi mảnh mai này vì phải ăn cơm nhạt của loại gạo trộn mà bị bệnh kiết lỵ hành hạ và không có được thuốc chữa nên nàng trở nên quá gầy yếu. Bồ-tát trong khi đi khất thực phải ẵm nàng theo, mang nàng đến cổng thành và đặt nàriẸ nằm trên một cái ghế dài trong một tiền đường rôi vào thành khất thực. Khi Bô-tát vừa mới ra đi thì nàng tắt thở. Mọi người thây vị nữ tu khô hạnh săc đẹp phi thường, liên tụ họp đên quanh nàng khóc lóc tiếc thương. Sau khi đi khất thực trở về, Bồ-tát nghe nàng đã chết liền bảo: -Cái gì có tính chất tan rã thì tan rã. Mọi hiện hữu vô thường đều thuộc loại này cả. Nói thế xong, ngài ngồi xuống chiếc ghế dài nàng đang nằm và ăn thức ăn trộn rồi súc miệng. Mọi người đứng gần đó tụ tập lại quanh ngài và nói: Bạch Tôn giả, vị nữ tu khổ hạnh này là gì của ngài? Ngài đáp: -Khi tôi còn là cư si, nàng đã là vợ tôi. Họ nói: -Bạch Tôn giả, trong khi chúng tôi khóc lóc tiêc thương và không thê ngăn được xúc động, tại sao ngài lại không khóc? Bồ-tát bảo: -Khi nàng còn sống, nàng đã thuộc về tôi theo một số phận nào đó. Khi nàng sang thế giới khác, chẳng có gì thuộc về nàng cả. Nàng đã bước vào lãnh vực của các vị khác. Thế thì tại sao tôi lại phải khóc nàng? Rồi ngài thuyết giảng chân lý cho mọi người qua các bài kệ sau đây: 109. Sao ta nhỏ lệ vì em chứ, Hỡi Sammillabhãsinĩ, Em xinh đẹp đã chết đi, Từ nay ta hẳn còn gì em đâu? 110. Kẻ yếu đuối âu sầu gì chớ? Khóc lóc làm chi những thứ mượn vay? Tử vong, đã thở hơi này, Thì từng giờ phút trao tay tử thần. 111. Dâu ai đứng hay đang ngôi đó, Đang nằm hay dời chỗ gì chăng, Chỉ trong chớp mắt qua ngang, Chỉ trong một lúc tử thần kề ngay.

CHUYỆN TIỀN THÂN 759

112. Đời bất ổn ta đây đã tính, Mât bạn bè chăng tránh được ra, Hãy yêu mọi thứ còn kia, Chớ buồn khi chúng phải lìa xa ta. Bậc Đại sĩ thuyêt giảng Chánh pháp qua các bài kệ này và giải thích sự vô thường của vạn vật. Mọi người hoàn tất lễ tang cho vị nữ tu ấy. Còn Bồ-tát quay vê dãy Tuyêt sơn, đạt tuệ giác cao hơn do thiên định, rôi ngài tái sanh cõi Phạm thiên. *** Khi bậc Đạo sư chấm dứt pháp thoại, Ngài tuyên thuyết tứ đế.

Ở phần kết thúc tứ đế, người chủ đất đắc quả Dự lưu. Sau đó5 bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: -Bây giờ, mẹ của Rãhula (La-hâu-la) là Sammillabhãsinĩ, còn Ta là nhà tu khổ hạnh ấy.

§329. CHUYÊN CON KHỈ KÃLABÃHU (Kãỉabãhiỳãtaka) ự. IIL 97) Ta từng hưởng lắm thức ăn... Chuyện này do bậc Đạo sư kê khi Ngài trú tại Trúc Lâm vê việc Devadatta (Đề-bà-đạt-đa) mất các lợi dưỡng và danh vọng. Khi Devadatta đã nuôi lòng hiêm thù đức Phật một cách phi pháp và sai một xạ thủ giết Ngài. Tội lỗi của ông ta ai ai cũng biết qua việc ồng thả con voi NãỊãgiri [để làm hại đức Phật]. Thế rồi, mọi người lấy mất trú xứ và các khẩu phân của ông và vua chăng đoái hoài đên ông nữa. Khi đã mât nguôn lợi dưỡng và danh vọng, ông ta đi khắp nơi sống bằng cách xin các nhà quyền quý. Các Tỷ-kheo bắt đầu bàn tán trong pháp đường rằng Devadatta đã nghĩ ra cách thu đạt lợi dưỡng và danh vọng thế nào5 và khi đã kiếm được chúng thì ông ta lại không thể giữ được chúng. Bậc Đạo sư đến và hỏi các Tỷ-kheo đang ngồi bàn việc gì. Khi nghe kể lại, Ngài dạy: Này các Tỷ-kheo, chẳng phải chí bây giờ mà xưa kia cũng thế, Devadatta đã bị tước mất các lợi dưỡng và danh vọng. Rồi Ngài kể cho họ nghe một chuyện đời xưa. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-lanại, Bồ-tát là một con vẹt tên là Rãdha. Ngài là một con vẹt khỏe mạnh, chân và cánh đêu toàn hảo. Con vẹt em trai ngài tên là Potthapăda. Một người bẫy chim kia bẫy được đôi chim này và mang chúng đến dâng vua xứ Ba-la-nại. Vua bỏ cả hai con vào trong một chiếc lồng bằng vàng, chăm sóc chúng, cho chúng ăn mật và bắp rang đựng trong một chiếc đĩa bằng vàng và cho uống nước đường. Chúng được chú ý chăm sóc đặc biệt và đạt lợi dưỡng danh vọng cao vời nhất.

Thế rồi, một người thợ rừng nọ mang đến dâng vua một con khỉ đen lớn tên là Kãlabãhu (Đen Lớn). Vì khỉ đến sau các con vẹt nên nó nhận được lợi dưỡng và cung kính nhiều hơn, trong khi ấy đôi vẹt lại không còn được trọng vọng như trước. Bồ-tát nhờ có các đức tính của bậc giác ngộ nên chẳng nói một l&i, nhưng em ngài vì không có đức tính ấy nên không thể chịu nổi sự trọng vọng mà người ta dành cho con khỉ, liền nói: Anh ơi, trước kia ở cung điện vua, họ cho chúng ta thức ăn ngon, còn bây giờ chúng ta chẳng được gì cả5 họ dâng hết mọi thứ cho con khỉ Kãlabãhu. Vì chúng ta không nhận được lợi dưỡng trọng vọng do vua ban, nơi đây chúng ta phải làm gì chứ? Này, chúng ta hãy đi vào rừng mà sông! Vẹt em nói thế và đọc bài kệ đầu: 113. Ta từng hưởng lắm thức ăn, Khỉ kia nay lại được phần ta xưa. Rãdha, hãy đến rừng già, Cách người xử tệ sửa ra thế nào? Rãdha nghe thế9 liền đọc bài kệ tiếp: 114. Dù là được, mất ra sao, 9

Khen, chê, vui, khô, vinh cao, nhục dày5
Đều là giả tạo, đổi thay,
Sao em lại cứ ngập đây sâu đau?
Nghe thế, Potthapãda vẫn không thể bỏ được hiềm thù với con khỉ liền đọc bài kệ thứ ba:
115. Rãdha, chim trí tuyệt cao,

Hăn anh phải biêt việc nào xảy ra,
Ai sẽ là người đuổi tên kia,
Từ triều vua trở lại nhà nó xưa?
Rãdha nghe thế, liền đọc bài kệ thứ tư:
116. Mặt nhăn, tai động ấy mà,
Sẽ làm bầy trẻ vương gia hãi hùng,
Khỉ kia tinh quái lạ thường,
Ngày kia sẽ chạy tìm đường kiếm ăn.
Chỉ ít lâu sau, khỉ ta lúc lắc đôi tay, chọc phá làm cho các vương tử bé nhỏ sợ hãi la ré lên. Vua hỏi xem việc gì đã xảy ra và khi nghe kể lý do, ngài phán:
-Đuổi nó đi!
Thế là con khỉ bị đuổi đi và đôi vẹt lại trở về hoàn cảnh như trước, được lợi dưỡng và trọng vọng.
***
CHUYỆN TIỀN THÂN 761

Khi thuyết giảng xong, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: Bấy giờ, Devadatta là Kãlabãhu, Ãnanda là Potthapãda, còn Ta là Rãdha.

§330. CHUYỆN THỬ THÁCH GIỚI ĐỨC (Sĩlavĩmamsạiãtaka) ự. III. 100) Quyền lực trên đời khỏ sảnh tày... Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một Bà-la-môn từng thử thách đức hạnh của mình. Hai câu chuyện tương tự có cùng tựa Chuyện thử thách giới đức2^ đã được kể trước đây. Ở dây, Bồ-tát là vị giáo sĩ hoàng gia của vua xứ Ba-la-nại.

Để thử thách đức hạnh của mình, luôn trong ba ngày, mỗi ngày ngài lấy một đồng tiền trong kho của vua. Ngài bị cáo là ăn trộm và bi đưa ra trước nhà vua. Ngài nói: 117. Quyền lực trên đời khó sánh tày, Đức hiền uy lực diệu kỳ thay, Khi mang lấy dáng dấp hiền hậu, Rắn độc tránh điều tổn hại ngay. Sau khi ca ngợi đức hạnh bằng bài kệ trên và được vua thỏa V, ngài sống đời tu khổ hạnh. Bấy giờ, có một con diều hâu chộp được một miếng thịt trong một hàng bán thịt kia, cắp thịt vào chân và bay vù lên không. Bọn chim liền vây lấy nó, tấn công nó bằng chân, bằng vuốt và mỏ. Không chịu nổi đau đớn, diều hâu ấy đành thả miếng thịt. Một con khác chộp lấy thịt, con này cũng bị tấn công, bị đau như trước đành thả rơi miếng thịt. Rồi một con khác sà xuống vồ miếng thịt. Hễ con nào được thịt thì bị đám còn lại đuổi theo và con nào nhả thịt ra thì đượ yên thân. Bồ-tát thấy thế liền nghĩ: "Những tham dục của chúng ta cũng giống như những miếng thịt. Ai nắm lấy chúng thì bị đau khổ, ai thả chúng ra thì được an bhìh." Và ngài đọc bài kệ thứ hai: 118. Chim cắt đang khi có thức ăn, Bọn chim mồi đến mổ đau ran, Khi chim đành thả rơi phần thjt, A 9 Bọn chúng liên thôi, chăng ngó ngàng. Rồi vị khổ hạnh đi ra khỏi thành phố. Trên đường rong ruổi, ngài đến một ngôi làng kia và vào lúc chiêu tôi, ngài năm nghỉ trong nhà của một người nọ. Bấy giờ, có một nữ tỳ tên Piốgalã hẹn hò với một nam nhân: "Anh hãy đến vào giờ ấy, giờ ấy..." Sau khi rửa chân cho chủ và gia đình chủ5 và khi mọi người

28Xem/1.370, Sĩlavĩmarhsanạịãtaka (Chuyện thử thách giới đức), số §86; J. II. 430, Sĩlavĩmamsạịãtaka, số §290.

đêu năm ngủ, cô ta ngôi ở bậc cửa chờ tình nhân đên. Suôt canh một và canh hai CÔ đêu tự bảo: "Bây giờ chàng săp đên r6i!" Nhưng khi trời sáng, cô hêt hy vọng và tự bảo: "Thế là chàng không dến!" Rồi cô ta nằm xuống và ngủ ngon. Bồ-tát thấy chuyện xảy ra như thế liền tự bảo: "Ngưòd phụ nữ này từng ngồi quá lâu như thế hy vọng người tình sẽ đến; nhưng bây giờ nàng biết anh ta không đến, trong cơn thất vọng, nàng ngủ thật an binh." Thế là ngài nghĩ rằng trong một thế giới xấu xa, hy vọng mang đến sầu khổ thì thất vọng mang lại an bình. Ngài liền đọc bài kệ thứ ba: 119. Vui thay mơ ước được hoàn thành, Trái ngược dường bao, mộng vỡ nhanh, Hy vọng tiêu tan, dù chán nản, Pingalã đấy, ngủ an lành. Ngày hôm sau, ngài ra khỏi làng và đi vào một khu rừng trông thấy một vị ẩn sĩ đang ngồi trên đất chuyên tâm thiền định. Ngài nghĩ: “d đời này và cả đời sau, không có hạnh phúc nào hơn niềm cực lạc của thiền djnh." Rồi ngài đọc bài kệ thứ tư: 120. Ở cõi này hay ở cõi nào, Không gì vượt hỷ lạc thiền dâu, Kẻ nào miệt mài tu thanh tịnh, Thân được bình an, hại chẳng vào. Thế rồi ngài đi sâu vào rừng, sống cuộc đời ẩn dật của một vị rishi (tiên nhân chứng đạo), phát huy thắng trí do thiền định rồi được vào cõi Phạm thiên.

Thuyết giảng xong, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: Bấy giờ, vị giáo sĩ nọ chính là Ta.

IV PHẨM CHIM CU (KOKILAK4GGA)2930

§331. CHUYỆN TRƯỞNG LÃO KOKÃLIKA (Kokãỉikạjãtakăỹ Q ự. III. 102) Kẻ phạm lỗi nói không thích đáng... Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Nệài trú tại Kỳ Viên về Trưởng lão Kokãlika. Câu chuyện khởi đầu được ke đầy đủ trong Chuyện Hiền giả Takkãriya. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát là một vị đại thần rất được vua trọng vọng. Bấy giờ5 vua có tính lắm lời. Bồ-tát tự nghĩ: “Ta sẽ làm dứt tính huyên thuyên của vua." Và ngài chờ đợi dịp thuận tiện để giảng giải cho vua. Một hôm; vua vào trong vườn cây và ngồi trên một phiến đá dành cho mình. Vua ngồi xuống gốc cây xoài, trên đó có một con chim cu đen đẻ trứng vào tổ của một con quạ rồi bỏ đi. Con quạ mái chăm lo cái trứng con chim cu. Chẳng bao lâu, trứng nở ra một chim cu con. Quạ tưởng rằng đấy chính là con của nó nên nó chăm sóc chim cu, mang mồi về cho nó ăn. Con chim nhỏ còn chưa đủ lông đủ cánh, đã kêu lên tiếng chim cu non nớt. Quạ liền nghĩ: "Con chim non này ngay bây giờ đã thốt lên giọng lạ lùng. Khi nó lớn lên nó sẽ còn làm gì nữa?" Thế là quạ lấy mỏ mổ chết chim cu và ném nó ra khỏi tổ. Xác chim cu rơi xuống chân vua. Vua hỏi Bồ-tát: -Này khanh, thế này là nghĩa gì? Bồ-tát nghĩ: "Ta đang tìm việc tốt để giảng cho vua một bài học, và nay ta đã được dịp ấy rồi?9 Vì vậy, ngài nói: -Tâu Đại vương, những hạng lắm lời, nói quá nhiều không đúng lúc, đều phải gặp như thế. Tâu Đại vương, chim cu nhỏ bé này được quạ nuôi nấng khi còn chưa đủ lông cánh, nó đã thốt lên m0t tiếng kêu quá sớm. Thế là quạ biết rằng đấy không phải là con của nó liền mổ chét và ném nó ra khỏi tổ. Tất cả những ai nói không đúng lúc và

nói nhiều quá, dù cho đó là người hay vật đều phải chịu đau khổ như thế cả.

29 Bản CST cũng viết Kokìlavaggo. Bản Tích Lan viết Kokãlikavaggo. 30 Bản Tích Lan viết Kokãlikcỳãtaka. Bản CST viết Kokỉlạiãtaka, nghĩa là Chuyện chim cu. Xem J. II. 176, Kacchapcỳãtaka (Chuyện con rùa), sô §215; J. IV. 242, Takkãrỉyạiãtaka (Chuyện Hiền giả Takkãriyà), số §481.

Rồi ngài đọc bài kệ sau:
121-22. Kẻ phạm lỗi nói không thích dáng,
Như chim cu tận mạng oan thôi,
Dù cho thuốc độc, gươm mài,
Cũng không tàn hại bằng lời nói sai.
123-24. Người khôn đắn đo hoài lời nói,
Với người thân không vội tỏ lòng,
Muốn trao lời, xét tận cùng5
Như Kim Sí điểu bắt thần rắn kia.
Từ khi Bồ-tát thuyết giáo như thế, vua trở nên đắn đo trong lời nói. Vua càng trọng vọng Bồ-tát và ban ân tứ cho ngài càng nhiều hơn mãi.
Sau khi thuyết giảng xong, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: -Vào thời ấy, Kokãlika là con chim cu nhỏ ấy, còn Ta là vị đại thần Hiền trí.

§332. CHUYỆN CHIẾC GẬY THÚC XE (RathaỉaỊỊhịiãtaka) Q. III. 104) Hại người, lại tỏ mình bị hại... Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về vị giáo sĩ của vua xứ Kosala. Tương truyền, khi vị giáo sĩ đang đánh xe đến một ngôi làng thuộc địa phận của ông bỗng gặp phải một đoàn xe trên một con đường hẹp. Ông la lên: Tránh ra các người! Khi một chiếc xe không tránh ra ngoài đườnẸ di, ông tức giận quá liền ném chiêc gậy thúc ngựa vào người đánh xe ây. Chiêc gậy chạm vào ách xe ây và dội trở lại trúng vào trán ông, khiến ông bị u đầu. Vị giáo sĩ quay trở về và đến tâu với vua rằng ông bị bọn đánh xe làm bị thương. Những người đánh xe ấy được gọi đến. Các phán quan tra cứu trường hợp ấy và thấy rằng chỉ riêng giáo SĨ CÓ 101. Một hôm, chuyện ấy được bàn tán trong pháp đường. Các Tỷ-kheo bàn về việc giáo sĩ của vua bảo rằng ông ta bị một sô người đánh xe tân công và khi được vua xử, ông ta bị thua kiện. Bậc Đạo sư đến và hỏi các Tỷ-kheo đang ngồi bàn việc gì. Khi được nghe kể lại, Ngài dạy: Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ mà ngày xưa người kia cũng đã hành động giống y như thế. Rồi Ngài kể cho họ nghe một chuyện đời xưa. ***

Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát là vị phán quan của nhà vua. Vị giáo sĩ của vua đánh xe về ngôi làng do ông đứng đầu, thế rồi cũng

hành động giông y như chuyện trên đây. Nhưng ở chuyện này, khi vua nghe giáo sĩ kể chuyện, liền gọi những người đánh xe lại và chính vua ngồi xử. Vua chẳng có xem xét gì đến sự việc mà lại nói: Các ngươi đã đánh giáo sĩ của ta và làm cho trán của ông

sưng lên. Rôi vua ra lệnh thâu hêt tài sản của họ. Bây giờ5 Bô-tát nói với vua: -Tâu Đại vương, ngài không tra xét sự việc mà lại phán rằng họ phải bị tịch thu hết của cải. Có nhiều người sau khi tự làm tổn thương mình lại tuyên bố rằng họ bị người khác làm tổn thương. Do đó? người nào thi hành luật pháp mà không xét vụ án thì thật là sai lầm. Vị ấy không nên hành động cho đến khi nghe hết mọi sự. Rồi ngài đọc các bài kệ sau đây: 125-26. Hại người, lại tỏ mình bị hại, Mình đánh người, than phải đòn thoi, Trí nhân thận trọng xét soi, Nghe hai bên trước, tuyên lời chánh chân. 127. Ghét thế nhân dục tầm9 biếng nhác, Người giả tu dôi gạt rành rành5 Hôn quân thường quyêt định nhanh, Mà không nghe rõ sự tình ra sao. 128. Nóng giận không đời nào có thể, Trong người hiền hợp lẽ biện minh, Đời đời công chính vang r danh, Quân vương cân nhăc ban hành lệnh ra. Nhà vua nghe lời Bô-tát9 liên phán xét thật công minh và vụ án kia được xét xử đúng đắn, phần lỗi thuộc về giáo sĩ ấy. ***

Bậc Đạo sư châm dứt bài thuyêt giảng và nhận diện tiên thân: -Vào thời ấy, vị Bà-la-môn đóng cùng một vai trong cả hai câu chuyện, còn Ta là vị quan Hiền trí.

§333. CHUYỆN CON KỲ NHÔNG (Godhajataka) (J III. 106) Ngài cho tôi biết rõ ra... Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một người chủ đất nọ. Câu chuyện khởi đầu đã được kể đay đủ trước đây.31 Nhưng ở đây, khi hai vợ chồng đi đòi nợ trở về, trên đường họ gặp một số người đi săn5 những người này cho họ một con kỳ nhông nướng và bảo cả hai hãy ăn món ấy. Người chồng

31 Xem J. III. 85, Godhajataka (Chuyện con kỳ nhông), số §325; J. II. 201, Putabhattaịãtaka (Chuyện thức ăn đì đường), số §223.

bảo VỢ đi kiếm nước, rồi anh ta ăn hết cả con kỳ nhông nướng. Khi vợ trở lại, anh ta nói: Này em, con kỳ nhông đã chạy mất rồi! Nàng nói: -Được rồi, thưa chàng, con kỳ nhông nướng chạy rồi thì ai làm gì được? Nàng uống một ít nước, sau đó cả hai đến Kỳ Viên. Khi ngồi hầu bậc Đạo su, Ngài hỏi người vợ như sau: -Này nữ cư sĩ, ông này có ân cần9 thương yêu và giúp đỡ bà không? Nàng trả lời: Con thương yêu, ân cần với chàng nhimg chàng chẳng hề thương yêu con. Bậc Đạo sư dạy: —Được rồi, giả như ông đã cư xử với bà như thế thì cũng chớ buồn rầu. Khi ông nhớ lại các đức hạnh của bà, ông sẽ ban riêng cho bà quyền lực tối cao. Rồi do thỉnh cầu của hai vợ chồng, Ngài kể một chuyện đời xưa. ***

Chuyện kể này cũng giống chuyện kể trên, nhưng ở đây, khi hai vợ chồng thái tử đang trên đường trở về cung vua, một đám thợ săn thấy họ quá khốn khổ, đã cho họ một con kỳ nhông nướng và bảo họ chia nhau ăn. Người vợ lấy một cây leo làm dây cột nó rôi xách nó theo dọc đường. Khi đên một cái hô, họ rời đường chính và đên ngôi dưới một gôc cây đa. Thái tử bảo: Này em, hãy đi xuống hồ9 dùng một ngọn lá sen mà kiếm nước? sau đó chúng ta sẽ ăn phần thịt này! Người vợ treo con kỳ nhông lên một cành cây và đi kiêm nước. Người chồng ăn hết cả con kỳ nhông, ngồi quay mặt đi. Khi nàng mang nước về, chàng nói: Này em, con kỳ nhông đã tụt xuống cành cây và chui vào một gò mối. Ta chạy theo và chộp được chóp đuôi nó. Nhưng nó đứt đôi ra và nó chui

biến vào trong lỗ9 để lại phần đuôi mà ta nắm được đây. Nàng nói: -Được rồi chàng ạ, chúng ta biết tính sao được khi con kỳ nhông đã nướng lại chạy thoát đi? Nào, chúng ta hãy lên đường! Uống nước xong, hai vợ chồng đi đến Ba-la-nại. Thái tử lên ngôi, phong cho vợ làm chánh hoàng hậu nhưng đó chỉ là một cái chức hờ, vua chẳng ban cho nàng một danh vọng nào. Bô-tát muôn lây danh dự cho nàng nên đứng trước vua, ngài hỏi nàng: -Tâu Hoàng hậu? chăng có lúc nào chúng thân được Lệnh bà cho thứ gì cả? Tại sao Lệnh bà lại chẳng kể gì đến chúng thần thế?

Hoàng hậu đáp: Này hiên khanh, ta chăng nhận được gì của đức vua cả thì làm sao ta có thể ban tặng cho khanh được? Đức vua có thể ban tặng cho ta thứ gì nào? Hồi chúng ta còn trong rừng, ngài đã một mình ăn hết con kỳ nhông nướng. Bồ-tát nói: - Tâu Hoàng hậu, có lẽ đức vua không làm như thế đâu, Lệnh bà chớ nói về đức vua như thế. Hoàng hậu đáp: Này khanh, sự việc này còn chưa rõ đối với khanh, nhưng đã quá rõ đối với vua và ta. Rồi hoàng hậu đọc bài kệ đầu: 129. Ngài cho tôi biết rõ ra, Ở trong rừng thẳm trước kia, tâu ngài, Kỳ nhông nướng bứt dây gai, Từ cành đa nọ thoát ngay ấy mà, Bên trong lớp áo vỏ dà5 Giáp dày, gươm săc, tôi đà rõ soi. Hoàng hậu bày tỏ lỗi lầm của vua như thế trước các triều thần. Bồ-tát nghe xong liên nói: -Tâu Hoàng hậu, từ khi đức vua không còn yêu Lệnh bà nữa, tại sao bà còn tiếp tục sống nơi đây làm cho cả hai người phải phiền hà như thế? Rồi ngài đọc hai bài kệ: 130. Ai trọng ta5 ta thời xứng trọng, Tỏ hảo tâm, hành động đáp đền, 9 r Chăng nên tôt với bọn hèn, Kẻ nào tránh mặt5 chẳng nên yêu vì. 131. Kẻ bỏ ta, ta thì bỏ hắn, Chớ yêu thương kẻ chẳng thương ta, Như chim lìa bỏ cây khô, Bay tìm trú xứ nơi xa trong rừng. Khi nghe Bô-tát nói, vua nhớ lại những đức hạnh của hoàng hậu, liên bảo: Này Ai hậu, đã lâu ta không đê ý đên đức hạnh của nàng, nhimg qua lời nói của bậc Hiền trí này, ta nhận biết các đức hạnh ấy. Hãy thứ lỗi cho ta! Trọn vương quốc này của ta, ta tặng riêng nàng đấy. Rồi vua đọc bài kệ thứ tư: 132. Chức quyên cao quân vương có săn, Nên tỏ bày tình nặng nghĩa thâm, Ta đem vương quốc tặng nàng, Hãy ban tặng phẩm cho hàng ái ưu.

Nói xong vua ban quyền lực tối cao cho hoàng hậu và tự nghĩ: “Chính nhờ người ây mà ta nhớ lại các đức hạnh của nàng." Vua cũng ban quyên cao cho vị Hiền trí ấy.

Bậc Đạo sư chấm dứt bài thuyết giảng và tuyên thuyết tứ đế. Ở phần kết thúc tứ đê, cả hai vợ chông ây đêu đăc quả Dự lưu. Và bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: Hai vợ chồng trong chuyện ngày nay cũng chính là hai vợ chồng trong _ : 5 chuyện ngày xưa, còn Ta chính là vị Hiên trí.

§334. CHUYỆN KHUYẾN DỤ QUỐC VƯƠNG (Rāiovãdaiãtakd) ự. III. 110) Con bò đực vượt dòng đi lạc hướng... Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về việc khuyến dụ một ông vua. Câu chuyện khởi đầu sẽ được kể đầy đủ trong Chuyện ba con chim}2 Nhưng ở dây, bậc Đạo sư dạy: -Tâu Đại vương, các vị vua ngày xưa, khi được nghe những lời dạy của bậc Hiền trí, đã trị vì rất công chính và đã đạt đến cõi trời. Rôi theo thỉnh câu của vua, Ngài kê một câu chuyện đời xưa. ***

Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bô-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Khi lớn lên, ngài theo đuôi tât cả các học nghệ rôi ngài sống đời tu hành, phát huy các thắng trí và các thiền chứng. Ngài trú trong một . . k r• A A . nơi tịnh lạc của dãy Tuyêt sơn, sông băng trái và rê cây rừng. LÚC bây giờ, vua rât mong muôn tìm ra các khuyêt điêm của mình, liên đi khắp nơi xem ai có thể nêu ra các lỗi lầm của ngài chăng. Nhưng ngài không tìm được ai nói đến khuyết điểm của ngài cả; trong triều, ngoài triều cũng không; trong thành, ngoài thành cũng đều không. Ngài nghĩ: "Tim trong nước xem sao." Rồi ngài giả trang đi khắp nước nhưng cũng không tìm được ai nói tới khuyết điểm, chỉ nghe nói tới công hạnh của ngài. Vua lại nghĩ: UỞ vùng Tuyết sơn thì sao?" Thế là vua vào rừng và lang thang đây đó cho đến khi gặp nơi ẩn dật của Bồ-tát. Nơi đây vua chào Bồ-tát, thân mật hỏi han ngài và ngồi xuống một bên. Bấy giờ, Bồ-tát đang ăn mấy trái sung chín mà ngài đã mang từ trong rừng về. Sung ngon và ngọt như đường mịn9 Bồ-tát nói với vua: -Thưa Đại vương, ngài hãy dùng trái sung này và uống một ít nước. Vua theo lời, rồi hỏi Bồ-tát:

32 Xem J. V. 110, Tesakunaịãtaka (Chuyện ba con chim), số §521.

Thưa Tôn giả, sao trái sung chín này ngọt đến như vậy? Bồ-tát đáp: Thưa Đại vương, vua hiện nay trị vì công chính, vì vậy trái sung này ngọt như thế đấy. Thưa Tôn giả, thế thì trong một đời vua bất chính, sung sẽ mất vị ngọt của nó chăng? Thưa Đại vương, đúng thê. Trong các thời vua bât chính thì dâu, mật? đường, v.v... ngay cả rễ cây? trái rừng cũng đều mất đi vị ngon ngọt của chúng. Chẳng những the mà toàn cả vương quốc đều trở nên dở dang, vô vị; nhimg khi những nhà lãnh đạo công chính thì những thứ này trở nên ngon ngọt thơm tho và toàn thể vương quốc đầy vẻ thanh tao và hương ngào ngạt. Vua nói: Thưa Tôn giả, chắc hẳn là như thế. Rồi chẳng để cho Bồ-tát biết rằng mình là vua, ngài chào Bồ-tát và quay vê Ba-la-nại. Đê chứng nghiệm lời nói của vị ân sĩ, vua trị vì bât chính và tự nghĩ: “Ta sẽ biết rõ mọi việc đúng sai như thế nào." Chỉ ít lâu sau, vua quay trở lại rừng, chào Bồ-tát và kính cẩn ngồi xuống một bên. Bồ-tát cũng nói đúng như những lời trước kia, và mời ngài ăn một trái sung chín nhưng sung lại chát. Thấy sung chát, vua nhổ ra và nói: Thưa Tôn giả, sung chát quá! Bồ-tát nói: Thưa Đại vương, hẳn vua là kẻ bất chính, vì khi các người lãnh đạo bất chính thì mọi vật, khởi đầu từ các trái cây trong rừng mất hết vị ngọt ngào thơm ngon của chúng. Rồi ngài đọc bài kệ sau: 133-34. Con bò đực vượt dòng đi lạc hướng, Đàn cái theo, hàng ngũ rối tan tành. Người cầm đầu theo các lối loanh quanh, Dan bọn kém đến đường cùng hèn mạt, Toàn vương quốc, hận một đời phóng dật. 135-36. Bò đực kia nếu hướng dẫn thẳng đường, Bầy cái theo sau nó sẽ ngay hàng. Người cầm đầu nếu theo đường công chính, Cả đám đông sẽ tránh điêu bât hạnh, Khắp nước nhà sẽ hường lạc tịnh an. Sau khi Bô-tát trình bày vê Chánh pháp, vua cho ngài biêt răng mình là vua và nói: Thưa Tôn giả, trước đây chính do ta mà những trái sung được ngọt, rồi sau đó trở thành chát nhưng nay ta sẽ làm cho chúng ngọt trở lại.

Rồi vua chào Bồ-tát và trở về, trị vì công chính, làm cho mọi sự trở lại trạng thái nguyên thủy của nó. ***

Thuyết giảng xong, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: Bấy giờ, Ãnanda là vị vua, còn Ta là vị ẩn sĩ nọ.

§335. CHUYỆN CHÓ RỪNG ụambukaịãtaka) ụ. III. 112) Chó rừng, coi chừng đấy... Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Trúc Lâm về việc Devadatta (Đe-bà-đạt-đa) bắt chước đức Phật. Tình tiết dẫn đến câu chuyện đã được kể ở phần trước.33 Đây là bản tóm tắt. Khi bậc Đạo sư hỏi Sãriputta (Xá-lợi-phất) rằng Devadatta đã làm gì khi Trưởng lão đến gặp ông ta. Trưởng lão đáp: Bạch Thế Tôn, khi muốn bắt chước Ngài, ông ấy đặt một cái quạt vào tay con và nằm xuống, rồi Kokălika lấy đầu gối thúc vào ngực ông ta. Thế dấy, khi bắt chước Ngài, ông ta phải gặp nạn. Bậc Đạo sư dạy: -Điều ấy trước đã xảy đến với Devadatta rồi. Rồi do thỉnh cầu của Trưởng lão, Ngài kể câu chuyện đời xưa. ***

Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra là một con sư tử, trú tại một cái động trong dãy Tuyết sơn. Một hôm, sau khi giết chết một con bò và ăn thịt nó xong, sư tử uống một ngụm nước rồi quay về hang. Một con chó rừng trông thấy sư tử và vì không thể chạy thoát được, nó nằm sấp xuống. Sư tử hỏi: Này anh chó rừng, anh làm gì thế? Chó rừng đáp: Thưa ngài, tôi mong làm tôi tớ của ngài. Sư tử nói: -Được, hãy làm thế đi! Rồi sư tử dẫn nó về nơi mình ở, hàng ngày mang thịt về cho nó ăn. Chó rừng mập ra nhờ thịt vụn do sư tử mang về. Một h6m, cảm thấy niềm tự hào nổi lên trong mình, chó rừng liền đến gần sư tử và bảo: Thưa ngài, tôi là một vật chướng ngại cho ngài. Ngài cứ phải mang thịt

33 Xem 7 II. 149, Vĩrakạiãtaka (Chuyện con quạ Vĩraka), số §204.

vê nuôi sông tôi mãi. Hôm nay, ngài hãy ở lại đây. Tôi sẽ đi giêt một con voi và sau khi ăn no nê xong, tôi sẽ mang thịt về cho ngài. Này bạn chó rừng, chớ nuôi ý nghĩ ấy. Bạn đâu có phát xuất từ một dòng giông giêt voi mà ăn thịt? Vòi chăc chăn là thân thê to lớn. Đừng mang lây điêu gì trái với bản chất của bạn, hãy nghe lời ta đi! Và sư tử liền đọc bài kệ đầu: 137. Chó rừng, coi chừng đấy! Đôi ngà voi dài ấy, Loài bạn bé tí hon, Khó có được một con, Dám đôi mặt thú nọ, Oai hùng và đồ sộ. Mặc dầu sư tử can ngăn, chó rừng vẫn ra khỏi hang. - Hú lên ba lần tiếng- hú LẤ_____ M_____ . ____ . Ấ__ của chó rừng. Nó nhìn xuông núi và trông thây một con voi đang đi dưới ây. Nó định nhảy xuống đầu voi, liền phóng lên, lộn nhào trên không rồi rớt xuống chân voi. Vòi nhấc chân trước đạp vào đầu chó rừng vỡ ra từng mảnh. Chó rừng nằm đó rên la. Vòi rống lên và bỏ đi. Bồ-tát đến yà đứng trên đỉnh dốc thấy chó rừng đã phải chuốc lấy cái chết như thế nào, liền tự bảo: "Ch6 rừng này bị giết vì quá tự phụ?5 Rồi ngài đọc ba bài kệ sau: 138. Chó rừng nọ mang oai sư tử, Đã một lần toan cự voi kia, Ngã nhào, ngực vỡ kêu la, Mới hay tiếc đã vội ra đối đầu. 139. Ai thích đấu kẻ nào siêu dẳng, Sức mạnh kia nêu chăng nhận ghi, Sẽ đành chia sẻ tức thì, Chó rừng số phận sầu bi thế này. 140. Kẻ biết lượng sức tài mình c6, Biết e dè khi tỏ lời ra? Sống tròn bổn phận đời ta, Bao nhiêu

cừu địch cũng là thắng thôi. Bồ-tát đọc các bài kệ trên, tuyên thuyết những phận sự đúng đắn phải làm trong cõi đời này. ***

Sau khi chấm dứt bài thuyết giảng, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: Bấy giờ, Devadatta là con chó rừng, còn Ta là con sư tử.

§336. CHUYỆN VƯƠNG TỬ CHATTA vĩ ĐẠI (Brahachattajatakd) ụ. III. 115) "C6 " vẫn là tiếng ngài kêu mãi...

772 « KINH TIỂU Bộ

Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi N^ài trú tại Kỳ Viên về một kẻ xảo quyệt. Tình tiết đưa đến câu chuyện đã được kể trước đây.

Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta đang trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát là quan đại thần và là cố vấn của vua về thế sự và thánh sự. Vua xứ Ba-la-nại mang một đạo quân lớn đi đánh vua xứ Kosala, đến Xá-vệ và sau trận chiến đã vào thành bắt vua xứ Kosala làm tù nhân. Bấy giờ, vua xứ Kosala có một con trai là Vương tử Chatta. Chàng giả trang thoát đi. Đến Takkasilã, chàng học được ba bộ Vệ-đà và mười tám ngành văn học nghệ thuật. Thế rồi chàng rời Takkasilã, và trong khi nghiên cứu cách ứng dụng các học nghệ, chàng đên một làng ở biên địa. ơ một khu rừng gần đó có năm trăm ẩn sĩ sống trong các lều lá của họ. Vương tử đến với họ. Chàng mong mỏi học hỏi họ nên chàng cũng trở thành ẩn sĩ và sau đó chàng học được mọi kiến thức của họ. Chẳng bao lâu, chàng trở thành người lãnh đạo của đám môn đệ ấy. Một hôm, chàng gọi các đạo hữu của chàng lại và nói: Này các Hiền giả, tại sao các bạn không đi đến vùng trung tâm? Họ bảo: Thưa Tôn giả, chúng tôi nghe nói vùng trung tâm là nơi những người khôn ngoan sống. Họ đặt cho mình những câu hỏi, họ khiến mình phải cảm ơn, phải chúc tụng và họ trách cứ những kẻ thô lậu. Vì thế, chúng tôi không dám đến đó. Chàng bảo: Chớ sợ, tôi sẽ lo các thứ ấy cho các bạn. Họ bảo: Thế thì chúng tôi sẽ đi. Rồi tất cả đều mang theo các vật dụng cần thiết để đi đường và đến Ba-la-nại. Bấy giờ, vua xứ Ba-la-nại sau khi chiếm lĩnh toàn thể vương quốc Kosala, đặt các viên chức tâm phúc ở lại làm quan cai trị, còn vua gom góp mọi tài sản quý giá rồi mang chiến lợi phẩm quay về Ba-la-nại. Vua bỏ đầy các vật quý giá kia trong các bình băng săt rôi đem chôn trong ngự viên và vẫn sông ở nơi ây. Các ân sĩ kia ngủ đêm ở trong ngự viên ây? hôm sau vào thành khất thực, đến cổng cung điện. Vua rất thích cung cách của họ đến độ gọi họ vào và mời họ ngôi trên bệ, rôi mang tặng họ cơm, bánh. Trước lúc họ dùng bữa, vua hỏi họ nhiều vấn đề như vậy, như vậy. Chatta chiếm được lòng vua nhờ chàng đáp được hết mọi câu hỏi của vua. Khi bữa ăn châm dứt, chàng bày tỏ nhiều cách cảm tạ vua. Vua lại càng bằng lòng hơn nữa và hứa cho tất cả được ở trong vườn cây của mình. Bấy giờ, Chatta biết thần chú tìm ra kho tàng được chôn giấu. Trong lúc trú tại đó, chàng cứ tự nghĩ: “Dâu là chỗ ông ấy có thể cất giấu tiền bạc của cha ta

CHUYỆN TIỀN THÂN 773

nhí?" Rồi đọc thần chú và kiếm tìm khắp noi, chàng khám phá ra rằng của cải ấy được chôn trong vườn cây. Nghĩ rằng với tiền bạc ấy, chàng có thể khôi phục vương quốc của mình, chàng liền gọi các ẩn sĩ kia lại và bảo: Này các bằng hữu, tôi là con của vua

xứ Kosala. Khi vương quốc của chúng tôi bị vua xứ Ba-la-nại chiếm, tôi đã giả trang trốn thoát và toàn mạng đến nay. Giờ đây, tôi đã chiếm được tài sản thuộc về gia đình tôi. Với tài sản này? tôi sẽ khôi phục vương quốc của tôi. Các bạn định sẽ làm gì nào? Họ đáp: Chúng tôi sẽ cùng đi với ngài. _ Đồng ý. Chàng bảo, rồi sai làm những cái bao lớn bằng da. Đêm đến, chàng đào lỗ ở khoảng đất kia và lấy các bình chứa tiền bạc lên. Chàng bỏ tiền vào các bao và lây cỏ đựng đây các bình kia. Chàng ra lệnh năm trăm đạo hữu cùng mang tiền bạc rồi chạy về Xá-vệ. Nơi đây, chàng bắt hết các quan chức của vua và khôi phục lại vương quốc của chàng. Chàng xây thành, tháp canh và thực hiện nhiều công việc khác nữa. Chàng xây dựng một thành phố vững chắc chống lại cuộc tiến công của bất cứ một ông vua cừu địch nào và ở tại đó. Vua xứ Ba-la-nại nghe trình: Các nhà tu khổ hạnh đã lấy kho tàng trong vườn của ngài và chạy đi rồi. Vua vào vườn, mở các bình ra và thấy chỉ có cỏ trong đó mà thôi. Vì mất kho báu, vua ngập tràn sầu muộn. Vua vào thành phố vừa lang thang khắp nơi vừa thì thầm: "C6, c6", Chẳng ai có thể làm vơi nỗi sầu muộn của vua được, Bô-tát tự nghĩ: "Vua đang gặp lúc quá khô. Ngài cứ lang thang đây đó và nói nhảm mãi. Ngoài ta ra, không ai đủ sức đê xua nôi sâu muộn của ngài được. Ta sẽ giải thoát cho ngài khỏi cơn đau kh6." Thê rôi? một hôm, Bô-tát ngôi im lặng cùng với vua, khi vua băt đâu nói nhảm, ngài đọc bài kệ đâu: 141 "C6" vẫn là tiếng ngài kêu mãi, Kẻ nào giành cỏ ấy của ngài? Ngài cân chi với cỏ vây, Tại sao ngài cứ lời này thốt ra? Vua nghe Bồ-tát nói thế, liền trả lời bằng bài kệ thứ hai: 142. Chính đạo sĩ Chatta nổi tiếng, Như thế này câu chuyện xảy ra, Nó đem cỏ thế vàng ta, Ta đây trách cứ riêng nhà nó thôi. Nghe thế, Bồ-tát đọc bài kệ thứ ba:

143. Bọn tinh ma vẫn noi đường lối,
“Cho ít thôi, nhưng đổi lấy nhiều."
Của riêng phần nó mang theo,
Cỏ kia để lại, há điều khôn ngoan?
Nghe thế, vua đọc bài kệ thứ tư:
144. Đức hạnh chẳng theo đàng lối nọ,
Đức này dành cho lũ ngu si,
Đức kia chắc hẳn đáng nghi,
Học theo cũng chẳng ích chi, hão huyền!
Khi vua trách cứ Chatta như vậy và nghe những lời ây của Bô-tát, vua liên thoát khỏi cơn sầu muộn và từ đó trị vì vương quốc của mình rất công chính.
***

Bậc Đạo sư châm dứt bài thuyêt giảng và nhận diện tiên thân: Bấy giờ, Tỷ-kheo xảo quyệt kia là Vương tử Chatta, còn Ta là vị quan Hiền trí nọ.

§337. CHUYỆN CÁI SÀNG TỌA (Pīthaịãtaka) ự. III. 118) Oi, tôi đã chăng mời ngôi... Câu chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo. Tương truyền, ông ta từ vùng quê đến Kỳ Viên. Sau khi cởi bỏ y bát, ông đến đảnh lễ bậc Đạo sư và hỏi các chú tiểu: Này các chú, ai chăm lo các Tỷ-kheo ở nơi khác đến Xá-vệ? Các chú tiểu

đáp: —Trưởng giả cấp Cô Độc và nữ đại cư sĩ Visākhā trông nom cả Tăng đoàn thay thế bậc phụ mẫu của họ. - Tốt lắm! Ong ta nói như thê. Và lờ mờ sáng hôm sau, trước hơn ai hêt, ông đên nhà ông Cấp Cô Độc. Vì ông đến vào giờ không hợp lý nên chẳng có ai chăm sóc ông cả. Không nhận được thứ gì nơi đây, ông liền bỏ đi và đến nhà bà Visākhā. Nơi đây, cũng vì đến quá sớm nên không nhận được gì cả. Sau khi quanh quẩn đó đây, ông trở lại và khi thấy cháo sữa đã hết, ong liền quay bỏ đi. Ông lại đi quanh quẩn đó đây, và khi trở về, thấy cơm đã hết, ông quay lại tinh xá và bảo: Các Tỷ-kheo ở đây nói rănệ hai gia đình ây thuộc những tín hữu thuân thành, nhưng thật ra cả hai đều chăng tín thành và cũng chẳng là người mộ đạo. Như thế, ông cứ đi khắp nơi trách cứ hai gia đình ấy. Vì vậy, một hôm, các Tỷ-kheo bắt đầu bàn tán trong pháp đường rằng Tỷ- kheo ấy từ vùng quê đến cửa nhà của các gia trưởng kia lúc quá sớm nên đã không nhận được các thứ cúng dường và đi khăp nơi trách cứ các gia đình ấy.

Bậc Đạo sư đến và hỏi các Tỷ-kheo đang ngồi bàn tán việc gì. Khi nghe kể lại, Ngài gọi Tỷ"kheo kia đến và hỏi ông ta có thực như thế không. Tỷ-kheo ấy nói: Bạch Thế Tôn, thật như thế. Bậc Đạo sư dạy: Này Tỷ-kheo, tại sao ông lại giận chư? Ngày xưa, trước khi đức Phật xuất hiện trên thế gian này, khi các nhà tu khổ hạnh viếng thăm một gia đình mà không nhận được tặng vật5 họ không hề tỏ ra tức giận. Cũng với lời này, Ngài kể một chuyện đời xưa. ***

Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Khi lớn lên, ngài theo đuổi các học nghệ tại Takkasilã và sau đó ngài sống đời Phạm hạnh của một nhà tu ẩn dật. Sau khi sống một thời gian dài trong dãy Tuyết sơn, ngài đến Ba-la-nại để kiếm muối và giấm. Ngài trú trong một vườn cây và sáng hôm sau vào thành khất thực. Bấy giờ9 có một thương gia ở Ba-la-nại là một tín hữu thuần thành. Bồ-tát hỏi tìm một gia đình thành tín và khi nghe nói đến gia đình thương gia nọ5 liền đến nhà ông ta. Bấy giờ, vị thương gia đã đi bái kiến vua và người nhà của ông cũng chẳng có ai gặp ngài. Vì vậy, ngài quay trô ra. Sau đó9 thương gia ây từ cung vê trông thây ngài, chào ngài rôi câm lây bình bát của ngài và mời vào nhà. Nơi đây, ông mời ngài ngồi và chăm sóc ngài, rửa và xức dầu thơm đôi bàn chân ngài5 mang cơm, bánh và các thức ăn khác ra mời. Trong lúc ngài dùng bữa, ông hỏi ngài điều này, điều nọ: Thưa Ton giả, mọi khách lạ đến nhà chúng tôi, dù là hành khất, đạo sĩ hay Bà-la~môn đều chẳng bao giờ phải ra đi mà không nhận những tặng vật biểu lộ sự cung tôn. Thế mà hôm nay người của chúng tôi lại không trông thấy ngài, khiến ngài phải ra đi mà không được dâng chỗ ngồi, nước uống9 không được rửa chân, không được dâng cơm, cháo để ngài dùng. Đấy là lỗi của chúng tôi. Xin ngài tha thứ cho chúng tôi về điều ấy! Rồi âng đọc bài kệ đầu: 145. Ôi5 tôi đã chẳng mời ngồi, Chẳng mang nước uống, chẳng mời ngài ăn9 Toi đây thú thật tội phần, Cầu xin Tôn giả một lần thứ tha. Bồ-tát nghe thế liền đọc bài kệ thứ hai: 146. Thứ tha tôi có chi mà, Toi nào cảm thấy phiền hà gì đâu! Lần kia, một ý thoáng mau, "Người dây, thói tục phần nào lạ xa."

Vị thương gia nghe xong, liền trả lời bằng hai bài kệ nữa: 147. Thói tục từ lâu đời, Truyền tận đến chúng tôi, Mỗi lần khách lạ đến, An cân vân đón mời. 148. Chỗ khách ngồi, mời mọc? Cung cấp thứ khách cần, Mang nước đến rửa chân, Đãi khách như thân tộc. Bồ-tát ở lại nơi ấy ít ngày, giảng dạy cho vị thương gia thành Ba-la-nại về bôn phận của mình. Sau đó5 ngài lui vào dãy Tuyêt sơn. Nơi đây, ngài phát huy các thắng trí và các thiền chứng. ***

Bậc Đạo sư chấm dứt bài thuyết giảng và tuyên thuyết tứ đế. Ở phần kết thúc tứ đế, vị Tỷ-kheo kia đắc quả Dự lưu. Và Ngài nhận diện tiền thân: Bấy giờ, Ãnanda là vị thương gia ở Ba-la-nại, còn Ta là vị ẩn sĩ nọ.

§338. CHUYỆN VỎ TRẤU (Thusajataka) (J. IIL 121) Giác quan nhạyf chuột kia tỉnh xảo... Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Trúc Lâm về Thái tửAjãtasattu (A-xà-thế). Trong thời gian mang thai thái tử, con gái vua xứ Kosala thường xuyên thèm khát uông máu ở đâu gôi của chông bà là Vua Bimbisãra (Tân-bà-sa-la). Bị các phu nhân hầu cận hỏi, bà kể rõ sự việc ấy cho họ nghe. Vua cũng nghe được, liền gọi các chiêm tinh gia của ngài đến và nói: Hoàng hậu bị ám ảnh bởi nỗi khát khao như thế. Kết quả sẽ ra sao? Họ đáp: Đứa bé nằm trong bào thai sẽ giết ngài và chiếm lấy vương quốc của ngài. Vua nói: -Nêu con trai có giêt ta và chiêm vương quôc của ta thì đâu có tai hại gì! Rồi ngài lấy gươm khoét đàu gối bên phải của ngài cho máu chảy vào trong một cái đĩa băng vàng và trao cho hoàng hậu uông. Bà tự nghĩ: "Nêu đứa con trai do ta sanh ra sẽ giết cha nó thì làm sao ta yêu thương nó dugc?" Thế là bà muốn trục thai ra. Vua nghe được liền gọi bà đến hỏi: Này Ai hậu, họ nói răng con trai ta sẽ giêt ta và chiêm lây vương quôc của ta. Nhưng ta đâu có thoát được tuổi già và cái chết. Hãy chịu cho ta thấy mặt con ta. Từ nay đừng làm như thế nữa! Thế nhưng, hoàng hậu vẫn đi vào vườn cây mà làm như trước. Vua nghe liền cấm hoàng hậu vào vườn. Khi đủ ngày đủ tháng, bà sanh ra một đứa con trai. Vào ngày lễ đặt tên, vì đứa bé đã là kẻ thù của cha nó từ khi chưa ra đời nên nó được đặt tên là Ajatasattu. Nó lớn lên giữa cuộc sống vương giả.

CHUYỆN TIỀN THÂN 777

Một hôm, bậc Đạo sư cùng với năm trăm Tỷ-kheo đến cung điện vua và ngồi xuống. Chúng Tỷ-kheo cùng đức Phật được vua đãi thức ăn ngon gồm cả loại cứng và loại mềm. Sau khi đảnh lễ bậc Đạo su, vua ngồi xuống nghe Ngài thuyết pháp. Bấy giờ, thái tử bé bỏng kia được ăn mặc đẹp đẽ và được mang đến cho vua. Vua bày tỏ tình cảm nồng nàn đón tiếp đứa bé, đặt nó lên đùi, vuốt ve nó với tình thương yêu tự nhiên của một người cha đối với con. Thế là vua không còn nghe pháp nữa. Bậc Đạo sư thấy vua lơ đãng liền bảo: -Tâu Đại vương, ngày xưa, khi các vị vua ngờ vực các con trai của mình, đã băt giữ riêng chúng ở một nơi kín đáo và ra lệnh răng khi nào họ chêt đi thì chúng mới được mang về và lên nối ngôi. Rôi do thỉnh câu của vua, Ngài kê một chuyện đời xưa. ***

Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta đang trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát là một giáo sư nổi tiếng ở Takkasilã, dạy các học nghệ cho nhiều vương tử trẻ và nhiều con cái của các Bà-la-môn. Bấy giờ, con trai của vua xứ Ba-la-nại lúc được mười sáu tuổi đã đến học với

ngài. Sau khi tinh thông ba tập Vệ-đà và đủ mọi ngành văn học nghệ thuật, chàng từ giã thầy ra về. Do đặc tài tiên tri, vị giáo sư nhìn chàng và nghĩ: "Người này sẽ gặp nguy hiêm vì đứa con trai. Băng thân lực, ta sẽ giải thoát cho chàng thoát khỏi họa ấy." Giáo sư sáng tác bốn bài kệ, trao cho hoàng tử và dặn: Con ơi, sau khi con lên ngôi vua, khi con trai của con lên mười sáu tuổi? trong bữa cơm, con hãy đọc bài kệ đầu tiên; bài thứ hai trong buổi đại yến tiệc; bài thứ ba lúc con đứng ở bậc thang trên cùng khi con lên mái điện; và đọc bài thứ tư ngay ở ngưỡng cửa lúc con vào vương phòng. Thái tử rất hài lòng, nghe theo lời thầy. Chàng từ giã giáo sư ra đi. Sau một thời gian làm phó vương, khi vua cha mât9 chàng lên nôi ngôi. Con trai của vua khi lên mười sáu tuổi, nhân lúc vua đang dạo chơi trong vườn cây, nhận thấy cảnh cha mình cao sang, quyền lực bèn tha thiết muốn giết vua để chiếm lấy vương quốc của ngài. Chàng tỏ ý ấy cùng các quan hầu cận mình. Họ bảo: -Thưa Điện hạ, đạt được quyền lực khi người ta đã già rồi thì có tốt lành gì. Bằng cách này hay cách nọ, ngài phải giết đức vua để chiếm lấy vương quốc cho riêng ngài. Thái tử nói: r \ r -Ta sẽ giêt vua băng cách bỏ thuôc độc vào thức ăn của ngài. Rôi chàng lây thuôc độc và ngôi ăn cơm tôi với vua cha. Khi cơm được dọn ra bát, vua đọc bài kệ đầu:

149. Giác quan nhạy, chuột kia tinh xảo5 Trong phân cơm, nhận thâu rõ ra? Tránh ăn nhiều vỏ trấu kia, Lựa cơm từng hạt để mà ăn thôi. "Ta bị lộ tẩy rồi,95 thái tử nghĩ thế và không dám bỏ thuốc độc vào bát cơm. Chàng đứng dậy cúi mình chào vua và đi ra. Chàng kể lại cho các vị hầu cận của chàng: Hôm nay ta bị lộ rồi, ta sẽ làm sao để mà giết vua đây? Từ đó, họ vào nằm ẩn trong vườn cây, bàn bạc thì thầm với nhau: Còn một cách nữa, trong buổi đại tiệc, ngài hãy mang gươm, đứng lẫn giữa các quan, rồi khi thấy đức vua rời khỏi cận vệ thì ngài phải lấy gươm đâm vua một phát và giết chết vua. Họ sắp đặt như thế, thái tử sẵn sàng chấp thuận. Trong buổi đại tiệc, chàng mang gươm vào, xê dịch từ chỗ này đến chỗ khác để tìm dịp thuận tiện mà đâm vua. Bấy giờ, vua đọc bài kệ thứ hai: 150. Chuyện bí mật ở trong rừng đó, Chính ta đây hiểu rõ còn chi! Trong làng, mưu định thầm thì, Bao nhiêu cũng đã rõ ghi tai này. Thái tử nghĩ: “Cha ta biết ta là kẻ địch của ngài rồi?5 Chàng liền bỏ chạy và kể lại cho các vị cận thần nghe. Sau một thời gian bảy, tám ngày, họ bảo: Thưa Điện hạ, đó là ngài chỉ tưởng tượng ra trong trí ngài như thế chứ cha ngài không biết ngài toan tính gì đâu. Hãy giết đức vua đi! Thê rôi một hôm, chàng câm gươm đứng trong căn phòng của vua ở trên cùng các bậc câu thang. Vua đứng trên đâu câu thang đọc bài kệ thứ ba: 151. Con khỉ nọ ra tay một bận, Làm những điều tán tận ác nguy, Khi con bé bỏng biết chi, Sức kia há đủ để bì được chăng? Thái tử nghĩ: "Cha ta muốn bắt ta." Quá sợ hãi, chàng phóng chạy đi và kể lại cho đám người hầu cận là chàng đã bị cha hăm dọa. Nửa tháng sau, họ lại bảo: Thưa Điện hạ, nêu đức vua biêt điêu này, ngài đã không đê quá lâu như thế. Tất cả là do trí tưởng tượng của ngài khởi ra đấy. Hãy giết vua đi! Thế là một hôm, chàng lại cầm gươm vào vương phòng ở trên tầng cao của cung điện và chui nằm dưới giường, định chờ vua đến mà giết ngay. Vua dùng cơm tối xong, đuổi người hầu đi để vào phòng nằm. Khi ngang ngưỡng cửa phòng, ngài đọc bài kệ thứ tư:

152. Ngươi thận trọng trườn thân giông với, Dê chột kia, đồng cải lạc bầy, Ngươi đang ẩn nấp dưới đây, Là ai, ta cũng biết ngay cả rồi! Thái tử nghĩ: "Cha ta đã nhận ra ta rồi. Bây giờ ngài định sẽ giết ta dây." Quá sợ hãi chàng chui ra khỏi giường, ném gươm dưới chân vua và nói: Xin phụ vương tha thứ cho con! Và chàng nằm mọp trước vua cha. Vua phán: Ngươi tưởng rằng không ai biết ngươi toan tính gì ư? Sau khi quở trách thái tử5 vua ra lệnh xích chàng lại9 bỏ vào ngục và cho người canh gác cẩn thận. Rồi vua suy tưởng về các đức hạnh của Bồ-tát. về sau, ngài băng hà, khi người ta làm lễ an táng ngài xong, họ đưa thái tử ra khỏi ngục và tôn lên làm vua.

Đên đây, bậc Đạo sư châm dứt bài thuyêt giảng và nói: Thế dấy, tâu Đại vương, các vua chúa ngày xưa đã nghi ngờ trong những trường hợp nghi ngờ là đúng. Và Ngài nêu sự kiện này nhung vua cũng không lưu ý đến lời Ngài. Rồi bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: Lúc bấy giờ, vị giáo sư nổi danh ở Takkasilã chính là Ta.

§339. CHUYỆN XỬBÃVERU (Bãveruịãtaka) ự. III. 126) Trước khi công có chỏm... Chuyện này do bậc Đạo sư kể tại Kỳ Viên về một số ngoại đạo sư mất các lợi dưỡng và vinh dự mà họ đã có. Các ngoại đạo sư này vốn nhận được lợi dưỡng và cung tôn, nhưng đến khi đức Phật ra đời thì họ không còn được như thế nữa. Họ trở nên giống như những con đom đóm giữa lúc bình minh. Các Tỷ-kheo bàn luận về số phận của họ trong pháp đường. Bậc Đạo sư đến và hỏi các Tỷ-kheo đang họp nhau bàn tán vấn đề gì. Khi nghe họ thuật lại, Ngài dạy: Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ mà xưa kia cũng thế, trước khi những người có đức hạnh xuất hiện, những kẻ vô hạnh đạt được lợi dưỡng và cung tôn cao nhât; nhưng đên khi những người có đức hạnh xuât hiện thì những kẻ vô hạnh mất lợi dưỡng và cung tôn. Rôi Ngài kê một chuyện ngày xưa. ***

Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta đang trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra là một

con công. Khi lớn lên, ngài rât xinh đẹp và sông trong một khu rừng nọ. Bây giờ, có một số thương gia đến Bãveru mang theo trên tàu một con quạ lạ. Vào thời ấy, không có chim chóc nào ở Bãveru cả. Những người sinh trưởng ở xứ Bãveru thỉnh thoảng đến và thấy con chim này đậu trên chóp cột buồm. Họ bảo: Hãy để ý đến màu da của con chim này. Hãy nhìn cái mồm ở cuối cổ họng nó, đôi mắt giống như hai viên ngọc của nó. Họ ca ngợi con quạ như thế và nói với các thương gia ấy: Này các ông, hãy cho chúng tôi con chim này đi! Chúng tôi cần nó, các ông có thể kiếm được một con khác trong xứ các ông. Các thương gia bảo: Thế thì hãy theo giá cả mà lấy nó đi! Họ bảo: Hãy bán nó cho chúng tôi với giá một đồng nhé! Các thương gia trả lời: Chúng tôi không bán nó với giá ấy đâu. Rồi cứ tăng dần giá tiền, những người kia bảo: Hãy bán cho chúng tôi với giá một trăm đồng! Các thương gia nói: Con chim này rất lợi ích cho chúng tôi5 nhưng thôi, hãy tạo tình bằng hữu giữa chúng ta vậy. Và họ bán nó với giá một trăm đồng tiền. Những người dân địa phương ấy nhận lấy con quạ và bỏ nó vào trong một cái lồng vàng, cho nó ăn đủ thứ cá, thịt, trái cây rừng. Ở một nơi không có chim, một con quạ có mười đặc tính xấu lại được lợi dưỡng và trọng vọng cao nhất.

Lần kế, những thương gia kia lại đến vương quốc Bãveru, họ mang theo một con công chúa mà họ dạy nó kêu lên khi họ búng nệón tay và nhảy múa khi họ vỗ tay. Khi đám đông tụ tập lại, con công đứng ở phân trước chiếc tàu, vỗ cánh kêu lên thật êm ái và nhảy múa. Mọi người frong thấy nó rất thích thú và họ bảo: -Con vương điểu này thật đẹp và được khéo dạy quá. Hãy cho chúng tôi đi! Các thương gia nói tiếp: Lần đầu? chúng tôi mang đến một con quạ, các ông đã lấy nó đi. Lần này, chúng toi mang đến con công chúa này, các ông cũng đòi lấy nữa. Thiệt là không thể đến mà nêu tên bất cứ con chim nào tại xứ của các ông nữa! Họ nói: Thưa các ông, hãy vui lòng cho chúng tôi con chim này và hãy kiếm một con khác trong xứ của các ông! Sau khi tăng mãi giá lên, cuối cùng họ mua được con công chúa với giá một ngàn đồng. Họ bỏ nó vào trong một cái lồng được trang hoàng bằng bảy viên

ngọc, cho nó ăn cá, thịt và trái cây rừng, cũng như mật, bắp chiên, nước đường, v.v... Con công chúa đã tiếp nhận được lợi dưỡng và trọng vọng cao nhất. Từ khi con công đến, con quạ không còn được lợi dưỡng và trọng vọng nữa. Chẳng còn ai muôn nhìn tới nó nữa. Quạ không còn được đô ăn loại cứng và loại mềm nữa, liền kêu "quạ, quạ" rồi bay di, đậu trên một đống phân.

Bậc Đạo sư liên kết hai câu chuyện và với trí tuệ toàn hảo, ngài đọc các bài kệ sau đây: 153. Trước khi công có chỏm, Xuất hiện ở nơi đây? Quạ được thịt, trái cây? Làm quà cúng dâng đến. 154. Giọng ngọt ngào trìu mên, Công đến Bãveru, Quạ liền bị khước từ, Lợi dưỡng và danh vọng. 155. Người ta rất kính trọng, Nhiều đạo sĩ tu hành, Đến khi Phật khai minh, Ánh hào quang chân lý. 156. Khi với giọng từ ái, Đức Phật thuyết pháp ra, Ngoại đạo bị nguôi ta, Tước đi mọi danh lợi. Sau khi đọc bốn bài kệ này, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: -Bấy giờ, đạo sĩ Nigantha Nãthaputta là con quạ, còn Ta là con công chúa.

§340. CHUYỆN TRƯỞNG GIẢ VISAYHA (Vìsayhajãtaka)(III. 128) Vìsayha, xưa người ban tặng... Chuyện này do bậc Đạo sư kể tại Kỳ Viên về trưởng giả cấp Cô Độc. Trường hợp dân đên câu chuyện đã được kê rõ trong Chuyện hô than lửa cây keo}4 Ở đây, bậc Đạo sư gọi cư sĩ cấp Cô Độc và bảo: Này cư sĩ, các bậc Hiên trí ngày xưa vân cứ bô thí, không nghe lời khuyên bảo của Thiên chủ Bếthích, vua cõi trời, khi Thiên chủ đứng trên không vừa cố can ngăn họ vừa nói: "Bừng bố thí.” Rồi do yêu cầu của vị trưởng giả, bậc Đạo sư kể một chuyện quá khứ.

Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta đang trị vì Ba-lanại, Bồ-tát là một đại thương gia tên là Visayha, tài sản tới tám trăm triệu đồng. Ngài có đầy đủ năm đức hạnh, rất rộng rãi về tiền bạc và ưa thích bố thí. Ngài cho xây các nhà bố thí tại bốn cổng thành, ở trung tâm thành phố và trước nhà riêng của ngài. Ở tại sáu nơi này, ngài đều đích thân đi đến bố thí, và mỗi ngày sáu trăm ngàn người đến xin. Thức ăn của Bồ-tát và thức ăn của các hành khất đều cùng một thứ y như nhau.

34 Xem J. I. 227, Khadirangãrạiãtaka (Chuyện hố than lửa cây keo), số §40.

Ngài đã làm rung động nhân dân khắp nước Ấn Độ vì các tặng phẩm của ngài nên trứ xứ của Đế-thích bị rung chuyển vì kết quả phi thường do lòng bác ái của ngài và chiếc ngai vàng bằng hoàng thạch của vị Thiên đế ấy đã nóng lên. Đế-thích kèu lên: -Ta chăng biêt ai muôn làm ta rời khỏi chô ngôi của ta ở trên trời thê này? Thiên chủ nhìn quanh ngài, thấy vị đại thương gia ấy và tự nghĩ: "Visayha này bố thí và vì phân phát tặng phẩm ở khắp nơi nên làm rung động toàn cõi nước Ấn Độ. Bằng cách bố thí, không chừng y sẽ hạ bệ ta và tự trở thành Đế- thích đấy. Ta sẽ tiêu hủy của cải y, sẽ làm y thành một kẻ nghèo và do đó sẽ khiến y không thể tiếp tục bố thí nữa được.99 z r y Thê là Đê-thích làm cho dâu, đường, mật... cả kho chứa thóc cũng như các nô lệ, người làm công đêu biên mât. Những người bị mât các tặng phâm do trưởng giả bố thí đến nói với ông: Thưa ngài, nhà bố thí đã biến mất ở khắp nơi, chúng tôi không tìm thấy thứ gì do ngài cung cấp. Vị trưởng giả nói: Từ nay hãy lấy tiền vậy. Đừng bỏ mất sự bố thí. Rồi ông gọi vợ, bảo hãy giữ trọn lòng từ thiện. Bà tìm khắp nhà mà cũng không thấy được một đồng lẻ nào. Bà nói: Thưa ông, ngoài quần áo chúng ta đang mặc, tôi chẳng thấy gì nữa cả. Toàn cả nhà đều trống rỗng. Mở bảy kho ngọc ra, họ cũng không tìm thây được gì. Chăng còn thây ai cứu giúp vợ chồng vị thương gia cả, nô lệ cũng không, người làm cũng không nốt. Bồ-tát lại bảo vợ: Bà oi, chúng ta không thể dứt bỏ nhiều việc từ thiện của chúng ta. Bà hãy kiếm khắp nhà cho đến khi bà tìm được một thứ gì đó. Bây giờ, một người căt cỏ ném liêm hái, đòn và dây thừng bó cỏ trong phòng và chạy. Bà vợ của phú ông tìm thấy các thứ ấy và bảo: Ông oi, đây là tất cả các thứ tôi tìm thấy được. y A Rôi bà mang trao chúng cho ông. Bô-tát nói: Bà ơi, suốt mấy năm nay tôi không hề cắt cỏ, nhưng hôm nay tôi sẽ cắt cỏ mang đi bán và nhờ đó sẽ chi tiêu vào việc bố thí thích đáng. Vì sợ sẽ phải ngừng việc từ thiện, vị thươnẹ gia câm lây liêm hái9 đòn và dây thừng rời khỏi thành phố đên một nơi có nhiêu cỏ, căt và bó cỏ lại thành hai bó và tự bảo: uMột bó là của gia đình ta, còn bó kia ta sẽ dùng cho việc bố thí." Ông mang cỏ vào đòn, gánh đi bán ở cổng thành và nhận được hai đồng tiền nhỏ. Ong liên cho các hành khât phân nửa sô tiên. Lúc ây, có nhiêu hành khât và họ cứ kêu xin:

Hãy cho chúng tôi với! Thê là ông cho luôn phân tiên còn lại và ngày hôm sau ông cùng với vợ phải ïihịn đói. Cứ như thế, sáu ngày trôi qua. Sang đến ngày thứ bảy, trong khi ông đang nhặt cỏ, vì ông vốn đã mảnh mai lại phải chịu đói trong suốt bảy ngày, mặt trời chiếu nóng trên trán ông khiến ông hoa mắt, bất tỉnh ngã xuống làm vung cả cỏ. Quan sát việc Visayha làm, Đế-thích rất cảm động. Ngay lúc ấy, Thiên chủ hiện đến, đứng trên không và đọc bài kệ đàu: 157. Visayha, xưa người ban tặng, BÔ thí nhiêu, mât hăn giàu sang. Nay giữ mình, chớ trao ban, Niềm vui bền vững, người hằng sống luôn. Bồ-tát nghe những lời ấy liền hỏi: -Ngài là ai thế? Thiên chủ nói: Ta là Đế-thích. Bồ-tát bảo: Chính Đế-thích đã bố thí, hành trì những bổn phận đạo đức của minh, nhờ giữ gìn các ngày trai giới, làm tròn bảy hạnh nguyện nên đạt ngôi vị Đấ-thích. Thê mà nay lại ngăn câm việc bô thí đã tạo ra sự cao cả của chính ngài trước đây. Như vậy, quả thực ngài đã phạm vào một hành vi không xứng đáng rồi. Nói thê xong, ngài đọc ba bài kệ sau đây: 158. Thế không đúng, đời thường vẫn bảo, Hành vi hèn làm xấu cho

danh. r Đâng Ngàn mat, hãy ngó ngàng, Cho tôi khỏi lỗi, dù đang khổ sầu. 159. Xin chớ để bao nhiêu của cải, Tôi chi tiêu, ngu dại, phóng cuông, Chìm vào dục lạc, hư danh, Chỉ xin như trước, thêm phần phúc may. 160. Theo xe xua, xe nay vững tiến, Còn sông đây, tôi vân trao ban, Dù đang cảnh khổ tôi mang, Ý tôi cao thượng xin đừng cản ngăn. Đế-thích không thể nào khiến cho Bồ-tát ngimg bỏ ý định của ngài được, liền hỏi tại sao ngài bố thí. Ngài đáp: -Tôi không ham muốn trở thành Bế-thích, thành Phạm thiên mà chính là mong tìm sự giác ngộ. Nghe nói thế, Đố-thích tỏ vẻ hân hoan, lấy tay vuốt ve lưng Bồ-tát. Ngay

lúc được hưởng ân huệ ấy, toàn thân Bồ-tát tràn ngập cả niềm vui. Do năng lực siêu phàm của Đê-thích, toàn bộ tài sản của ngài trở lại với ngài. Đê-thích bảo: Này đại thương gia, từ nay ngài hãy cứ bố thí, phân phát mỗi ngày một triệu hai trăm ngàn phần. Sau khi tạo cho nhà Bồ-tát tài sản vô lượng, Đế-thích từ giã ngài và đi thẳng vê trú xứ riêng của mình. ***

Bậc Đạo sư chấm dứt bài thuyết giảng và nhận diện tiền thân: Bấy giờ, mẹ của Rãhula (La-hầu-la) là vợ của vị thương gia, còn Ta chính là Visayha.

V PHẨM CULLAKUNÃLA (CULLAKUNẴLAK4GGA)

§341. CHUYỆN VUAKANDARI (Kandarịiãtaka)35 (J III. 133) Câu chuyện tiền thân này sẽ được kể đầy đủ trong Chuyện chim chúa Kuụãlaĩ6

§342. CHUYỆN CON KHỈ (Vãnarạiãtaka)3738 ự. III. 133) Ta từ nước, cả ơi... Chuyện này do bậc Đạo sư kê khi Ngài trú tại Trúc Lâm vê cách Devadatta (Đề-bà-đạt-đa) định giết đức Phật. Tình tiết dẫn đến câu chuyện đã được kể chi tiết trước đây Chuyện con cả sấu^

Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta đang trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra là một con khỉ ở vùng Tuyết sơn. Khi lớn lên ngài sống bên bờ sông Hằng. Bây giờ, một con cá sâu cái sông trong sông Hăng, rât khao khát được ăn trái tim của Bồ-tát, liền ngỏ ý với chồnẹ. Cá sấu đực tự nghĩ: "Ta sẽ giết con khỉ bằng cách nhận chìm nó xuống nước rôi lấy trái tim cho vợ ta.” Vì vậy, nó đến nói với Bồ-tát: Này bạn, chúng ta hãy đi ăn trái cây rừng trên một hòn đảo kia. Bồ-tát nói: —Làm sao mà tôi đên đó được? Cá sấu trả lời: Tôi sẽ đặt bạn trên lưng tôi và mang bạn đên đó. Bồ-tát không biết ý định của cá sấu, liền nhảy lên ngồi trên lưng nó. Cá sấu sau khi bơi một đoạn ngắn, liền bắt đầu lặn xuống. Khỉ bảo: -Này ông, sao ông nhận chìm tôi xuống nước thế?

35 Bản Tích Lan, Campuchia viết Kinnarĩịãtaka. Bản CST viết Kandarĩịãtaka. Bản Thái Lan viết Kundalỉkcỳãtaka. 36 Xem J. V. 417, Kunalajataka (Chuyện chim chúa Kunảìà), số §536. 37 Xem J. III. ,265, Kukkutajataka (Chuyện kê vương), số §383; J. III. 437, Sulasậịãtaka (Chuyên kiều nữ Suỉasã), số §419; J. IV. 56, Kukkutạịãtaka (Chuyện kê vương), số §448; J. V. 152, Alambuscỳãtaka (Chuyện thiên nữAỉambusã), số §523. 38 Xem J. II. 159, Surhsumãrcỳãtaka (Chuyện con cả sấù)9 số §208.

Cá sấu nói: Ta săp giêt ngươi và cho vợ ta trái tim của ngươi. Bồ-tát nói: Hỡi ông bạn khờ khạo, bộ ông tưởng răng trái tim của tôi ở bên trong tôi đấy à? - Thế thì ngươi để nó ở đâu? Ông không thấy nó đang treo ở cây sung đằng kia ư? Cá sấu đáp: Ta thấy rồi, nhimg ngươi có chịu cho ta không? Khỉ đáp: Vâng, chịu chứ. Thế là cá sấu thật là ngu, mang khỉ và bơi đến gốc cây sung trên bờ sông. Bô-tát phóng khỏi lưng cá sâu, đứng trên cây sung và đọc các bài kệ: 161. Ta từ nước, cá ơi, Lên tới đất khô này, Há chỉ để sau rốt, Rơi vào thế lực ngươi? 162. Mít, hồng đào đó kia, Khi ta đã chán ra, Sung đây ta nên hái5 Hơn trái xoài đăng xa. 163. Kẻ nào gặp dịp tốt, Mà chẳng vươn lên được, Dưới chân kẻ nghịch.thù, Thảm thương nằm lạy lục. 164. Kẻ nào biêt ngay liên, Nôi nguy biên phân mình, Không hề bị uy hiếp, Trước kẻ nghịch cường quyền. Bô-tát đọc bôn bài kệ trên vê sự thành công trong các việc đời rôi, liên ngay đó vụt biến vào đám cây rậm.

Sau khi chấm dứt bài thuyết giảng, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: Bấy giờ, Devadatta là con cá sấu, còn Ta là con khỉ.

§343. CHUYỆN CON HẠC (Kuntaṇiãtaka) ự. III. 134) Lâu nay tôi giúp đỡ nhà này... Chuyện này do bậc Đạo sư kê tại Kỳ Viên vê một con hạc sông trong cung vua xứ Kosala. Tương truyên, con hạc mái này mang thư tín cho vua, nó có hai con nhỏ. Vua sai hạc mang thư đến cho một ông vua nọ. Khi hạc đi xa, hai nam tử trong cung vua lấy tay bóp chết hai hạc con. Hạc mẹ trở về không thấy hai con, liền hỏi ai đã giết con nó. Người ta kể lại sự việc như vậy. Bấy giờ, trong cung vua có nuôi con hổ dã man, dữ dằn, bị cột bằng dây

xích rất chắc. Hai cậu bé kia đến coi hổ? con hạc đi theo và tự nghĩ: "Hai con nhỏ của ta bị hai đứa bé này giết, vậy ta sẽ thanh toán chúng.” Rồi nó nắm lấy hai cậu bé ném vào chân con hô. Hô gâm gừ một tiêng rôi nhai trọn cả hai. Hạc tự bảo: "Thê là ta được thỏa lòng mong Rôi hạc bay lên không, thăng tới dãy Tuyết sơn. Các Tỷ-kheo nghe chuyện ấy, bắt đầu bàn tán trong pháp đường: Này các Hiền giả, nghe nói một con hạc kia trong điện vua đã ném hai cậu bé vào một con hổ vì hai cậu bé này đã giết chết hai con nhỏ của nó; và sau khi đã gây cái chết cho chúng, hạc bỏ đi. Bậc Đạo sư đến và hỏi các Tỷ-kheo đang bàn tán chuyện gì. Rồi Ngài dạy: Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ mà xưa kia cũng thê? con hạc ây đã mang lại cái chết cho những kẻ đã giết con nó. Và liền đó, Ngài kể lại một câu chuyện ngày xưa. ***

Ngày xưa, Bồ-tát ở Ba-la-nại trị vì vương quốc của ngài rất công chính. Một con hạc nọ ở trong điện của ngài, thường mang thư tín cho ngài. Câu chuyện xảy ra y như ở trên. Điểm đặc biệt ở đây là sau khi con hạc để cho con hổ giết chết các cậu bé, liền tự nghĩ: "Ta không thể ở đây nữa. Ta sẽ ra di, nhimg dù ta bỏ đi, ta cũng sẽ không ra đi mà không nói với đức vua. Nói với vua xong, ta sẽ bỏ di." Vì vậy, nó đến ngồi gần vua, vái chào và đứng xa xa một tí rồi thưa: Tâu Đại vương, chính ngài bất cẩn mà các hoàng tử đã giết các con nhỏ của tôi, và vì quá căm giận, tôi đã khiến cho họ chết để báo thù.

Bây giờ, tôi không thể sống ở đây nữa. Rồi nó đọc bài kệ đầu: 165. Lâu nay tôi giúp đỡ nhà này, Như chính nhà tôi, được trọng thay, Nhưng chính vì ngài làm thê đây, Bây giờ tôi phải bỏ đi ngay. Vua nghe thế liền đọc bài kệ thứ hai: 166 Người ta thanh toán nỗi cừu oan, Hại nọ, hại này phải xứng cân, Thù hận thế là nên dẹp bỏ5 Hạc hiền, hãy ở lại, ta van! Nghe thế, hạc đọc bài kệ thứ ba: 167. Kẻ bi hại cùng người tác hại, Không bao giờ hòa hợp như xưa, Tâu vua chớ giữ tôi đây nữa, Thôi nhé, tôi đây đến chốn xa.

Vua nghe xong liên đọc bài kệ thứ tư:
168. Nếu họ khôn ngoan chẳng dại khờ,
Có cơ sống an ổn? hài hòa?
Kẻ gây hại với người mang hại,
Này hạc hiền ơi, ở lại mà!
Chim hạc nói:
-Tâu Đại vương, sự việc đã như vậy, tôi không thể ở lại nữa.
Rôi nó chào vua, bay lên không và vê thăng dãy Tuyêt sơn.
Bậc Đạo sư chấm dứt bài thuyết giảng và nhận diện tiền thân: Con hạc trong chuyện cổ là con hạc ngày nay, còn vua xứ Ba-la-nại chính là Ta.

§344. CHUYỆN NGƯỜI ẤN TRỘM XOÀI (Ambacoraịãtaka) ự. III. 137) Cô nào đã ăn xoài ngài đố... Chuyện này do bậc Đạo sư kê tại Kỳ Viên vê một ông già trông coi các trái xoài. Tương truyền khi đã già, ông trở thành một nhà tu khổ hạnh, dựng một túp lêu lá trong một vườn xoài ở ngoại ô Kỳ Viên. Chăng những ông chỉ ăn trái xoài chín từ trên cây rụng xuống mà còn đem cho bà con của ông nữa. Trong khi ông bận đi khất thực, một bọn trộm đến hái xoài của ông xuống, ăn một số rồi mang theo một số còn lại. Bấy giờ, có bốn cô gái của một thương gia giàu có kia, sau khi tắm ở sông Aciravatĩ về, lang thang đây đó lạc vào trong vườn xoài ấy. Tu sĩ già kia trở về? thấy các cô ở đó liền buộc tội rằng các cô đã ăn xoài của ông. Họ bảo: Thưa ngài. Chúng tôi vừa mới đến, chúng tôi không ăn xoài của ngài. Ong ây nói: -Vậy các cô hãy thề đi. - Thưa ngài, chúng tôi sẽ thề. Họ bảo thê và nói lời thê. Tu sĩ già ây làm nhục họ băng cách khiên họ phải thề như thế rồi để cho họ đi. Các Tỷ-kheo nghe ông ây làm như vậy, băt đâu bàn tán trong pháp đường răng ông già ây đã buộc các cô gái của một thương gia phải thê khi các cô vào trong vườn xoài mà ông ở, và sau khi làm họ phải hổ thẹn bằng cách bắt họ thề, ông ta đã để cho họ đi. Bậc Đạo sư đến và hỏi các Tỷ-kheo đang bàn tán về việc gì. Nghe thuật xong, Ngài dạy:

-Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ mà xưa kia cũng thế, ông già ấy đã trông coi xoài, đã khiến các cô gái của một phú thương phải nói lời thề; sau khi làm họ phải xấu hổ như thế, ông ta để họ đi. Rôi Ngài kê một chuyện đời xưa. ***

Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta đang trị vì Ba-la-nại, Bô-tát là Thiên chủ Đế-thích. Bấy giờ, có một vị khổ hạnh xảo quyệt dựng một túp lều lá để trú ẩn trong vườn xoài trên

một bờ sông gân Ba-la-nại. Ong ta trông giữ xoài cho các đồng bạn của ông. Ông trú ở đó và kiếm sống bằng nhiều cách dối gạt khác nhau. Bấy giờ Dế-thích, vua cõi trời, tự nghĩ: “Ta muốn biết ai trong cõi người đã phụng dưỡng cha mẹ, cung kính đối với các bậc trưởng thượng trong gia đình, bố thí, giữ giới hạnh và hành trì các ngày trai giới; những ai trong bọn họ sau khi đã sống đời tu hành, vẫn tiếp tục tận tụy làm các bổn phận xứng đáng với người tu; những ai trong đám tu hành ấy lại còn phạm ác hạnh." Quan sát thế gian, nhìn thấy nhà tu ác hạnh này đang trông giữ vườn xoài của mình, Thiên chủ bảo: uVị khô hạnh giả mạo này bỏ bê các bôn phận của một tu sĩ như tinh tấn để thiền định phát sinh, v.v... mà lại cứ trông giữ một vườn xoài. Ta sẽ đe dọa cho lão sợ mới được." Thế là khi nhà tu hành kia vào làng khất thực, Đê-thích dùng thân lực làm rụng xoài xuông và làm như thê xoài bị bọn trộm vơ vét vậy. Bây giờ, có bôn cô gái con một thương gia ở Ba-la-nại vào vườn, tu sĩ giả mạo kia trông thấy liền chặn lại và hỏi: Các cô đã ăn xoài của ta? Họ nói: Thưa ngài, chúng tôi vừa mới đến. Chúng tôi không ăn xoài của ngài đâu! Ông ta nói: Vậy thì hãy thề đi. Họ hỏi: Thề xong, chúng tôi được phép đi chứ? -Chắc chắn là như thế. Họ nói: - Tốt lắm, thưa ngài. Rồi cô lớn nhất trong bọn tuyên thệ bằng bài kệ đầu: 169. Cô nào đã ăn xoài ngài đó, Sẽ gặp chồng thô lỗ cộc cằn, Râu lông xoắn xám, xảo gian, Tóc kia từng lọn uốn quăn trên đầu!

Vị khổ hạnh bảo:

Cô hãy đứng sang một bên.

Rồi ông bảo cô con gái thứ hai của thương gia nêu lời thề. Cô này đọc bài kệ thứ hai:

170. Hãy cho cô trộm cây xoài ấy,
Kiếm mãi chồng vẫn thấy biệt tăm,
Hai mươi, rôi tuôi hai lăm5
Ba mươi gần đến biết làm sao đây!

Cô này sau khi nêu lời thề, liền đứng sang một bên, cô thứ ba đọc bài kệ thứ ba:

171. Kẻ nào đã vào ăn xoài ngọt,
Sẽ cô đơn khổ nhọc lên đường,
Đến nơi hò hẹn muộn màng,
Sầu đau khi thấy tình lang đi rồi!

Thế rồi, cô đứng sang một bên. Cô gái thứ tư đọc bài kệ thứ tư:

172. Cô nào đã làm hư cay hết5
Mặc đồ xinh, đầu kết hoa cài,
Dầu chiên-đàn vẫn xức hoài,
Nhtrng giường kia vẫn miệt mài gái tân!

Nhà tu nói:

Các cô đã thê bôi rât trang trọng, hăn là những kẻ khác đã ăn xoài chứ không phải các cô. Bây giờ, các cô hãy đi đi!

Nói thê xong, ông ta cho họ ra đi. Lúc ây, Đê-thích liên hiện ra một hình hài hung tợn đuổi nhà tu hành giả mạo kia ra khỏi nơi ấy.

***

Sau khi thuyết giảng xong, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: Bây giờ, nhà tu sĩ giả mạo kia là ông già trông coi vườn xoài. Bôn cô gái của thương gia cũng chính là bốn cô gái này, còn Ta là Đế-thích.

§345. CHUYỆN CON RÙA LƯỜI BIẾNG (Gajakumbhajatakd) (J. III. 139) Một khi lửa cháy lan rừng... Chuyện này do bậc Đạo sư kể tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo lười biếng. Nghe nói ông ta là một người thuộc dòng cao quý và sông ở Xá-vệ. Sau khi đã nhât tâm theo giáo pháp và thọ giới, ông lại trở nên lười biếng. Đối với việc học dạo, thuyết pháp, thiền định, đi khất thực thuộc bổn phận của tu si, ông ta đã kh6ng thực hiện đầy đủ, bị tội lỗi tấn công, trấn áp và người ta luôn luôn trông thây ông ở các chỗ nghỉ chân công cộng. Các Tỷ-kheo bàn tán tính lười biếng của ông trong pháp đường:

CHUYỆN TIỀN THÂN 791

Này các Hiền hữu, người ấy sau khi thọ giới trong một giáo pháp cao vời dẫn đến giải thoát lại tiếp tục lười biếng, giải đãi và bị tội lỗi tấn công, trấn áp. Bậc Đạo sư đến và hỏi các Tỷ-kheo họp lại bàn tán việc gì. Khi nghe thuật chuyện xong, Ngài dạy: Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ mà từ xưa kia, ông ấy cũng đã lười biếng. Rôi Ngài kê một câu chuyện đời xưa. ***

Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta đang trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát là quan đại thần được sự trọng vọng của vua. Nhà vua có khuynh hướng lười biếng và Bồtát đang tìm mọi cách để vua tỉnh ngộ. Một hôm, vua vào trong vườn cây cùng với quan đại thần của mình và trong lúc đang dạo chơi, vua trông thấy một con rùa lười biếng. Người ta bảo rằng những con vật biếng nhác như con này, dù di chuyển suốt cả ngày cũng chỉ nhích đi được một, hai phân mà thôi. Vua ưông thấy nó bèn hỏi: Này bạn, con vật ấy tên gì thế? Bồ-tát trả lời: —Tâu Đại vương, đây là một con rùa, nó quá lười, chậm đến nỗi dù nó di chuyển suốt cả ngày cũng chỉ dịch được một, hai phân mà thôi. Rồi ngài gọi con rùa và nói: -Này anh rùa, bộ dáng anh thật chậm chạp. Giả như có hỏa hoạn phát sinh trong rừng thì anh làm sao đây? Rồi ngài liền đọc bài kệ đầu: 173. Một khi lửa cháy lan rừng, Phải rời đi tránh con đường khói sau, Hỡi anh lệt bệt, làm sao, Tìm ra cho được cách nào an thân? Rùa nghe thế liền đọc bài kệ thứ hai: 174. Nơi nào cũng lắm lỗ hang, Cây nào cũng nứt ra từng hốc kia, Đấy đều chỗ trú ấy mà, Nếu không tìm được đành là chết luôn! Bồ-tát nghe xong liền đọc hai bài kệ tiếp: 175. Ai hấp tấp khi cần nghĩ lại, Và chậm lâu khi phải thực nhanh, Sẽ làm tiêu phúc mong manh, Như cành lá nọ dưới chân đạp đầy.

792 KINH TIỂU Bộ

176. Nhưng hễ ai chờ ngay đúng lúc,
Thực hành không hấp tấp vội vàng5
Làm tròn mục đích mình mang,
Như vầng trăng vẫn trọn đường nó đi.
Vua nghe các lời này của Bô-tát, từ đó không còn biêng nhác nữa.
***

Bậc Đạo sư chấm dứt bài thuyết giảng rồi nhận diện tiền thân: Bấy giờ, Tỷ-kheo biếng nhác kia là con rùa, còn Ta là vị quan Hiền trí nọ.

§346. CHUYỆN ĐẠO sĩ KESAVA (Kesavajatakd) ụ, III. 141) Ngài vừa sông cùng hàng vương giả... Chuyện này do bậc Đạo sư kể tại Kỳ Viên về sự đãi ngộ của tình bằng hữu. Trong nhà của trưởng giả cấp Cô Độc luôn luôn có năm trăm Tỷ-kheo được cấp dưỡng. Ngôi nhà thường vẫn giống như là một chỗ nghỉ ngơi dành cho chúng Tỷ-kheo, rực rỡ màu săc của các y vàng và ngào ngạt hương thơm thánh thiện. Một hôm, vua tham dự một cuộc diêu hành quanh thành phô, trông thây chúng Tỷ-kheo trong nhà của trưởng giả liền tự nghĩ: “Ta sẽ cúng dường đều đặn cho hội chúng Thánh nhân này?5 Vua đến tinh xá và sau khi đảnh lễ bậc Đạo sư, liên đặt vân đê cúng dường thường trực chỏ iíâm trăm Tỷ-kheo. Từ đó, trong cung vua luôn luôn có cuộc bố thí, thức ăn hảo hạng, cơm gạo thơm tho, nhưng lại chẳng có ai tự tay trao tặng vật với vẻ trìu mến thương yêu. Các vị quan cứ việc phân phát thức ăn và các Tỷ-kheo cũng chăng muôn ngôi đó đê ăn5 mà lại lấy các thức ăn ngon đủ loại rồi mỗi vị đến từng nhà thủ hộ riêng của mình, cho họ các thức ăn ấy và ăn các thức ăn do chủ nhà dọn cho, không kể đạm bạc hay cao sang gì cả. Một hôm, người ta mang đến dâng cho vua nhiều trái cây rừng. Vua bảo: Hãy mang cho hội chúng các Tỷ-kheo! r A

Họ mang trái đên phạn đường và trở vê tâu vua: Không có một Tỷ-kheo nào ở đó. Vua hỏi: -Sao, chưa đúng giờ thọ thực ư? Họ đáp : Tâu? đúng giờ đấy ạ, nhưng các Tỷ-kheo lấy thức ăn ở đây rồi mang đến nhà các thị giả trung tín của các vị và cho họ thức ăn, còn chính các vị ấy dùng bất cứ thức ăn gì được dọn ra, không kể đạm bạc hay cao sang gì cả. Vua bảo:

Thức ăn của ta thì cao sang. Thế mà tại sao trên đời này có người nhận lấy thức ăn từ chúng ta để rồi ăn thứ khác? Vua tự nghĩ: “Ta sẽ hỏi bậc Đạo sir." Rồi vua đến tinh xá và hỏi Ngài. Bậc Đạo sư nói: Thức ăn tốt nhất là thức ăn được cho với tình yêu thương. Vì thiếu những người tạo mối thân tình bằng cách bố thí với niềm yêu thương nên các Tỷ-kheo đã lấy thức ăn ở đó và mang đến ăn tại các nhà thân hữu của họ. Tâu Đại vương, không có vị ngọt nào bằng vị ngọt của tình thương. Thứ gì được cho mà không tình thương thì dù nó gồm bốn thứ ngon ngọt cũng không xứng bằng gạo rừng được cho với tình thương. Các trí giả ngày xưa, khi họ bị bệnh dù vua cùng với năm gia đình ngự y chữa trị thuốc men, nếu bệnh vẫn không giảm thì họ đến với các bằng hữu thân tình. Rồi nhờ ăn cháo gạo rừng và hạt cỏ không có muối, ngay cả rau cũng không muối, chỉ đổ nước vào thôi, thế mà họ được lành bệnh. Nói xong, do yêu cầu của mọi người, bậc Đạo sư kể một câu chuyện ngày xưa. ***

Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn tại vương quốc Kãsi, người ta gọi ngài là Kappakumãra (Nam tử Kappa). Khi lớn lên, ngài hoàn tất mọi học nghệ tại Takkasilã và sau đó sống đời tu hành. Bấy giờ, có một nhà tu khổ hạnh tên là Kesava được năm trăm nhà tu hành khác theo hầu, rồi trở thành Sư trưởng của một đám môn đệ và trú trong dãy Tuyêt sơn. Bô-tát đên với

ông rôi trở thành huynh trưởng của năm trăm đô đệ, trú tại đó và tỏ ra trìu mến thương yêu Kesava. Sau đó, hai người trở thành đôi tri kỷ. Chẳng bao lâu, Kesava cùng với các nhà tu hành ấy đến Ba-la-nại để kiêm muôi, giâm và trú trong vườn cây của vua. Hôm sau, họ vào thành và đên cổng cung vua. Vua trông thấy đoàn tu sĩ liền mời họ dùng bữa tại cung, hứa hẹn với họ, cho họ ở trong vườn cây của vua. Thế rồi khi mùa mưa chấm dứt, Kesava từ giã nhà vua. Vua bảo: Thưa Tôn giả, ngài đã già rôi, ngài nên ở gân chúng tôi và đê các tu sĩ trẻ kia về Tuyết sơn. Kesava chấp thuận, bảo đoàn tu sĩ cùng người huynh trưởng về Tuyết sơn, còn riêng ông ở lại. Kappa liền về Tuyết sơn và trú ở đó với các tu sĩ kia. Kesava đau khổ vì bị tách khỏi hội chúng của Kappa, ông cứ mong mỏi gặp Kappa nên không ngủ được. Vì mât ngủ, ông ăn không tiêu, ông bị chứng đi tiêu ra máu, đau đớn vô cùng. Nhà vua cùng năm gia đình ngự y săn sóc vị ẩn sĩ, nhưng bệnh của ông không bớt được. Vị ẩn sĩ hỏi vua: -Tâu Đại vương, ngài muôn tôi chêt đi hay lành bệnh? Vua đáp:

Thưa Tôn giả, tôi muốn ngài được lành bệnh. Ong nói: -Thế thì hãy cho tôi về dãy Tuyết sơn. Vua đáp: Vâng, thưa Tôn giả. Rồi vua sai một đại thần tên gọi Nãrada, bảo ông ta đi cùng với một số thợ rừng đưa vị tu sĩ ấy về Tuyết sơn. Nãrada đưa Kesava đến đó rồi quay về. Kesava chỉ mới trông thấy Kappa, tâm bệnh của ông liền dứt và nỗi khổ đau lắng xuống ngay. Thế rồi, Kappa dâng cho ông cháo nấu bằng hạt cỏ và gạo rừng trộn chung với rau rồi đổ nước vào, không muối5 không gia vị. Ngay lúc dùng thứ ấy, bệnh kiết lỵ của ông thuyên giảm liền. Vua lại gọi Nărada đến và bảo: Hãy đi hỏi thăm tin tức của ẩn sĩ Kesava! Nãrada đến nơi? thấy Kesava đã lành bệnh liền bảo: Thưa Tôn giả, đức vua xứ Ba-la-nại cùng với năm gia đình ngự y chữa trị ngài mà vẫn không thể chữa lành bệnh của ngài. Kappa đã chữa trị ngài như thế nào vậy? Rồi ông đọc bài kệ đầu: 177. Ngài vừa sống cùng hàng vương giả, Vua sẵn lòng cho thỏa nguyện ngài, Leu Kappa có gì hay, Kesava phải nơi đây lui về? Kesava nghe thấy, liền đọc bài kệ thứ hai: 178. Mọi thứ<đây tràn trề yêu mến, Nãrada, yêu đến cả cây, Lời Kappa hỷ lạc đây, Dâng lên âm hưởng vui vầy lòng ta. Sau lời ấy, Kesava lại nói: Kappa muốn làm cho ta hài lòng, đã cho ta ăn cháo nấu bằng hạt cỏ và gạo rừng trộn với rau rôi thêm nước vào, không có muôi, gia vị và nhờ thê, bệnh tật của thân ta được ngăn chặn và ta đã lành hẳn. Nãrada nghe thế, liền đọc bài kệ thứ ba: 179. Quen gạo tinh nấu pha với thịt, Món nhạt kia, ngài biết sao ăn? Làm sao hạt cỏ, gạo hoang, Ngài chia sẻ được với đoàn ẩn tu? Nghe xong, Kesava liền đọc bài kệ thứ tư:

180. Thức ăn có thể là ngon, dở,
Chỉ ít ỏi hay có rất nhiều,
Nhimg ăn đầy đủ thương yêu9
Thương yêu, nước chấm tuyệt chiêu được tìm.
Nãrada nghe thê liên quay vê kê cho vua nghe:
-Kesava nói như thế, như thế...

***

Sau khi chấm dứt bài thuyết giảng, bậc Đạo sư nhận tiền thân:

Bấy giờ, vua là Ãnanda, Nãrada là Sãriputta, Kesava là Phạm thiên Baka, và Kappa chính là Ta vậy.

§347. CHUYỆN CÁI CHÀY SẮT (AyakũIạiãtaka) (J. III. 146) Tại sao giữa không trung, ngươi đang đứng... Chuyện này do bậc Đạo sư kể tại Kỳ Viên về bổn phận phải hành thiện đối với mọi người. Trường hợp dẫn đến câu chuyện sẽ được kể trong Chuyện đại hắc thiên cẩu?9 *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại? Bô-tát sanh ra là con của chánh hoàng hậu. Khi lớn lên, ngài học đủ các học nghệ và khi vua cha mất, ngài được tôn lên ngôi vua và trị vì vương quôc rât công chính. Bấy giờ, người ta rất sùng kính các thần linh, thường giết nhiều dê, cừu, v.v... để tế thần. Bồ-tát cho đánh trống tuyên bố: Không được giết hại sinh vật nào cả! r r 7 \ 5 Bọn quỷ dạ-xoa (yakkha) mât các tê vật rât căm giận Bô-tát, liên rủ nhau họp lại trong dãy Tuyết sơn rồi sai một quỷ dạ-xoa hung ác đi giết Bồ-tát. Nó cầm một khối sắt sáng loáng to bằng cái vòm nhà và ngay sau lúc nửa đêm, nó đến đứng đầu giường Bồ-tát để đập chết ngài. Ngay lúc ấy, chiếc ngai của Đế- thích nóng lên. Sau khi quan sát, Thiên chủ biết được nguyên nhân, liền cầm lưỡi tâm sét của mình đứng phía trên quỷ dạ-xoa kia. Bô-tát thây quỷ ây liên nghĩ: “Sao nó lại đứng đây nhỉ? Đấy là nó muốn bảo vệ ta hay muốn giết ta?” Bồ-tát nghĩ như thế rồi đọc bài kệ đầu: 181. Tại sao giữa không trung, ngươi đang dứng, Hỡi dạ-xoa, chày sắt lớn trên tay, Phải chăng ngươi ngăn kẻ hại ta dây, Hay chính lúc ta bị ngươi làm hại?

39 Xem 7 IV. 181, Mahãkanhạiãtaka (Chuyện đại hắc thiên cấu), số §469; J. III. 359, Bakabrahmcỳãtaka (Chuyện Phạm thiên Baka), so §405.

Bấy giờ, Bồ-tát chỉ trông thấy quỷ dạ-xoa mà không trông thấy Đế-thích.

Dạ-xoa vì sợ Đế-thích nên không dám đập Bồ-tát.

Nghe Bồ-tát bảo thế, con quỷ nói:

-Tâu Đại vương, không phải tôi đứng đây để canh giữ ngài, tôi định đập ngài bằng khối sắt sáng ngời này, nhưng vì sợ Đế-thích nên tôi không dám đập.

Để giải thích ý mình, con quỷ đọc bài kệ thứ hai:

182. Là sứ giả của các thần la-sát,
Hiện ra đây, tôi nhằm giết ngài thôi,
Chày không vung đập xuống được đàu ngài,
Vì đầu ấy, chính Indra bảo vệ.

Nghe thế, Bồ-tát đọc thêm hai bài kệ nữa:

183-84. Neu Indra là Siýã Chúa tể,,
Đấng Đại vương, Thiên chủ đến giúp ta,
Dù xé trời, yêu quỷ thét gầm la,
Cũng chẳng đủ sức làm ta sợ hãi.
Hãy đê bọn ma bùn, yêu tinh ây,

Mặc sức mà xàm bậy nói lung tung,
Bọn chúng đâu đủ sức sánh ngang cùng,
Khi có cuộc đối đầu rất nghiêm trọng!
Thế rồi, Đế-thích đuổi dạ-xoa chạy. Thiên chủ khích lệ Bồ-tát và nói:
—Đại vương đừng sợ. Từ nay chúng ta sẽ bảo vệ ngài. Đừng sợ!
Nói xong, Thiên chủ quay thăng vê trú xứ của mình.
***
Bậc Đạo sư chấm dứt bài thuyết giảng ở đây rồi nhận diện tiền thân:
-Bấy giờ, Anuruddha (A-na-luật-đà) là Đế-thích, còn Ta là vua xứ
Ba-la-nại.
§348. CHUYỆN CHỐN RỪNG HOANG (Arannajatakd)^ ụ. III. 148) r Môi nghỉ này, thưa chaf xin giải tỏa... Chuyện này bậc Đạo sư kể tại Kỳ Viên về một co gái thô tục quyến rũ một chàng trai. Tình tiết đưa đến câu chuyện sẽ được kể trong Chuyện tiểu đạo sĩ Nãrada.4ỵ ***

40 Tham chiếu: J. III. 524, Haliddirãgcỳãtaka (Chuyện ước mơ chổng phai tàrỉ)ỹ số §435; Dh, V. 391; Pháp CM to^Tham chí phẩm,, (fÓ4. 0210.35. 0572Ế20); Xuất ảỉẹu kỉnh "PhamcH Pb 1'(04. 0212.34 0768C14); Pháp tập yếu tụng kỉnh @hạm chlphẩm,, (7^)4 0213.33. 0798a01). 41 Xem J. IV. 219, Cullanaradajataka (Chuyện tiểu đạo sĩNãradà), số §477.

CHUYỆN TIỀN THÂN 797

Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Khi ngài lớn lên và hoàn tất các học nghệ ở Takkasilã thì vợ ngài mất. Ngài sống đời tu hành và cùng với con trai vào trú trong dãy Tuyết sơn. Tại đó, ngài để con ở lại lều lá và đi hái lượm mọi thứ trái rừng. Bấy giờ, có một bọn cướp phá một ngôi làng ở biên địa rồi bỏ di, mang theo nhiều tù nhân. Một cô gái kia chạy trốn vào túp lều ấy. Thế rồi, nàng ta quyến rũ chàng trai, làm hư đức hạnh của chàng. Nàng nói: Này, chúng ta hãy cùng đi với nhau! Chàng đáp: Hãy chờ cha tôi trở về đã! Gặp ngài xong, tôi sẽ đi với cô. Nàng nói: Được rồi, sau khi gặp ngài xong, hãy đến với em nhé! Rồi nàng ra ngồi chính giữa đường. Khi cha chàng trở về, ẩn giả trẻ tuổi kia đọc bài kệ đầu: 185. Mối nghi này, thưa cha, xin giải tòa, Nếu từ rừng, con lạc tới làng kia, Người tông môn5 hay trường phái đâu là, Con phải chọn để kết giao làm bạn? Người cha muốn căn dặn con? liền đọc ba bài kệ sau đây: 186. Kẻ được con yêu mến, Đem tâm tình trao đến? Là kẻ tin lời con, Nhẫn nhịn con trọn vẹn. 187. Ai tư tưởng, lời nói, Hành vi không phạm lỗi, Con hãy chọn người này, Làm bạn lòng mãi mãi. 188. Với người hay thay đổi, Như loài khỉ lông bông, Thà chịu phận cô dơn, Đừng hướng về kẻ ấy. Nghe thế, ẩn giả trẻ tuổi liền nói: -Thưa cha, làm sao con có thể tìm thấy một người có những đức tính ấy được. Con sẽ không đi nữa. Con chỉ sống cùng cha mà thôi. Nói xong chàng quay lại. Thế rồi, cha chàng dạy cho chàng những pháp môn làm phát triển thiền định. Cả hai cha con không hề xa rời niềm an lạc thiền đạo và được sanh vào cõi Phạm thiên.

Bậc Đạo sư chấm dứt bài thuyết giảng và nhận diện tiền thân: Bấy giờ, chàng trai và cô gái này cũng chính là chàng trai và cô gái của chuyện trên kia. Vị ân giả ây chính là Ta vậy.

798 KINH TIÈU BÔ

§349. CHUYỆN LỜI GIÈM PHA (Sandhibhedaịãtaka) (J. III. 149) Cặp này chẳng cỏ gì chung... Chuyện này do bậc Đạo sư kể tại Kỳ Viên về giới luật dành cho sự gièm pha. Hôi ây, bậc Đạo sư nghe răng nhóm sáu Tỷ-kheo ây cứ gom góp những chuyện nói xấu, liền gọi họ đến và hỏi: Này các Tỷ-kheo, các ông gom góp những chuyện nói xâu của một sô băng hữu có tính hay gây gô? cãi cọ? tranh châp nhau; và vì vậy5 những tranh cãi đáng lẽ không xảy ra đã xảy ra và khi đã xảy ra thì những tranh cãi ấy lại có xu hướng lớn lên chăng? Họ đáp: - Thật như thế. Ngài quở rây họ và dạy: Lời nói gièm pha cũng giông như một nhát gươm nhọn đâm. Tình băng hữu bền vững chóng đổ vỡ vì sự nói xấu, và kẻ nào gièm pha có thể bị bạn hữu ghét giận giống như trường hợp con sư tử và con bò mộng. Nói vậy xong, Ngài kể một chuyện đời xưa. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại9 Bô-tát là con vua. Ngài hoàn tất mọi học nghệ ở Takkasilã, và sau khi vua cha mất, ngài lên nối ngôi và trị vì rất công chính. Bây giờ, có người giữ bò kia chăn dăt bây bò ở các chuông trong rừng, khi quay vê nhà, ông ta vô ý đê lạc ra sau một con bò cái đang có chửa. Con bò cái này phát sinh tình bạn với con sư tử cái nọ. Khi đã trở thành đôi bạn thân thiết, chúng thường đi chung với nhau. Thế rồi, sau một thời gian, bò cái sanh ra một con bê và sư tử sanh ra một con sư tử con. Hai chú thú nhỏ mới sinh này theo xu hướng của gia đình trở nên đôi bạn thân thiết, đi đâu cũng không rời nhau. Một người thợ rừng thường mang các lâm sản đên Ba-la-nại đê dâng vua. Một hôm, vua hỏi ông ta: Này bạn, bạn có thấy điều gì kỳ diệu khác thường không? Ông đáp: -Tâu Đại vương, tôi chăng thây điêu gì kỳ diệu ngoài một con sư tử cái và một con bò mộng đi với nhau, đối với nhau rất thân ái. Vua bảo: Nêu có một con vật thứ ba xuất hiện thì sẽ xảy ra tác hại ngay. Nêu bạn thấy hai con vật ấy liên kết với một con thứ ba thì hãy đến đây bảo cho ta hay. Ông ấy đáp:

-Tâu Đại vương, chắc chắn tôi sẽ theo lời ngài. Khi người thợ rừng rời Ba-la-nại, một con chó rừng đến phục vụ sư tử và bò mộng kia. Ông ta trở về rừng và thấy thế liền tự nhủ: "Ta sẽ báo với đức vua rằng con vật thứ ba đã xuất hiện?5 Rồi ông đến thành phố. Bây giờ9 con chó rừng tự nghĩ: "Ta chăng có thịt nào đê ăn ngoài thịt sư tử và bò. Bằng cách gây bất hòa giữa hai con vật này, ta sẽ được ăn thịt chúng.,, Rồi nó nói: -Tên kia nói về ông thế này này. Thế là chó rừng chia rẽ hai con vật kia ra, rồi nó gây ra một cuộc tranh cãi khiến sư tử và bò đi đến tình trạng đấu nhau chí mạng. Người thợ rừng đến tâu vua: -Tâu Đại vương, con vật thứ ba đã đến. Vua hỏi: -Con gì thế? Tâu Đại vương, một con chó rừng. Vua nói: Nó sẽ khiến cho hai con kia tranh cãi và làm cho chúng chết. Khi chúng ta đến nơi sẽ thấy chúng chết rồi! Nói xong, vua lên xe, đi theo con đường mà người thợ rừng đã đi. Ngài đến nơi đúng lúc hai con vật gây ổ nhau, giết chết nhau. Chó rừng khoái chí, khi thì ăn thịt con sư tử, khi thì ăn thịt con bò mộng. Khi thấy cả hai con đều chết, vua vẫn đứng trên xe, gọi người đánh xe và đọc các

bài kệ đây: 189. Cặp này chẳng có gì chung, Vợ con, ăn uông, chăng cùng sẻ chia, Nhưng kìa? lời nói gièm pha, Như gươm hai lưỡi thật là bén thay. 190. Xảo gian thủ thuật khéo bày, Phân chia bằng hữu lâu ngày kết thân, Thú kia hèn kém nhất trần, Nhưng bò, sư tử phải thành môi ngon. 191. Bạn lòng cũng sẽ khổ buồn, Như đôi thú nọ một tuồng mà thôi? Nếu như tai cố nghe lời, Khiêu khích to nhỏ của người gièm pha. 192. Gièm pha vôn vân chia xa, Những người bằng hữu thật là thiết thân, Gièm pha nêu chăng quan tâm, Sẽ như tiên ở thiên đàng vinh quang.

Vua đọc các bài kệ trên xong liền nhặt lấy bờm, da, móng, răng của con sư tử rồi quay thẳng về thành.

Bậc Đạo sư châm dứt bài thuyêt giảng và nhận diện tiên thân: Bây giờ, Ta là vị vua nọ.

§350. CHUYỆN VẤN ĐÈ CỦA VỊ THIÊN (Devatãpanhạiãtakà) ụ. III. 152) Chuyện này sẽ được kể trong Chuyện đường hầm vĩ dpi.42

42 Xem J. VI. 330, Mahãummaggạiãtaka (Chuyện đường hầm vĩđại). Chuyện nàỵ trong bản PTS là số 546. Bản Tích Lan viết Ummagga/ataka, số 546. Bản Thái Lan và Campuchia viết Níahosadhcỳãtaka, số 542. Bản CST viết Ưmangcỳãtaka, số 542.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.